

Khôi Vũ

Vườn Blog khoidungnai

Truyện xưa

Lời nguyện

**HAI TRĂM NĂM**

# Mục lục

Thông tin Ebook

NGÀY VỀ CỦA VUA BIỂN

LỜI KỂ CỦA ÔNG TỔ HỌ LÊ VỀ MỘT LỜI NGUYỄN

NHỮNG NGƯỜI KHAI PHÁ

CĂN CHÒI DƯỚI RỪNG PHI LAO

NGƯỜI ĐÀN ÔNG HỌ LÊ ĐỜI THỨ HAI

HAI VUA VÀ MỘT ÔNG TRUNG TÁ

KẸ PHẢN BỘI

MỘT ĐÊM TRĂNG

BƯỚM VÀ HOA

NHỮNG NGÀY BIỂN ĐỘNG

CHA VÀ CON

VỤ NGÔI ĐÌNH THỜ BA ÔNG

KẸ ĐI BỐ

TẶNG VẬT CỦA BIỂN

CHUYẾN ĐI BIỂN CUỐI CÙNG

# Thông tin Ebook

## LỜI NGUYỄN HAI TRĂM NĂM

Tác giả: *Khôi Vũ*

Soát lỗi, hiệu đính, tạo Ebook: *nguyenthanh-cuibap*

Tạo bìa: *rockyou*

Nguồn: *Blog khoivudongnai*

\*\*\*\*&&&\*\*\*\*

## NGÀY VỀ CỦA VUA BIỂN

### MỘT

Hai Thìn trở về làng biển Cát. Điều ấy ai cũng nghĩ sẽ phải xảy ra. Vậy mà khi nó xảy ra thì mọi người lại hoài nghi chưa ai tin ngay đó là sự thật. Tận đến lúc Hai Thìn tuyên bố:

- Tôi trở lại sống chết với bà con sống chết với Biển cả.

Người ta mới vui mừng truyền tai nhau cái tin vua biển lại về với biển.

Trông Hai Thìn không khác xưa là bao. Vẫn vóc người cao lớn nước da người miệt biển màu bánh mật vững chãi mà kiêu bạc. Cái áo montagut anh mặc hôm đó màu mỡ gà vẽ phong trần rất hợp với hoàn cảnh của anh một người phiêu bạt trở về.

Gió biển ào vào từ ngoài khơi hỏi anh:

- Vua biển có khoẻ không?

Anh trả lời theo cách của mình:

- Vẫn chưa ai vật ta chết nổi!

Gió biển quẩn quít:

- Ở lại đây đừng đi đâu nữa nghe chưa?

Anh gạt đầu:

- Phải! Ta ở lại đây chẳng đi đâu nữa. Rồi ta sẽ thu xếp đưa cả vợ con ta về đây ở!

Gió biển dâng anh vị mặn của muối:

- Hãy ném đi vua biển! Cho da thịt hồng hào săn chắc lại!

Anh cảm ơn theo cách của mình:

- Nói với Biển cả dùm ta: ta là một hạt muối của Biển cả!

Khá lâu sau gió biển mới chịu từ giã anh. Nó đến chuyện trò với rừng phi lao rì rào rì rào... Những cây phi lao nghiêng người vào bờ nhìn cho rõ hơn vua biển sau một năm xa cách...

Lũ trẻ con xúm quanh Hai Thìn đều là đệ tử của ông già Bảy nhao nhao hỏi:

- Con gì vậy chú Hai?

- Con chim đại bàng chú Hai bắt trong rừng phải hôn?

- Hay là chú Hai mua của ông bán thuốc dạo? Bao nhiêu tiền vậy?

Hai Thìn quay cổ nhìn con ó lửa đậu trên vai mình. Con ó bầu những cái móng đã tầy của nó lên vai áo anh vì sợ gió biển thổi nó ngã nhào xuống cát. Nó hỏi anh:

- Đây là đâu? Những người kia là ai?

Anh đáp:

- Đây là làng biển Cát quê hương ta. Còn những người kia người lớn là bạn bè ta trẻ nhỏ là cháu con ta.

Ó lo ngại:

- Tôi không quen với lũ gió có vị mặn. Hay là cho tôi trở lại với rừng đi?

Anh an ủi nó:

- Không sao đâu! Rồi mi sẽ quen với tất cả. Giống như mi đã quen ta vậy!

Hai Thìn trả lời lũ trẻ nhỏ:

- Đây là con ó lửa mà chú Hai bắt ở rừng kinh tế mới!

Lũ trẻ lại nhao nhao lên tranh nhau hỏi:

- Cái mỏ nó quặp xuống coi dữ quá. Nó có cắn mình không hả chú Hai?

- Không! Nó hiền lắm. Chú Hai dạy nó rồi.

- Nó ăn gì?

- Ăn thịt ăn cá ...

- Cá ở làng mình thiếu chi cho nó ăn mệt nghỉ phải hôn chú Hai?

- Ừa!

- Sao nó không bay?

- Chú Hai cắt cánh nó rồi không thấy sao?

- Sao không nghe nó hót?

- Nó không biết hót!

- Vậy chú Hai nuôi nó làm chi?

Tới câu hỏi này thì Hai Thìn bí không biết trả lời sao cho lũ trẻ hiểu được theo tầm suy nghĩ của chúng. Anh cười. Đó cũng là một cách trả lời.

Từ xa trên con đường cát lún một người trạc ngoài bốn mươi vai đeo súng các-bin đang đi về phía đám đông vây quanh Hai Thìn. Ông già Bảy nói với anh:

- Năm Mộc! Mà còn nhớ nó không Hai Thìn?

- Nhớ! Làm sao tôi có thể quên ông ta được! Lóng rày ông ra sao?

- Làm xã đội phó! Hống hách lắm!

Năm Mộc quát đuổi lũ trẻ:

- Tụi con nít ranh! Cút khuất mắt tao coi!

Lũ trẻ co cẳng chạy. Một phần vì sợ phần khác do chúng chẳng thích gần con người vừa quát tháo chúng như muốn lánh xa một cái gì đáng ghét lắm!

Hai Thìn nhìn quanh những người lớn đứng gần đó. Anh thấy ai cũng có vẻ lo lắng cho mình. Anh đưa tay vuốt vuốt bộ lông con ó lửa ngậm theo dõi Năm Mộc. Khi ông ta tới gần anh lên tiếng trước:

- Chào ông Năm! Ông Năm mạnh giỏi?

Năm Mộc gật cái đầu hói xuống rồi khựng lại. Giống như cử động của một người đang cúi đầu trong phim quay chậm thời xưa bỗng phim dừng lại. Năm Mộc không ngạc nhiên mà chính là ông ta làm ra vẻ ngạc nhiên:

- À! Hai Thìn! Mà y vẫn còn nhớ Năm Mộc này à?

- Sao quên được ông Năm! Chúng ta đã từng cùng sống với nhau bao năm trong cái làng biển Cát này. Chúng ta cũng từng có lúc đối xử với nhau như kẻ thù...

- ... với nhau như kẻ thù! - Năm Mộc nói liệ u - Bậy quá! Hai Thìn! Mà y trốn kinh tế mới về đây phải không?

Hai Thìn cười mỉm:

- Ông Năm làm như cái làng biển Cát này là thành thị vậy!

- ... là thành thị vậy! - Năm Mộc vẫn không kèm được câu nói liệ u nhưng ông ta cũng không quên phản ứng của người bị chọc tức. Ông ta lấy súng ra khỏi vai lên đạn đánh rộp giọng hầm hừ - Nè! Hai Thìn! Năm Mộc này không có giỡn đâu! Xã đội phó hỏi mà y: Mà y về đây có mưu toan gì hả? Hả?

Hai Thìn chưa hết cười:

- Ông Năm ơi! Bà con làng xóm với nhau ông tính giết tôi sao? Có muốn thử súng ông cứ bắn chỉ thiên một phát là xong. Cớ chi tính nhắm vô tôi!

Năm Mộc giận trào hông. Ông ta bậm môi ấn mũi súng vào bụng Hai Thìn. Hai Thìn gạt mũi súng ra bằng một cử chỉ phản xạ. Súng bị cướp cò. Một tiếng nổ vang. Viên đạn bay vèo không biết trúng nơi đâu. Đám đông hoảng hốt la ơi ơi xô đẩy nhau trên con đường cát lún.

Ông già Bảy ôm lấy Năm Mộc:

- Vuốt giận đi Năm! Qua can thẳng Năm mà y mà!

Hai Thìn không khỏi suy nghĩ về cái thói đùa dai của mình nhưng vẫn không chừa được:

- Có chi đâu ông Bảy! Ông Năm đùa một chút cho vui thôi mà...

- ... đùa một chút cho vui thôi mà! - Năm Mộc thở hào hển trong khi thốt ra câu nói liệ u - Nè Hai Thìn mà y đừng có chọc tức tao...

Ông già Bảy cũng quắc mắt nhìn Hai Thìn bảo anh:

- Thôi cái kiểu giỡn nhây của mà y đi thẳng Hai!

Hai Thìn nhún vai lạng lẽ móc bóp lấy ra một tờ giấy có dấu mộc đỏ chói chìa cho Năm Mộc coi:

- Giấy của chính quyền cấp cho tôi về thăm làng cũ đây!
- ... *Thăm làng cũ đây!* Hả? Giấy tờ hả? Nhưng tao đâu có biết đọc!  
Cả đám đông cười ồ!

Năm Mộc tránh ngượng ra lệnh cho Hai Thìn:

- Mà phải tới Ủy ban trình giấy nghe chưa?

Rồi ông ta khoác súng vào vai bỏ đi trước. Chỏm tóc còn lại trên cái đầu hói của ông ta bay lất phất.

Chính là gió biển đang trêu ghẹo Năm Mộc. Chúng xô cái thân hình gầy nhằng của ông ta liêu xiêu trên con đường cát. Làng biển Cát nơi đâu cũng có cát. Gió biển xoáy xuống mặt đường rồi bốc lên một đám cát trước mặt Năm Mộc. Ông ta giơ hai tay che mặt nhưng gió biển vẫn ném cát vào mặt ông ta rất rạt. Đùa giỡn thỏa thích rồi gió biển mới chịu ào ra phía biển cười khoái trá trong lúc kể chuyện cho rừng phi lao nghe. Những cây phi lao lại ngả mình vào bờ nhìn theo ông xã đội phó.

Ông già Bảy bảo Hai Thìn:

- Mà mà không bỏ cái tạt cà rờn có ngày ăn đạn Năm Mộc. Tránh voi chẳng xấu mặt nào Hai à.

Hai Thìn cười:

- Nhưng ông ta đâu phải voi.

Một ai đó nói:

- Một bộ xương cách trí!

Hai Thìn gật gù:

- Phải một bộ xương cách trí! Mà tại sao vậy hả ông Bảy? Coi Năm Mộc còn gầy hơn cả hồi trước.

- Bài bạc thâm đê trách sao chẳng ốm nhách!

- Thôi tôi tới ủy ban trình giấy tờ đây.

- Nhớ nói năng nghiêm chỉnh.

- Tôi nhớ mà!

- Rồi đêm nay mà nghỉ đâu thẳng Hai?

- Tôi sẽ về nhà Tòng Út. Ông Bảy làm ơn chạy báo cho nó biết có tôi về chắc nó mừng lắm. Nói nó làm món gì đợi tôi về lai rai. Ông Bảy cũng tới dự cho vui chứ?



Hai Thìn chào từ giã mọi người rồi cùng con ó lửa trên vai đi về phía ủy ban xã. Phía trước cũng trên con đường cát ấy dáng Năm Mộc vẫn liêu xiêu đến tội nghiệp. Thịnh thoảng ông ta ngoái đầu lại xem Hai Thìn có đi theo mình hay không? Hai Thìn nén tiếng thở dài. Mới có một năm mà Năm Mộc thay đổi nhiều đến thế. Chẳng còn thấy đâu ông Năm Mộc mù chữ nhưng hiền lành chân chất.

Con ó lửa nói với Hai Thìn:

- Lúc này lão già làm tôi hết hồn.

Anh cười kể:

- Lúc ấy ta thấy mi bầu chặt vai ta. Những cái móng đã tầy của mi vẫn làm buốt da thịt ta.

- Tôi xin lỗi. Nhưng cũng tại ông đã cắt cánh tôi chớ không tôi đã bay vụt lên.

Anh thú nhận:

- Đó là bởi ta chưa thật bụng tin mi chịu ở với ta.

- Thôi đừng nói chuyện ấy chẳng vui đâu. Cho tôi hỏi: lão già ấy là ai? Tôi nghe ông nói từng là người cùng làng với nhau cũng từng đối xử với nhau như kẻ thù vậy là sao?

Hai Thìn trầm ngâm một chút rồi anh kể cho con ó nghe:

- Trước kia ta là người giàu có nhất làng biển Cát này. Ta giàu vì ta thuộc biển đánh mẻ cá nào cũng trúng lớn cũng bán được nhiều tiền hơn người khác. Còn Năm Mộc là một ngư dân bình thường. Ông ta có hai vợ gần chục người con sau này vợ và các con ông ta bỏ đi nơi khác làm ăn cả bởi ghét ông ta ham bài bạc rượu chè. Chỉ còn cô con thứ tám ở lại nuôi cha. Ông ta là một người khí khái lắm lúc túng bán nhưng cũng không hỏi vay mượn tiền ta. Tính nết ấy cũng hay ta rất thích. Chẳng ngờ khi cách mạng đến chẳng rõ vì lý do gì Năm Mộc lại đối xử với ta như kẻ thù. Năm Hường bí thư xã có ý muốn chiếm căn nhà của ta liền cho mở cuộc họp quy cho ta tội bóc lột để đuổi đi kinh tế mới. Ta phân bua rằng đồng tiền ta làm ra là đồng tiền lương thiện. Ngồi lẫn trong dân Năm Mộc giơ tay xin phát biểu ý kiến. Ông ta nói: "Cách mạng đã nói: chỉ có kẻ bóc lột mới giàu có. Mà giàu có tức là mày bóc lột. Vậy là mày phải đi kinh tế mới phải đi khỏi



cái làng biển Cát toàn những người vô sản chuyên chính biết chưa? Năm Mộc nói sai lẽ ra phải nói vô sản chân chính!". Từ bàn chủ tọa Năm Hường vỗ tay tán thưởng. Năm Mộc vỗ tay theo tự tán thưởng mình. Kế đó, như loại pháo nổ chuyên mọi người có mặt trong cuộc họp đều vỗ tay. Cả mấy bà già điếc cũng vỗ tay nữa. Năm Hường lấy biểu quyết và mọi người đã biểu quyết một trăm phần trăm kết luận ta là kẻ bóc lột phải đi kinh tế mới cải tạo mình qua lao động chân tay. Ôi buồn lòng ta biết bao. Bao năm qua ở làng biển Cát này ta đi biển lặn xuống biển cả nghe luồng cá quăng lưới đem cá về bờ... chẳng được coi là có lao động chân tay nữa. Ta đã phải ra đi chỉ vì một cái tội rất lớn cái tội có nhiều tiền!

Mặt trời sắp chìm ngang mặt biển xanh. Cái mùi tanh tanh mặn mặn của làng biển xông vào mũi Hai Thìn đáp lên môi anh. Nó khác cái mùi ngai ngái của ruộng rẫy cái vị ngọt đượm của nước suối rừng đồng bằng. Ở nơi ấy giờ này tất cả đã ngưng làm việc chuẩn bị đón một đêm tối buồn hiu. Để ni non. Ếch nhái ni non. Người ngồi than thân trách phận. Những ngọn đèn dầu leo lét mà người ta không dám vịn bắc cao ngọn lửa run rẩy hấp hối. Ở nơi ấy chắc Lài đã lo cơm nước cho hai đứa con xong xuôi ba mẹ con thế nào cũng nói với nhau về chuyến đi của anh.

## HAI

- Anh là vua biển?

Người thanh niên ngồi sau bàn hỏi ngay khi Hai Thìn còn đứng. Giọng hỏi của anh ta không mấy thiện cảm với anh. Hai Thìn biết vậy nhưng anh không thể để bị coi thường. Anh tự kéo ghế ngồi rồi mới chịu trả lời:

- Phải! Tôi là vua biển!

- Ai cho anh tự xưng là vua biển?

Năm Mộc đứng sau lưng người thanh niên để theo:

- ...*tự xưng là vua biển!* ... M... mà nên nhớ vua chúa là giai cấp bóc lột thời phong... phong kiến! Mà là vua biển vậy mà là kẻ bóc lột. Trong chế độ ta người lao động...

Hai Thìn cười mũi ngắt ngang lời Năm Mộc:

- Nhưng cái tên vua biển là mọi người gọi tôi tôi có tự xưng bao giờ!

- Thôi được! - Người thanh niên nói - Chuyện đó chính quyền sẽ thẩm tra sau. Bây giờ anh cho tôi biết anh trở về đây với ý đồ gì?

- Trời! Có chi mà lớn lao tới phải gọi là ý đồ? Đơn giản là tôi xin phép hồi hương. Đây là giấy tờ của tôi.

Người thanh niên xem giấy tờ của Hai Thìn xuất trình.

Gió biển tới ngoài cửa đình vào. Nó bốc tung một đám cát ngoài đó.

Con ó lửa bảo Hai Thìn:

- Đuổi lũ gió đi thôi tôi không thích chúng.

Anh nhìn gió biển bảo:

- Hãy đi nơi khác chơi đừng tò mò.

Gió biển nài nỉ:

- Vậy lát nữa phải kể cho tôi nghe chuyện mới được.

Anh gật đầu. Gió biển bay đi không quên nghịch ngợm ném một nắm cát về phía người thanh niên và Năm Mộc.

Người thanh niên bực bội phủ cát phủ trên tờ giấy của Hai Thìn và nói với anh:

- Đây mới chỉ là đơn xin có ý kiến của chính quyền nơi anh đang ở. Còn về đây anh phải chờ xét. Tập thể lãnh đạo xã sẽ xét đơn xin của anh.

- Tôi phải chờ bao lâu?

- Một tuần. Cũng có thể là một tháng. Tùy!

- Trong khi chờ đợi tôi xin được tạm trú tại nhà Tòng Út.

- Anh chỉ được phép tạm trú một tuần. Nếu tập thể lãnh đạo xã chưa quyết định cần ở lại thêm anh phải xin gia hạn. Ngày mai anh viết đơn xin tạm trú đưa lên đây duyệt.

- Được. Sáng mai tôi sẽ nộp đơn.

- Nhớ ghi lời cam kết trong thời gian ở đây không được có hành động phá rối trị an.

- ... *phá rối trị an!* - Năm Mộc chen vào câu nói liệ.

Hai Thìn ra khỏi trụ sở ủy ban. Chân anh lại bước lún trên con đường cát. Làng biển Cát quê anh nơi nào cũng cát. Chợt anh nghe tiếng gọi khê:

- Anh vua biển!

Hai Thìn quay lại. Người thanh niên đang bước đuổi theo anh. Tới sát anh anh ta hất đầu quét cái nhìn khắp người con ó lửa và nói với Hai Thìn:

- Anh có con ó đẹp quá. Bán lại cho tôi đi. Giá bao nhiêu?

- Tôi nuôi nó chơi không bán.

Im lặng. Rồi lại một câu hỏi:

- Anh là vua biển?

- Phải. Mọi người gọi tôi như thế.

Đôi mắt của người thanh niên chột sắc lạnh nhìn Hai Thìn. Cặp môi mỏng của anh ta nhấp nháy giọng như rít lên:

- Còn tôi tôi là Sáu Thế vua xã Đại dương này anh nhớ chưa?

Hai Thìn cười mũi nói:

- Chào anh! Chào vua xã Đại Dương.

Rồi anh rảo bước đi thẳng.

Mặt trời như trái bóng đang chìm dần xuống biển. Vậy mà những tia nắng cuối ngày vẫn còn hung hăng phóng đến nhảy múa trước mặt Hai Thìn. Chúng hăm dọa anh:

- Vua biển mà là bạn của biển cả vậy mà cũng không thích thần Mặt trời phải không?

Anh trừng mắt nhìn lại những tia nắng dù chúng làm anh chói khó chịu:

- Ta chẳng thích hay không thích Mặt trời. Nhưng ta coi những kẻ bất tài dựa oai người khác như bọn người là kẻ thù. Hãy cút đi!

Những tia nắng:

- Nhớ đấy! Sẽ có ngày mà bị chúng tao thiêu cháy. Chí ít cũng chịu một hành động trả thù những lời ác độc của mà vừa rồi.

- Đến khi đó sẽ biết. Hãy cút đi!

Những tia nắng còn muốn nán lại để tiếp tục dọa dẫm nhưng mặt trời đã chìm sâu hơn xuống mặt biển khiến chúng hoảng hốt chuồn nhanh.

Lúc ấy biển cả loang loáng nắng. Biển cả đã nhìn thấy Hai Thìn:

- Ô! Vua biển đã về với ta. Xin chào. Hẹn gặp nhau ngày mai nhé!

Những bước chân lún cát đưa Hai Thìn tiến tới.

Từ xa gần với hàng cọc phơi lưới của những gia đình ngư dân ở cuối làng có một căn nhà nhỏ le lói ánh đèn. Đó là nhà của Tòng Út.

## BA

*Rừng là nhà của ta*

*Chim là bạn của ta*

*Thú là bạn của ta*

*Xa rừng ta chết như trăng xa đêm*

*Thiếu chim thú ta buồn như suối mùa thu cạn nước.*

Tòng Út nhỏ hơn Hai Thìn năm tuổi.

Năm Tòng Út lên ba: nó là một thằng bé còi cọc yếu đuối. Mẹ nó chết ngay bên suối vì băng huyết sau khi sinh ra nó. Chị nó một con bé lên mười giúp cha nó nuôi em. Tòng Út ba tuổi chị nó mười ba ham chơi với cái răng nanh heo rừng với cái vòng đeo tay với những chú chim sâu mà người già bảo là từ trái cây rừng hóa thành... Con chị thường bỏ mặc Tòng Út thơ thẩn một mình. Một hôm Tòng Út bò ra suối nghịch sỏi ven bờ chẳng may trượt chân bị suối cuốn đi. Còn may Thần rừng chưa có ý định bắt hồn Tòng Út nên khi nó trôi được một quãng thì người cha về vội quăng gùi quăng mác lao xuống cứu. Sau lần ấy Tòng Út đau yếu liên miên. Thầy Nhang cho nó uống rất nhiều lá rừng mới khỏi.

Năm Tòng Út mười hai: nó là một thằng bé còm cõi mỗi năm lên cơn bệnh nặng vài ba lần lần nào cũng phải nuốt vào bụng rất nhiều lá rừng. Buồn quá nó xin người lớn làm cho một cái đàn ống tre để tập gảy. Đàn ống tre tiếng trong tiếng đục. Giọng hát của Tòng Út khi bổng khi trầm. Nó trở thành một thằng bé nghệ sĩ hát rất hay những bài hát của dân tộc mình.

Năm Tòng Út hai mươi: nó là một thanh niên nhỏ vóc nhưng cũng biết đi rừng đánh bẫy biết dùng lao đâm cá suối biết đốt dầu chai đem bán cho người Việt trét thuyền đi biển... Nó muốn cưới một cô gái làm vợ mà chẳng có ai ưng. Tiếng đàn của Tòng Út vì thế càng buồn hơn tiếng hát của chàng trai cũng thêm não lòng. Đêm khuya Tòng Út hay than thở cùng đàn ống tre

thân yêu. Hai đứa nói chuyện với nhau mãi đến lúc cả hai cùng thiếp đi vì mệt.

Năm Tòng Út hai mươi lăm: chàng trai yêu tha thiết một cô gái. Đôi phen Tòng Út đã chặn đường cô gái giữa rừng để tỏ tình để van cầu tình yêu. Anh đã hát bài tình ca thống thiết:

*Cái trái bầu tròn làm chết hoa xanh  
Cái môi mày cười làm đau tim tao  
Sao mày ca trên rừng để con chim ghen bay  
Sao mày ca trong làng để tao thêm say  
Tao xin thần rừng  
Cho mày là của tao...*

Nhưng mặc cho lời ca của Tòng Út có bay bổng tuyệt vời có lắng sâu mê hoặc cô gái vẫn không đáp lại tình yêu của anh. Bởi trong tình yêu điên cuồng Tòng Út đã không nhìn ra một sự thật: cô gái là một thiếu nữ xinh đẹp nhất làng còn anh thì lại là một thanh niên xấu xí. Một ngày tình yêu điên cuồng ấy dẫn Tòng Út đến một hành động điên cuồng. Anh đón người mình yêu giữa rừng dùng sức khỏe thanh niên để cưỡng bức cô. Anh nói với cô:

- Chỉ có cách này tao mới cưới được mày!

Cô gái khóc không nói gì.

Sáng hôm sau người làng thấy cô gái treo cổ chết dưới một nhánh cây rừng. Tòng Út khóc than thú tội xin nhận cái chết để chuộc lại điều lầm lỗi của mình.

Nhưng già làng không cho Tòng Út chết. Già làng trừng phạt bắt Tòng Út phải rời khỏi làng đi nơi khác sống không được nói tiếng người dân tộc cấm người trong làng không ai được tiếp xúc với kẻ phạm tội. Hình phạt ấy còn nặng hơn xử chết.

Tòng Út gạt nước mắt ra đi với cây đàn ống tre và bài hát não lòng:

*...xa rừng ta như trăng xa đêm*

*Thiếu chim thú ta buồn như suối mùa khô kiệt nước.*

Từ đó Tòng Út xa rừng ra sống với dân làng biển Cát. Lâu ngày người dân tộc nói với nhau:

- Thằng Tòng Út đã thành người Kinh rồi!

Tòng Út nghe được lời nói ấy khóc lóc thảm thiết. Anh nói với những người bạn mới ở làng biển Cát rằng:

- Chúng nó nói sai rồi. Hồn tao vẫn thuộc về Thần rừng. Tao sẽ chẳng bao giờ đi biển để trọn đời trung thành với Thần rừng. Để khi tao chết Thần rừng sẽ nhận tao về với cây rừng cá suối!

## **BỐN**

Hai Thìn rít những hơi thuốc dài và không ngừng nổi điệu này đến điệu khác. Tòng Út cũng bập thuốc liên tục. Anh ta trộn lần cuối đĩa gói rồi bưng lên giường nơi Hai Thìn ngồi sẵn.

- Mày có thuốc ngon lắm chủ Hai à. Lâu nay tao phải hút toàn thuốc xấu. Bây giờ làm ra đồng tiền khó quá. Mà thôi tao khoe chủ Hai mày đã. Lát nữa mày ăn sẽ thấy tao đã trộn được gói cá trích ngon như mày trộn vậy. Ông già Bảy nói như thế.

Hai Thìn đặt bàn tay to bè của mình lên vai người bạn đã từng là người giúp việc tận tụy trong gia đình mình kể từ khi anh bị đuổi khỏi làng dân tộc ra trú nơi làng biển Cát:

- Từ nay đừng gọi tôi là chủ nữa. Gọi tôi là Hai Thìn như mọi người vậy.

- Cũng được. Nhưng tao vẫn gọi chủ Hai khi nào không có người lạ. Mày đi khỏi làng biển Cát một năm tao nhớ mày đúng một năm. Cái nhà mày làm cho tao ở bây giờ mày về nó là nhà mày mày cứ ở.

- Không đâu. Đây đã là nhà của Tòng Út tôi chỉ tạm trú ít lâu thôi... Kia! Người già của chúng ta đã tới!

Ông già Bảy xuất hiện trong tay là một chai rượu trong vắt.

Con ó lửa lạ lẫm nhìn cái đầu búi tóc của ông già Bảy. Nó hỏi khề Hai Thìn:

- Ông ta là người thế nào?

- Một người rất tốt. Là ông từ đình làng ta. Nhà có mấy cây me để hái bán. Riêng cây me ngọt ông Bảy chỉ hái biếu khách và cho lũ trẻ trong làng.

Ông già Bảy bỏ dép chùi chân dính đầy cát trước khi leo lên giường ngồi xếp bằng. Ông trở tay vào đĩa gỏi nói với Hai Thìn:

- Tòng Út trợn khá lắm rồi. Không còn mùi tanh của cá. Mè vừa đủ thơm. Me vừa đủ chua. Nó thành người Kinh ta rồi đó!

Ông già nói nhấn câu cuối và nháy mắt ra dấu cho Hai Thìn hiểu là mình trêu ghẹo Tòng Út. Quả nhiên Tòng Út kêu lên:

- Không! Tao đâu có thành người Kinh. Hồn tao vẫn thuộc về Thần rừng!

Đùa vậy đã đủ ông già Bảy nắm tay con người đau khổ nói:

- Qua xin lỗi qua lỡ miệng.

Hai Thìn lại đặt bàn tay to bè của mình lên vai Tòng Út:

- Phải rồi Tòng Út vẫn là con cháu Thần rừng!

Nét mặt Tòng Út tươi trở lại. Anh ta nhìn qua khung cửa sổ sau nhà. Nơi đó như có treo một bức tranh rừng núi với những vệt màu lá cây. Bức tranh ấy có một mảng màu trời dù lúc này đã bắt đầu tím thẫm trong tâm tưởng của Tòng Út vẫn xanh leo lẻo như cái nhìn trong suốt thấu lòng người của Thần rừng. Người trong làng dân tộc từ bỏ Tòng Út nhưng Thần rừng chẳng bỏ anh. Sẽ có lúc Thần rừng bảo với mọi người: Tòng Út vẫn là con cháu của ta!

Hai Thìn thì nhìn ra biển. Biển cũng đã in màu tím thẫm. Biển cả bắt đầu vào giấc ngủ rồi. Chẳng thể nào trò chuyện với nhau được. Sáng mai - Hai Thìn nghĩ ngợi - rất sớm khi mặt trời vừa ló dạng anh sẽ ra biển đầu tiên quỳ xuống mép nước vốc đầy tay một vốc nước mát của Biển cả rồi cúi xuống hôn chào người bạn thân thiết. Vua biển nay lại về với biển. Về và sống chết với biển thôi. Chắc Biển cả sẽ oà lên khóc vì sung sướng Biển cả sẽ phủ những đợt sóng lớn bất ngờ lên người Hai Thìn cuốn anh ra thật xa bờ. Ở đó anh sẽ vùng vẫy ngụp lặn cho thật thỏa thích lần gặp lại Biển cả sau một năm xa cách.

Chỉ có ông già Bảy là sống với thực tế. Ông rót rượu ra ly và tuyên bố:

- Qua mãn ly khai mạc rồi tới Hai Thìn.



Ông ực trọn ngụm ly rượu ém chốc lát trong ngực rồi mới khà một tiếng say sưa. Vừa rót ly xoay tua cho Hai Thìn ông vừa kể:

- Uống đi thằng Hai mày. Uống coi rượu già Bảy này nẫu có còn quắc cần câu như ngày nào không? Đau đớn lăm thằng Hai mày ơi. Người ta lấy mất đình làng ta rồi. Lấy để làm văn phòng chi chi đó. Ba Ông những người khai sơn phá thạch lập nên cái làng Biển Cát này người ta nói là quân tướng triều bán nước không cho thờ. Già Bảy này không còn làm ông từ nữa về nẫu rượu người ta bắt về tội nẫu rượu lậu ghép tội phá hoại chính sách lương thực của nhà nước. Vậy mà khi người ta có tiệc nhậu lại sai đệ tử tới nhà qua kiếm rượu!

Hai Thìn ực trọn ngụm giống như ông già Bảy bụng nóng lên không chỉ vì rượu. Anh hỏi:

- Vua xã Đại Dương này là ai? Ở đâu tới?

- Ra là thằng Hai mày đã gặp Sáu Thế! Nó là đệ tử của Năm Hường. Còn đệ tử của nó lại là Năm Mộc. Nó thường tuyên bố: ở xã Đại Dương này mọi người phải tuân theo lệnh nó vì nó là vua!

Tòng Út cắt ngang câu chuyện:

- Ăn cái gỏi tao trọn đi già Bảy chủ Hai. Ăn để tao còn uống rượu tua tao.

Hai Thìn nhón một lát cá đút cho con ó lửa đậu trên vai. Nó há mồm ngậm mỗi lúc lắc đầu nuốt lát cá. Bỗng nó muốn khạc ra. Nó bảo Hai Thìn:

- Tôi chẳng thích đâu mặn lăm.

Hai Thìn hỏi:

- Sao lại thay mắt me bằng muối ớt?

Tòng Út cười:

- Tao thích muối tao làm để chủ Hai mày ăn thử xem sao.

Muối! Hai Thìn cũng yêu cái vị mặn từ biển ấy. Và chẳng nó luôn gợi cho anh nhớ lại những câu chuyện anh được nghe kể năm mười lăm tuổi. Ngày đó cha anh ông Hai xung phong chưa trở thành nhà sư Thích Huệ Mẫn đã bắt anh tắm gội sạch sẽ cho ăn chay một buổi rồi dẫn ra đình làng nơi có bàn thờ thờ Ba Ông bảo anh lạy rồi kể cho anh nghe chuyện:

- Tục lệ dòng họ Lê ta cứ khi con trai đúng mười lăm tuổi thì người cha phải kể cho con mình nghe sự tích của tổ tiên. Ông tổ dòng họ Lê ta ngày đó là một trong ba người đã lập nên làng biển Cát này...

## **NĂM 1802**

### **LỜI KỂ CỦA ÔNG TỔ HỌ LÊ VỀ MỘT LỜI NGUYỄN**

Ta theo đức Thế Tổ từ lúc tuổi còn thanh niên phò dưới trướng Tả quân. Ta từng trải qua bao ngày bĩ cực nào đói khát ốm đau nào gươm kề bên cổ giáo đặt ngang lưng. Ta từng bao phen xung trận gươm trên tay nhuộm máu kẻ thù mắt quen cảnh đầu rơi máu đổ. Ta trung thành với đấng quân vương từ những ngày bôn ba phương Nam đến những khi phiêu bạt tận xứ Xiêm La xa lạ. Thân thể ta đầy những vết thương kẻ thù lưu dấu. Lòng ta không phai mỗi thù gia huynh ta bị giết hại giữa trận tiền.

Bởi lẽ đó khi chiến thắng về tay đức Thế Tổ ta ngửa mặt lên trời mà khóc mà đợi giờ rửa hận. Đức Thế Tổ nói:

- Trăm vì chín đời mà trả thù.

Còn ta khẩn với cao thiên:

- Đệ xin lấy máu rửa hờn cho gia huynh nơi chín suối.

Cha con họ Vũ rơi vào tay ta. Quân Tây Sơn thật kiên cường bất khuất. Họ Vũ nhìn ta quát:

- Hãy chém đầu cha con ta đi còn chần chờ chi nữa.

Ta trợn mắt quát lại:

- Bọn bay phải nhận cái chết đau đớn đâu thể nhận ân huệ một nhát chém bay đầu.

Ta sai quân căng mắt họ Vũ buộc y phải nhìn chính tay ta xẻo thịt đưa con gái y. Đứa thiếu nữ thật ghê gớm. Nó cắn răng chịu sự đau đớn không một tiếng kêu rên. Ta quát lên:

- Hãy van xin ta đi ta sẽ ban cho ân huệ được chết nhẹ nhàng hơn.

Đứa thiếu nữ vẫn im lặng chịu đựng. Ta giận dữ:

- Ta thề làm cho người phải cất tiếng kêu rên...

Ta xẻo của nó từng miếng thịt. Máu tuôn ước đỏ người nó. Vậy mà nó vẫn gan góc không một tiếng rên la. Ta càng giận dữ ra tay tàn ác nó càng im lặng thách thức ta. Rồi nó chết tự lúc nào. Ta không kèm nổi cơn thịnh nộ vung gươm chém nát cái xác đứa trẻ bằm vằm nó ra.

Họ Vũ mắt nhìn ta ứa máu thét lên:

- Tên dê hèn tàn bạo. Ta có chết đi cũng nguyện rằng: dòng họ người chỉ đến khi tuyệt tự mới hết kẻ ác tâm!

Ta vung gươm xả thân y làm hai mảnh!

Một đêm nọ ta mơ thấy họ Vũ hiện về người bị xả làm hai mảnh. Y trừng mắt nhìn ta nhắc lại lời nguyện. Ta giật mình tỉnh dậy toàn thân xuất hàn.

Từ đó lòng ta chẳng chút nào yên.

**NĂM 1836**

## **NHỮNG NGƯỜI KHAI PHÁ**

### **(Lời kể tiếp của ông tổ họ Lê)**

Sau bao ngày chinh chiến gian lao ta ao ước được sống bình yên bên vợ đẹp con yêu. Phu nhân ta hạ sinh cho ta ba người con gái cả ba đều duyên dáng nết na. Nhưng lòng ta vẫn trĩu nặng nỗi buồn. Ta thèm muốn biết bao một đứa con trai.

Cách nay mười lăm năm một hôm phu nhân ta chột thét lên hãi hùng giữa giấc ngủ nồng say. Tỉnh dậy nàng kể lại rằng trong cơn ác mộng nàng thấy một tên võ tướng mình bị xả làm hai mảnh đến bảo nàng:

- Cho ta đầu thai làm con nàng để ta trả một mối thù riêng.

Ta kinh hoàng nhớ tới lời nguyện của họ Vũ.

Rồi phu nhân ta thọ thai. Nàng sinh cho ta một đứa con trai khôi ngô thông minh. Ta vui mừng đặt tên con là Gia Trí. Lời nguyện của họ Vũ vẫn ám ảnh lòng ta. Nhưng ta không tìm thấy một nét dáng nào của y nơi con trai ta bản tính của con ta cũng biểu lộ sớm là một đứa trẻ luôn hướng thiện.

Ta quyết chống lại lời nguyền ác độc. Ta dạy con ta thành người trí lực luôn tâm niệm phải làm việc tốt điều hay việc có lợi cho xã hội có ích cho mọi nhà. Mười lăm năm qua Gia Trí đã là kỳ vọng của ta con trai ta văn võ song toàn tương lai rực rỡ.

Tiếc thay! Việc đời chẳng luôn bằng phẳng!

Cớ sự xảy ra từ khi Tả quân khuất núi. Ngài mất đi để lại những thù riêng và triều đình thẳng tay diệt trừ những ai thân tín với ngài. Ba năm về trước con nuôi Tả quân là Khôi bàn với ta cùng kêu gọi binh lính thành Phiên An nổi dậy chống triều đình. Ta còn bản khoán nghĩa quân sư phụ. Khôi thuyết phục ta:

- Minh Mệnh xem ta chẳng khác kẻ thù chẳng lẽ ta cứ coi y như đấng quân vương!

Ta xiêu lòng cùng Khôi tham gia nổi loạn.

Bọn ta chiếm được cả sáu tỉnh phương Nam chống trả quyết liệt những cuộc chinh phạt của quân tướng triều đình. Nhà Nguyễn hà khắc với nhân dân đó là thuận lợi lớn cho bọn ta. Khôi lạc quan bàn với ta:

- Tôi muốn xưng vương một vùng trời đất phương Nam ông nghĩ thế nào?

Ta đáp:

- Tôi cạn nghĩ việc lớn ấy chưa nên làm vội. Triều đình đâu dễ để ta yên. Còn lòng dân họ oán giận triều đình nhưng họ có ủng hộ ta thật bụng hay không phải có thời gian mới rõ.

Khôi nghe lời ta nhưng xem ý ông ta vẫn nuôi mộng xưng vương nhất khoảnh. Ta e ngại có điều chẳng lành sẽ xảy đến liền căn dặn Gia Trí:

- Nếu một mai có sự hiểm nguy con phải mau tìm chỗ lánh thân đợi gặp ta rồi cha con cùng liệu định.

Điều lo lắng của ta quả nhiên xảy đến. Minh Mệnh không thể không lo bảo vệ chiếc ngai vàng của mình. Quân tướng triều đình được tổ chức thành lực lượng lớn tấn công bọn ta.

Ta nhớ lại ngày nào cùng đức Thế Tổ gây chinh chiến với Tây Sơn chẳng sao ngờ lại có ngày gây chinh chiến với những người từng là chiến hữu của mình. Lòng ta thật xót xa trách con Tào sao khắc nghiệt.

Bọn ta bại trận. Người bị giết người bị bắt gia hình. Riêng ta trên mình mang vết thương trí mạng về đến tư gia thì nơi đây đã thành tro bụi một gã quân hầu còn sống sót báo tin dữ về cái chết thê thảm của phu nhân ta và ba người con gái. Dấu sao trời còn dành cho ta một đặc ân. Gã quân hầu đã dẫn ta đến nơi con trai ta tạm lánh rồi cả ba vội vàng lên đường bốn tẩu. Ta chọn hướng mặt trời mà đi vì phía ấy lắm rừng có thể tìm nơi ẩn lánh an toàn.

Bọn ta cải trang đêm đi ngày nghỉ lẩn lút chỗ vắng người dựa theo cái quan và hướng mặt trời mà tiến. Ta muốn tìm đến một vùng ven biển ít sự chú ý của triều đình mà tạm trú mưu sự phục thù. Đến một khu rừng lớn ta ngại ngừng dù lòng vẫn đoán chừng rằng đi qua nó ta sẽ đến nơi cần đến. Gã quân hầu và con trai ta hăng hái thúc giục ta cứ lên đường. Thế là bọn ta xông thẳng vào rừng đi về hướng mặt trời. Bọn ta đã phải chống lại thú dữ chống lại khí hậu khắc nghiệt của rừng miền Đông tìm thịt ăn tìm nước uống. Bọn ta lấy tro ăn thay muối lấy nước dây rừng uống khi không tìm ra suối chịu đựng gian khổ bao ngày. Thêm một lần trăng tròn bọn ta vẫn lạc trong rừng xanh âm u bí ẩn. Gã quân hầu có vẻ lo lắng bàn với ta:

- Tướng quân đã tuổi cao sức yếu lại mang vết trọng thương chưa lành hẳn cứ đi mãi thế này trong rừng tôi e tính mạng khó toàn. Chi bằng ta trở lại cái quan tạm tá túc đâu đó rồi toan tính kế lâu dài...

Ta nói với gã:

- Ta có thể chọn cái chết ở chốn đao binh nhưng ta gắng giữ thân chẳng phải vì ta đâu. Tất cả chỉ vì Gia Trí con ta kia. Bọn ta trở lại cái quan trước sau gì rồi cũng lọt vào tay triều đình. Nếu người có điều sợ hãi thì cứ bước lui ta chẳng hề oán trách. Còn ta ta vẫn tiếp tục đưa Gia Trí qua khỏi khu rừng này...

Gã quân hầu sụp xuống:

- Không! Không! Thưa tướng quân. Đó chỉ là lời bàn nông cạn của kẻ này. Trước sau tôi vẫn một lòng một dạ với tướng quân. Xin cho tôi cùng đi với ngài đưa công tử tìm ra sinh lộ.

Bọn ta tiếp tục đi. Cho đến một ngày kia rừng vẫn âm u bí ẩn còn ta thì kiệt sức lại thêm cơn sốt rừng kéo đến hành hạ. Gã quân hầu và Gia Trí lo

lắng chăm sóc cho ta nhưng sau một cơn sốt lửa trong người đốt ta như chỉ còn tro than ta ngất đi...

Khi được cứu tỉnh ta mới được biết rằng bọn ta đã may mắn đến được nơi cần đến. Trong khi thơ thần đi tìm thuốc trong rừng già quân hầu đã phát hiện nơi bọn ta dừng chân chỉ cách bìa rừng không quá nửa ngày đường. May mắn hơn nơi bìa rừng có hai gia đình nông dân phiêu tán đang sinh sống. Họ mới tìm đến đây một tuần trăng còn chưa quyết định có định cư lâu dài nơi đây hay tiếp tục đi nữa. Họ cho biết ở sâu trong rừng về phía Bắc có một làng dân tộc sinh sống còn cách bìa rừng một đoạn không xa là biển cả. Họ giúp ta thang thuốc qua khỏi cơn bệnh dữ. Ta nói bọn ta cũng là nông dân phiêu tán như họ rồi rủ họ ở lại lập làng mạc đùm bọc nhau mà sống. Họ vui vẻ nhận lời.

Hai gia đình kia một họ Trần một họ Nguyễn. Ít lâu sau, già quân hầu của ta trở thành rể con nhà họ Nguyễn. Ba gia đình rời ra bờ biển tìm một địa thế tốt chặt cây rừng cắt lá rừng dựng chòi để ở. Bờ biển ở đây thật lạ cát phủ kín mọi nơi bước chân đến đâu cũng ngập trong cát. Cát phủ cả một đoạn bìa rừng có nơi cát lấp thành hầm, thành mỏ. Ta bàn đặt tên nơi ở mới này là làng biển Cát. Tất thảy đều bằng lòng.

**NĂM 1978**

## **CĂN CHÒI DƯỚI RỪNG PHI LAO**

### **MỘT**

Năm Mộc giật mình tỉnh dậy. Tiếng còi xe hơi giục già nôn nóng. Có lẽ là xe của công ty hải sản đi thu mua thúc hối ai đó. Năng đã lên khá cao. Trong phòng trực của du kích ngoài Năm Mộc còn hai đứa nhỏ ôm nhau nằm ngủ mê mệ. Cổ bài ba lá còn nằm vương vãi trên chiếu. Để chừng họ đã sát phạt nhau đến hai ba giờ sáng. Cái đầu Năm Mộc vác vất khó chịu. Ông chống tay ngồi dựa lưng vào tường đợi cho mình tỉnh hẳn.

Lũ quân bài cười cợt trên gheo Năm Mộc:

- Lại thua chấy túi rồi hả ông Năm?

Năm Mộc thở dài:

- Đêm qua tại tao xui chớ bộ.

Con ba rô tiết lộ:

- Chẳng phải vì xui xẻo đâu ông già mắt mờ ơi! Ông bị tụi nó bịp đó. Chính tôi bị một đứa giấu đi khi nào cần thì nó tráo tôi vô.

Năm Mộc nắm cổ quân bài gặng hỏi nó:

- Mà nói thiệt không đó hả?

Con ba rô chỉ con hai cơ bạn nó:

- Có bạn tôi làm chứng. Nó cũng bị giấu đi chờ dịp tráo. Hỏi sao ông chẳng thua chấy túi.

Năm Mộc đỏ mặt giận dữ:

- Quân bất lương. Tao sẽ bẻ cổ tụi nó. Hừm! Dám giỡn mặt dám giở trò bịp với xã đội phó nữa chớ!

Mấy quân bài cười khúc khích nói nhỏ với nhau:

- Cứ làm như xã đội phó thì ai cũng sợ.

Mặc kệ hai đứa nhỏ nằm ngủ Năm Mộc chống tay uể oải đứng dậy bước ra ngoài. Nỗi nghi hoặc mình bị bọn trẻ đánh bài bịp lớn vờn trong đầu ông nhưng không thể nào xác định được. Nói ra điều nghi ngờ đó bọn nó sẽ chửi ông nát nước vì ông hoàn toàn không có bằng cứ.

Ngang chiếc xe của công ty hải sản đúng như Năm Mộc đã đoán một cậu cán bộ thu mua thấy ông vội chạy tới mời thuốc:

- Chú Năm mạnh giỏi? Làm điều thuốc cho ấm bụng đi thủ trưởng!

Năm Mộc sững rêm người. Có ai ngờ ngày nay có người gọi ông là thủ trưởng có người mới thấy ông đã xum xoe mời thuốc. Cứ như là trong mơ cứ như là ở mặt trăng hay ở đâu đó chẳng phải ở làng biển Cát ngày xưa có ông Năm Mộc mù chữ nghèo hèn. Thế là ta đã đổi đời thế là ta đã làm ông nọ bà kia...

- Bữa nay mua bán ra sao rồi?

Năm Mộc vừa hỏi vừa mời thuốc. Cậu cán bộ thu mua rút túi cái hộp quẹt đáp:



- Dạ nhờ trời cũng đỡ chú Năm à. Cá bữa nay về nhiều thu mua được giá rẻ. Tụi tôi có cái này tính biểu chú Năm đây - Anh ta móc mấy tờ giấy bạc dúi vào túi áo Năm Mộc - Gọi là chút quà để thủ trưởng uống cà phê chơi. Lát tụi tôi chở thêm ít cá ngoài kế hoạch chú Năm coi như không biết nghen chú Năm!

- Chà! Kẹt tao dữ ha!

- Dạ nói thiệt để chú Năm thương lượng cán bộ tụi tôi đâu có đủ nuôi vợ nuôi con...

- ... *đủ nuôi vợ nuôi con!* Thôi được. Coi như tao không biết. Nhưng tụi bây phải nói với ông thầy tao một tiếng nghe chưa?

- Dạ cảm ơn chú Năm lắm. Thủ trưởng yên tâm đi anh Sáu đang ăn sáng với một người anh em tôi ngoài tiệm kia kìa...

Năm Mộc bước những bước đầy tự hào. Năng mai chói chang. Những tia nắng con cái của mặt trời những kẻ hãnh tiến đậu trên đôi mắt kèm nhèm của Năm Mộc mà bắt chuyện:

- Này ông già coi bộ ông đang vui thì phải?

Ông ta chớp chớp mắt gật gù:

- Đúng thế. Ta đang nhớ lại những ngày bần hàn trước đây. Sung sướng quá! Bây giờ ta được làm xã đội phó.

Những tia nắng:

- Xã đội phó thì đã cao sang gì.

Năm Mộc:

- Phải. Nhưng với ta chừng đó đã quá sức tưởng tượng rồi. Mà lại nữa xã đội trưởng do Sáu Thế kiêm ngoài ông thầy ta ra còn ai dám đụng đến ta nữa.

Những tia nắng:

- Có lý. Người ta còn kể với nhau rằng lúc nào ông cũng rùng rình tiền trong túi tha hồ uống rượu đánh bài. Tiền người ta hối lộ phải không?

Năm Mộc gân cổ cãi:

- Đừng có nói năng bậy bạ ta ăn hối lộ bao giờ?

Những tia nắng cười:

- Ông già quên mất rồi con người hay nói: chẳng có chuyện gì giấu nổi dưới ánh sáng mặt trời. Mà chúng tôi là con cháu của mặt trời.

Năm Mộc hừ hừ trong miệng không thèm nói chuyện với lũ tộc mạch nữa. Cái dáng gầy nhẳng của ông xuất hiện trước nhà mình. Ông nhìn vào hiên nhà thấy con gái ông đang ngồi nặn mụn trứng cá cho thằng chồng mới cưới của nó. Năm Mộc thấy xốn mắt hỏi con rể:

- Nè Ba Vui giờ này sao chưa chuẩn bị đi biển hả?

Anh con rể lắc đầu:

- Bữa nay tôi nghỉ mà tía!

- ... *nghỉ mà tía!* Tía tía thằng cha mày. Tại sao nghỉ? Đồ lười thúi thây.

- Nước báng! Đi biển chi cho mệt hả tía. Cá về nhiều tụi thu mua ém giá thà ở nhà chơi còn hơn...

- ... ở nhà chơi còn hơn. Mụ nội bay chớ nước báng cũng phải đi.

- Tía muốn đi thì đi tui nghỉ.

- Ai xúi giục bay nghỉ?

- Tui lớn rồi đâu phải con nít mà nghe lời xúi giục. Có điều ai nói có lý mình cũng phải nghe chứ. Lại nữa đây là vua biển nói.

- Vua biển nói. Nó nói sao?

- Ảnh nói: ngư dân ta đi biển mấy ngày này cũng bỏ ra công sức chùng đó mà chỉ thu được số tiền bằng nửa mọi ngày. Tụi thu mua làm giàu trên sức lao động của mình tụi nó còn cười mình nữa...

- ... Còn cười mình nữa! Thằng Hai Thìn tuyên truyền phá hoại sản xuất mà!

- Trời đất ơi! Tía nói chi nghe lớn lao quá vậy.

- Tao đi báo cáo Sáu Thế. Vua biển nó muốn ở tù tao cho nó ở tù mà.

Năm Mộc quày quả bỏ đi.

Ba Vui nhìn theo ông già vợ cười mím. Cô Tám vừa nặn mụn cho chồng vừa căn nhắc anh:

- Sao lúc nào cũng thấy anh gây với tía tui vậy?

Ba Vui vẫn cười hà hà:

- Gây với ông già mà cưng con gái ông được không?

- Đồ dê cụ!

- Muốn thử tài nhau hả? Vậy thì dzô nhà sẽ biết!

Ba Vui đứng dậy nắm tay Tám kéo vào nhà. Cô vợ vừa chống cự vừa mắng yêu chồng:

- Đồ quý! Đồ chết bầm!

Cánh cửa đóng sập lại. Chỉ còn nghe tiếng hai người vật lộn nhau trong nhà.

## HAI

Căn chòi ấy vuông vức chín thước vuông dựng cột kèo bằng thân trầm lột lá dừa nước vách thương lá buông. Nó nằm lọt giữa rừng phi lao. Khi gió biển nổi lên hàng phi lao rung lá căn chòi lọt vào một vùng âm thanh kỳ diệu mà tiếng nhạc nền là tiếng sóng từ xa. Hai Thìn đã dựng căn chòi ấy và đưa mẹ con Lài từ vùng kinh tế mới về ở.

Ngay đêm đầu tiên nằm ngủ trong căn chòi Lài đã khóc tức tưởi. Chị nhớ đến căn nhà của vợ chồng mình trong khu dân cư biển Cát bồng dựng lọt vào tay người khác. Một cô gái thị thành vì yêu vì thích phiêu lưu mà trở thành vợ Hai Thìn cũng chưa bao giờ nghĩ rằng mình phải ngủ dưới nền đất ẩm lạnh như thế này. Chị không than vãn chỉ khóc hy vọng nước mắt có thể làm mình vơi bớt nỗi buồn tủi. Hai Thìn an ủi vợ:

- Anh đi biển ít lâu vợ chồng ta sẽ lại có tiền cất nhà khang trang hơn. Còn bây giờ...

Có bao giờ Lài trách chồng hay làm điều gì cho chồng buồn được. Như sáng nay không đi biển Hai Thìn lại đòi ăn gói cá trích chị đã mau mắn rửa hai đứa con ra biển tìm cá về trở tài nội trợ chiều chồng.

Hai Thìn nằm trên chõng dừa nghịch với con ó lửa. Nó đang dùng mỏ và chân làm thịt con chim non nằm chết cóng dưới một gốc phi lao gần căn chòi mà Hai Thìn nhặt được. Sóng và gió biển đang rủ nhau hát vui. Căn chòi và rừng phi lao thì rừ rì tâm sự...

- Nói cho tôi biết vì sao nơi đây toàn đá và cát? Căn chòi hỏi.

- Tôi không có mặt ở đây lâu đời như biển cả rừng xanh gió biển. Người ta mới đem tôi và các bạn tới đây trồng được vài mươi năm. Nhưng

dấu sao tôi cũng là người cố cựu hơn bạn. Tôi có thể giải thích điều bạn thắc mắc nhưng phải nhớ đây là câu chuyện tôi được nghe kể lại.

- Thế ai kể với bạn?

- Gió biển bạn thân của tôi. Tuy nhiên gió biển lại thuộc về một phía trong câu chuyện nên có thể nghi ngờ phần nào sự khách quan của câu chuyện.

- Chẳng sao. Tôi là một căn chòi nhỏ bé muốn nghe chuyện cho thỏa trí tò mò chứ chẳng phải để lý giải những điều cao xa từ câu chuyện...

Câu chuyện thế này:

*Ngày xưa Mặt trời muốn kén chồng cho con gái là Mặt trăng. Lão vừa ưng Thần rừng lại vừa thích Biển cả. Mặt trăng cũng thế nàng thấy cả hai đều đáng làm chồng mình. Để chọn một trong hai làm con rể Mặt trời bày cuộc tỉ thí. Thần rừng và Biển cả đã đánh nhau những trận kinh hồn. Biển cả dâng nước vây khốn Thần rừng Thần rừng xua quân lấn chiếm biển cả. Nước biển bị vây trên đất của Thần rừng hóa thành sông suối. Cá biển bị Thần rừng bắt giam hóa thành cá sông cá suối. Ngược lại cây cối bị Biển cả bắt làm tù binh giam giữ tận đáy biển hóa thành san hô rong rêu. Vậy mà hai bên vẫn không định được hơn thua.*

*Một hôm Mặt trời soi bóng mình trên Biển cả. Biển cả khen Mặt trời uy nghi đường bệ xứng đáng là chúa tể thế gian. Mặt trời quá sung sướng liền hứa gả Mặt trăng cho Biển cả. Thần rừng hay tin liền hỏi. Mặt trời liệu bề không thể thuyết phục được Thần rừng bằng lý do vì sao mình hứa gả con cho Biển cả nên đã chối là mình chẳng hứa hẹn điều chi. Biển cả tức giận mắng Mặt trời bội ước.*

*Từ đó đến nay mặt trời và Biển cả vẫn còn xích mích. Thần rừng và Biển cả cũng thế. Còn Mặt trăng thì vẫn cô đơn. Hàng tháng nàng xuống trần thăm cả Thần rừng lẫn Biển cả vẫn ao ước được lấy một trong hai người làm chồng...*

.

- Chuyện hay đấy. Nhưng nó liên quan gì đến điều thắc mắc của tôi: tại sao nơi đây toàn đá và cát?

- Thần rừng và Biển cả đánh nhau ở nhiều nơi đây là nơi giao chiến ác liệt nhất. Đá là vũ khí của Thần rừng. Cát là quân của Biển cả. Một số cát bị Thần rừng giam giữ thật xa trong kia. Lại thêm chuyện này nữa người dân tộc là con cháu Thần rừng bị cấm không được đi biển. Ai cãi lại thì hoặc Biển cả sẽ tìm cách bắt làm tù binh hoặc Thần rừng bắt về đất liền trừng trị.

\*\*\*

Mùi nước biển tanh hơn bao giờ. Mới mấy hôm trước đây cơn gió bắc từ trong bờ thổi ra khơi sóng chở bao nhiêu rác rưởi ven bờ ra thật xa khiến lũ cá phải lẩn tránh những vật thải của rừng và con người rủ nhau bơi đi thật xa hoặc lặn thật sâu những người đi biển phải thật vất vả mới quăng lưới được cá. Những ngày ấy giá cả được thu mua cao ai cũng thấy công sức mình được đền bù xứng đáng. Gió nồm từ khơi bắt đầu thổi ào ạt vào bờ. Rong rêu từ đáy biển nổi lên cùng với rác rưởi từ bờ dạt ra dạt trước trôi trở lại ven biển trong những ngày dành gió. Nước báng vừa bắn vừa hôi tanh báo cho ngư dân biết rằng ngoài khơi những ngày này lắm cá. Nhưng cũng chính vì thế mà giá thu mua hạ chỉ còn phân nửa. Hai Thìn không đi biển những ngày này. Anh không muốn cho công sức lao động của mình cho những kẻ thu mua cố dìm giá ngư dân nhưng vẫn ghi trong sổ sách giá thu mua trước đó để hưởng phần chênh lệch. Phần chênh lệch này chắc chắn được chia cho nhiều người mà danh sách không thể thiếu Sáu Thế và Năm Mộc những người đã trở thành nỗi sợ của ngư dân làng biển Cát.

Có nhiều tiếng chân người đi trên cát. Hai Thìn đặt con ó lửa trên vai bước ra khỏi căn chòi. Anh đoán Lài và hai đứa con gái đã về với một giỏ cá trích tươi. Nhưng những người mới đến lại là thầy trò Sáu Thế Năm Mộc và hai cậu du kích. Sáu Thế mặc quần kaki xanh dương áo bộ đội đầu đội nón cối gương mặt vuông vức râu cạo sạch chừa lại vệt chân râu xanh rì. Năm Mộc vẻ hốc hác mắt trộm sâu vì mất ngủ chòm tóc bay lất phất trên cái đầu hói khoác khẩu các bin quen thuộc trên vai mặt hầm hầm giận dữ.

- Chào ông Sáu! Chào ông Năm mạnh giỏi!

Hai Thìn lên tiếng trước.

- Chào vua biển! - Sáu Thế đáp - Hôm nay anh không đi biển sao?

- Nước báng cá rẻ tôi nghỉ dưỡng sức.

- ...*ngủ dưỡng sức!* Năm Mộc chen vào mở đầu bằng câu nói liệu - Ai cho phép mày rủ rê những người khác như con rể tao nghỉ theo mày? Mày tuyên truyền phá hoại sản xuất trong khi nhân dân ta đang...

Sáu Thế liếc Năm Mộc:

- Thôi đủ rồi ông Năm! Ông để tôi làm việc với Hai Thìn chớ. Anh vua biển anh có biết là chính quyền đã chiếu cố hoàn cảnh anh lắm không?

- Tôi muốn nghỉ như vậy lắm nhưng vẫn không nghỉ được. Ông chủ tịch coi đó đơn xin hồi hương của tôi quá nửa năm vẫn chưa được xét.

- Nhưng đã có ai trả lời là xã bác đơn của anh đâu? Nhưng thôi sáng nay tôi tới đây để yêu cầu anh trả lời điều này: anh dựng căn nhà này bao lâu rồi? Ai cho phép dựng?

Hai Thìn cười lớn:

- Thế này cũng gọi là nhà được nữa à? Còn câu hỏi tôi nghỉ anh Sáu chỉ hỏi để mà hỏi. Bởi anh Sáu đã thừa biết cả rồi: tôi đã dựng căn chòi này được một tuần và cũng chẳng ai cho phép.

- Như vậy chính anh vừa thú nhận có làm việc phạm pháp. Xã đã cho anh tạm trú nhà Tòng Út sao anh không chấp hành?

- Tôi đưa vợ con về cùng ở ở nhà Tòng Út sao tiện?

- Ai cho phép anh đưa vợ con về đây bỏ nhà cửa ở vùng kinh tế mới?

- Ai cho phép ư? Lương tâm! Lương tâm tôi cho phép! Bởi vì lương tâm tôi nói rằng một thằng đàn ông có thể lao động kiếm tiền dễ dàng ở một nơi lại để vợ con cực khổ nheo nhóc ở một nơi khác là một thằng tồi. Tôi sinh ra để đi biển không phải để cầm cày cầm cuốc...

- ...*không phải để cầm cày cầm cuốc!* - Năm Mộc lại chen vào - Thấy chưa! Nó coi thường nông dân vi phạm chính sách liên minh... liên minh gì... à... liên minh công... công nông..

- Thôi đi ông Năm! - Sáu Thế chuyển cả sự bức bối qua kẻ cộng sự đặc lực của mình - Ông cứ đứng im đó mà nghe đừng có nói năng lung tung. Anh Hai Thìn chính quyền yêu cầu anh phải dỡ bỏ căn nhà hoặc gọi là căn chòi như anh cũng được trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ...

Hai Thìn nhìn căn chòi của mình. Anh nghe lời nó run rẩy vì sợ hãi:

- Hãy cứu tôi vua biển.

Anh an ủi nó:

- Cứ yên tâm. Ta sẽ bảo vệ người vì đó cũng chính là bảo vệ ta mà.

- Thừa ông chủ tịch - Hai Thìn hạ giọng - Tôi đề nghị ông cứu xét trường hợp đặc biệt của gia đình tôi. Tôi sinh ra lớn lên và đã sống bao năm với biển tôi không thể sống xa biển. Căn nhà cũ của tôi chính quyền đã mua lại với giá rẻ mạt khi tôi phải đi kinh tế mới. Nay tôi không thể sống ở nơi đó tôi trở về đây tự nguyện dựng căn chòi này ở nơi xa làng xóm để khỏi phiền tới chính quyền làm chỗ trú để làm ăn và chờ chính quyền cứu xét cho hồi hương...

- Anh vua biển tôi nhắc anh chính quyền làm việc bằng luật pháp không phải bằng tình cảm...

- Vậy tôi phải dời đi đâu?

- Anh nói sao? Dời đi đâu? Không dời đi đâu hết. Mà anh phải đưa gia đình về lại vùng kinh tế mới. Riêng anh anh có quyền tạm trú ở nhà Tòng Út đến hết tháng này theo hạn ghi trong giấy phép.

Hai Thìn không còn đủ kiên nhẫn để năn nỉ. Anh cắn chặt hai hàm răng nói như rít lên:

- Nếu tôi không dỡ chòi thì sao?

- Thì sao à? Khi đó chính quyền sẽ cưỡng chế dỡ thay anh.

Năm Mộc dứ mũi súng về phía Hai Thìn:

- Thằng ngoan cố này cứ giải về xã giam ở đó tới khi nào chịu ký giấy cam kết dỡ nhà mới thả về là xong.

Đôi mắt Hai Thìn nhìn Năm Mộc đến tóe lửa:

- Chẳng việc gì đến ông ông Năm Mộc à.

- ... sao lại không. Tao là xã đội phó chỉ huy du kích xã Đại Dương này. Sao lại không?

Bỗng nhiên Năm Mộc bị giựt ngã chúi về phía trước. Khi ông ta phát hiện ra Hai Thìn đang nắm mũi súng của mình giăng vượt khỏi tay mình rồi ném đi thì ông không còn thời gian đâu để gượng vững nữa. Khẩu súng các bin nằm dài trên bãi cát. Năm Mộc ngã bổ nhào xuống cạnh đó. Ông ta lồm cồm bò dậy vươn tay nhặt khẩu súng vừa lên đạn vừa gào:

- Bớ người ta! Nó giết tôi! Nó giết xã đội phó!



Mũi súng của Năm Mộc chia về phía Hai Thìn. Nhanh hơn ngón tay đặt trong cò súng của ông ta Hai Thìn nhảy tới đá vào mũi súng. Súng nổ. Liền đó là tiếng quát của Sáu Thế:

- Tất cả hãy đứng im theo lệnh tôi!

Anh ta đã rút khẩu súng ngắn lăm lăm trong tay hướng về phía hai đối thủ. Hai cậu du kích cũng chĩa súng về phía hai người.

Vua biển nén tiếng thở dài. Anh cúi xuống bắt con ó lửa bị rơi xuống đất trong lúc anh xô xát với Năm Mộc đặt nó lên vai. Nó run rẩy nói:

- Tôi sợ quá! Ông nóng nảy hỏng chuyện cả rồi.

Anh khẽ gật đầu:

- Phải. Ta nóng quá. Nhưng chuyện đã lỡ.

Con ó:

- Ông thử nói một lời xin lỗi xem sao.

- Không! Đời ta không xin lỗi ai khi ta không có lỗi.

Gió biển ào vào xem hỏi rừng phi lao:

- Chuyện gì vậy?

Rừng phi lao nói nhỏ:

- Rắc rối lắm. Cũng chỉ vì vua biển bảo vệ căn chòi đáng thương kia.

Căn chòi run lên từng chập vì quá sợ hãi.

Sáu Thế nói:

- Cớ sự này tôi buộc lòng phải mời anh về trụ sở anh Hai Thìn ạ.

- Tôi sẵn sàng. Nhưng các anh cũng cho tôi đợi vợ con tôi về mà dặn dò chớ.

- Không cần. Anh cứ đi với chúng tôi. Sẽ có người báo tin cho vợ con anh biết.

Hai Thìn nhìn căn chòi nhỏ của mình nhìn con ó lửa trên vai. Anh lặng lẽ bước đi. Sáu Thế và hai cậu du kích theo sau. Cát lào xào dưới chân bốn người hỏi chuyện nhau. Được vài bước Sáu Thế dừng lại hỏi Năm Mộc còn ngồi dưới cát:

- Ông tính ở luôn đây sao?

- ... ở luôn đây sao! - Năm Mộc vẫn ngồi lì - Anh Sáu về trước đi chút xíu tôi về theo.

Bốn người đi khá xa rồi Năm Mộc mới lồm cồm đứng dậy. Ông ta phủi cát dính đầy quần áo nhìn căn chòi của Hai Thìn mà lòng giận sôi lên. Bất chợt bàn tay ông ta thọc vào túi quần chạm phải cái hộp quẹt.

## BA

*Người già như cổ thụ trong rừng  
Che bóng mát cho cây cho lau và sậy  
Giang tay cho bầy chim làm tổ  
Đưa thân mình cho lan bám nở hoa  
Thần rừng che chở người dân tộc ta  
Nên hồn mỗi người đều thuộc về Thần  
Như cây rừng cả thảy thuộc về Thần  
Trước kia chúng cũng là người  
Vì có tội nên Thần bắt chôn chân một chỗ.*

Đối với Tòng Út ông già Bảy là một người già đáng kính. Ông là cây cổ thụ của anh ở làng biển Cát của người Kinh này. Vị trí của ông càng trở nên quan trọng hơn với Tòng Út kể từ khi Hai Thìn bị đuổi đi kinh tế mới. Phải sống một mình là điều mà Tòng Út chưa hề quen kể từ ngày anh bị đuổi ra khỏi làng người dân tộc. Anh phải tìm một người để nương tựa hỏi han. Hai Thìn dặn dò anh khi ra đi:

- Có chuyện gì khó hãy hỏi ông già Bảy.

Anh đã làm đúng theo lời dặn của Hai Thìn.

Mỗi khi Tòng Út cầm cây đàn ống tre bằng cả hai bàn tay những ngón tay thô của anh lập tức biến thành những ngón tay tài hoa của người nghệ sĩ. Anh chạm tay vào sáu sợi dây đàn sáu sợi cật tre lấy ra từ ống tre già công phu mảnh mà thật chắc. Những âm thanh rừng núi vang lên. Trái tim Tòng Út rộn ràng.

Tòng Út hát bài tình ca kỷ niệm của mình:

*Cái trái bầu tròn làm chết hoa xanh  
Cái môi mà cười làm đau tim tao...*

Đàn ống tre bỗng thôi lên tiếng để hỏi:

- Mà mày còn yêu nhiều lắm phải không Tòng Út?

Anh đáp giọng ngậm ngùi:

- Phải.

Đàn ống tre lại nói:

- Nhưng nó đã treo cổ chết rồi. Còn bây giờ mày đã yêu ai chưa?

Tòng Út đỏ mặt lắc đầu:

- Chưa.

- Mày nói không đúng. Rất nhiều lần tao bắt gặp mày nhìn cô Út con gái ông già Bảy bằng ánh mắt khác lạ.

Tòng Út vẫn chối:

- Tao không yêu nó mà.

Đàn ống tre:

- Nếu vậy thì rõ ràng mày đã nhìn nó bằng con mắt của một giống đực nhìn một giống cái. Chẳng nên một chút nào. Mày tuy xấu xí nhưng nó cũng ở cảnh ngộ chẳng thuận lợi gì. Nó đã lớn tuổi lại học giỏi khó tìm chồng ở đây. Khi nào thật lòng yêu nó mày cứ thử bảo cho nó biết xem sao?

Tòng Út cúi đầu giọng buồn bã:

- Có thể rồi tao sẽ yêu nó nhưng sẽ chẳng bao giờ tao dám nói ra đâu.

Tòng Út cất đàn ống tre. Nó hỏi anh:

- Mày chuẩn bị đi đâu?

Anh đáp:

- Tao đến nhà ông già Bảy.

Đàn ống tre cười:

- Vì chuyện cô Út phải không?

Tòng Út đánh yêu cây đàn:

- Không đúng đâu. Tao đi vì một chuyện khác hẳn. Chuyện này chỉ có ông già Bảy mới giúp cho tao được.

Ông già Bảy đang nằm chơi nơi chiếc chõng tre đặt dưới gốc cây me ngọt. Tòng Út cùng lên ngồi trên đó kể:

- Năm Mộc đến nhà tao dạy tao đuổi không cho gia đình chủ Hai ở nữa.

- Hai Thìn đã dựng chòi ở rừng phi lao để ở rồi mà.

- Năm Mộc dạy tao làm như thế khi nào gia đình chủ Hai phải dỡ căn chòi đó quay lại trọ nhà tao.

- Qua hiểu rồi. Đó là thằng Năm nó muốn Hai Thìn không còn nơi trú ngụ ở làng biển Cát này. Thằng Năm nó xấu lắm.

- Năm Mộc nói nếu tao nghe lời nó dạy nó sẽ xin chủ tịch cho tao làm bảo vệ tao sẽ có nhiều tiền xài như nó.

- Thằng em mày không được nghe lời Năm Mộc nghe chưa?

- Tao cũng nghĩ như thế. Tao hỏi già Bảy để yên cái bụng thôi. Tao thương chủ Hai lắm...

- Đừng lo. Hai Thìn là vua biển đi biển một thời gian nó sẽ lại giàu có lại làm nhà mới để ở như mọi người. Chỉ e rằng nó chẳng được để yên mà làm ăn... Năm Mộc dựa oai Sáu Thế cứ quấy rồi nó hoài...

Tùng Út chọt kêu lên:

- Già Bảy nói tao mới nhớ. Sáng nay tao thấy Năm Mộc đi với Sáu Thế và du kích về phía rừng phi lao. Chắc chúng nó đến để bắt chủ Hai.

- Nếu vậy mình phải tới đó mới xong. Hai Thìn hay đùa cợt lại nóng tính thế nào cũng sinh chuyện chẳng hay.

Ông già Bảy tụt khỏi chõng khóa cửa rồi cùng Tùng Út đi về phía rừng phi lao.

Khi hai người đến ngã đường dẫn ra khu rừng cây ven biển thì họ vừa kịp thấy nơi đó bốc lên một ngọn lửa. Một người đàn bà dẫn hai đứa trẻ từ phía biển chạy tới kêu thất thanh:

- Cháy nhà! Cháy nhà! Ai cứu giùm tôi!

## **BỐN**

Đứng vây quanh căn chòi bị cháy rụi là Lại hai đứa con gái của Hai Thìn và rất đông bà con làng biển Cát. Ngọn lửa thiêu rụi căn chòi còn làm

cháy thêm mấy cây phi lao quanh đó. Nếu mọi người không đến kịp đám cháy có thể lan thành đám cháy rừng.

Không ai biết Hai Thìn đi đâu. Cũng chẳng ai hiểu vì sao căn chòi bị cháy. Người ta đoán rằng trong lúc Hai Thìn vắng nhà than bếp bị gió thổi thành ngọn lửa tạt vào vách lá gây ra trận hỏa hoạn.

Căn chòi đã thành tro chẳng lên tiếng được. Còn những cây phi lao chúng chứng kiến rất rõ ai là người châm lửa đốt căn chòi nhưng chúng chỉ có thể trò chuyện bàn tán với nhau về sự ác độc của con người. Còn con người những người đang đứng xem cảnh hoang tàn sau đám cháy kia làm sao hiểu được tiếng nói riêng của chúng.

## **N**NGƯỜI ĐÀN ÔNG HỌ LÊ ĐỜI THỨ HAI

Hai mươi sáu năm kể từ khi ba gia đình đầu tiên đến sinh sống lập nên làng biển Cát đến năm 1862 nơi đây đã có vài trăm dân. Ngoài viên tướng họ Lê hai gia đình nông dân họ Trần và họ Nguyễn suốt thời gian dài đó làng biển Cát còn đón nhận thêm nhiều gia đình nông dân phiêu tán khác đến dừng lại nơi mảnh đất tận cùng của rừng miền Đông làm quen với biển vật lộn với thiên nhiên hàng ngày để giành giật miếng ăn.

Làng biển Cát như tên gọi của nó dựng trên nền đất rừng phủ cát. Có những nơi người ta phải đào xuống hàng nửa thước mới gặp đất còn nơi cạn nhất cũng phải ngập mắt cá chân. Gần với bìa rừng cát phủ cả một cái đầm lầy cũ thành một mỏ cát lộ thiên. Một hai cây cổ thụ mọc hiếm hoi trong khu vực làng tựa như những kẻ lữ hành đứng phân vân chọn lựa giữa rừng và biển. Những căn nhà hầu như đều dựng bằng thân cây tràm loại cây có rất nhiều trong rừng và như đã được tôi luyện qua năm tháng để chịu được sự tàn phá kiểu gặm nhấm của gió biển mang đầy vị mặn. Chỉ một số ít người dân làng biển Cát làm nghề rừng họ kiêm luôn nghề trao đổi sản vật biển lấy sản vật rừng và trao đổi nông sản giữa người Việt với người dân tộc. Phần lớn dân làng biển Cát là ngư dân giàu kinh nghiệm đi biển. Không ai dám chắc chắn rằng những người đi biển ở đây có kinh nghiệm nhờ dăm ba người đầu tiên thạo nghề biển truyền cho. Cũng có thể là như vậy vì biết

đâu trong số những nông dân phiêu bạt lại chẳng có người xuất thân từ một vùng biển nào đó. Dù sao rõ hơn kinh nghiệm đi biển của người làng biển Cát được tích lũy qua lao động qua những cuộc phiêu lưu trên biển vì sự sống còn của chính họ và gia đình. Họ đóng thuyền nhỏ rồi đóng thuyền lớn hơn. Họ đi gần bờ rồi ra xa hơn. Họ cũng phải trả giá bằng những tai nạn trên biển cả. Hầu hết những nạn nhân bị biển cả dìm sâu xuống đáy làm mồi cho cá thình thoảng mới thấy một hai cái xác dạt vào bờ sau tai nạn. Một nhóm nhỏ dân làng biển Cát không đi rừng cũng không đi biển mà làm công việc giao lưu sinh hoạt giữa cái làng biển hẻo lánh này với các làng mạc khác dọc cái quan. Họ mở những con đường mòn nhỏ dẫn đến tổng đến châu đến huyện. Hải sản được chuyển đi và nhiều mặt hàng hóa khác được đưa về. Mặc dù vậy làng biển Cát vẫn là một làng mạc xa lạ với triều đình. Trong ý nghĩ các quan lại cai trị vùng đất miền Đông đó là một khu dân cư biệt lập không đáng kể thuộc về một thế giới khác thuộc về một vương quốc khác...

### **Năm 1854...**

Một hôm Gia Trí người đàn ông thứ hai của dòng họ Lê ở làng biển Cát được tin có những người lạ mặt xuất hiện ở đầu làng. Hơn ba mươi tuổi sống mười mấy năm tại làng biển này kể từ khi phải bôn tẩu khỏi thành Phiên An Gia Trí đã trở thành một chàng trai khác hẳn. Nghiệp văn chương mà cha chàng kỳ vọng khi chàng còn tuổi thiếu niên theo đòi nghiên bút nay đã phải xếp lại. Nghiệp võ nghệ cũng chỉ còn lại những buổi thanh nhàn cha con đàm luận rồi Gia Trí đi những bài quyền giải trí lòng cha. Người đàn ông đời thứ hai dòng họ Lê gọi thật đúng đã trở thành một người đi biển tuyệt vời. Thân thể chàng cường tráng tiếng nói chàng sang sảng như lúc nào cũng để lẫn át tiếng sóng ngoài khơi. Chàng lại có một biệt tài mà không ai trong làng có được. Ra khơi chàng lặn xuống biển sâu đôi tai có thể nghe được âm thanh di chuyển của những luồng cá lại còn phân biệt được cả loại cá để quyết định quăng lưới hay không.

Những kẻ lạ mặt đều đi ngựa có khả năng là quân lính triều đình. Họ có vẻ mệt mỏi vì phải xuyên rừng một đoạn khá xa. Quang cảnh một làng biển lại khiến họ ngạc nhiên không giấu nổi. Khi Gia Trí ra tới người làng biển Cát đứng dạt ra nhường cho chàng tiến tới gặp khách. Từ lâu rồi mọi người vẫn xem cha con Gia Trí như hai người có uy tín đại diện cho cả làng. Một người cưỡi ngựa ra vẻ chỉ huy hỏi Gia Trí:

- Người là gì của cái làng biển xơ xác này?

Máu nóng bốc lên đầu Gia Trí. Gã hỏi chàng câu hỏi vừa ngạo mạn vừa khinh miệt ấy lập tức bị chàng liệt về phía kẻ thù. Vả gã là quân triều đình những người đã gieo tang tóc đau thương cho gia đình chàng chàng cũng chẳng thể xem là bạn. Chàng nhìn một lượt nhóm người lạ. Họ đi ngựa đều có vũ khí. Nhất thời chàng không thể manh động. Chàng nén giận đáp:

- Ta là người đại diện cho dân làng.

- Các người phải chẳng tự lập xóm làng sống ngoài vòng kiểm soát của triều đình?

- Dân làng ta tần tảo sinh nhai không quan tâm đến phép nước. Vả đó là việc của quan nha đâu phải việc của dân đình mà người hạch hỏi.

- Được mai kia sẽ có quan chức triều đình đến đây làm việc cai trị. Ta sẽ đề nghị sát nhập làng này vào đồn điền của ta đang lập gần đây. Các người sẽ được lên sổ định mức thuế thu tham gia lao dịch... thành con dân chính thức của triều đình. Nếu các người ngoan ngoãn biết tòng phục ta sẽ nói giúp cho được giảm nhẹ đôi phần...

- Người là ai mà đến đây nói năng càn rỡ coi khinh dân làng ta đến vậy?

- Chỉ cần biết ta là một quan chức lãnh việc mộ dân đi lập đồn điền...

- Vậy thì người hãy rút khỏi làng này nếu không muốn bị ném xuống ngựa.

- Quân khốn kiếp dám chạm đến oai ta...

Gã quan thúc ngựa lại gần Gia Trí toan quát roi vào người chàng. Gã hoàn toàn bị bất ngờ khi Gia Trí vừa né tránh lẫn roi đã lập tức phản công. Chàng vươn cánh tay rắn chắc tới phía trước nắm được một bên sườn gã

quan kéo gã ngã nhào xuống ngựa. Những tên đi theo vội vây lấy hai người nhưng dân làng cũng đã hình thành một vòng vây lớn hơn. Họ hò reo mắng chửi và sẵn sàng tấn công những kẻ lạ mặt. Gia Trí trở mặt gã quan:

- Hãy cút khỏi nơi đây và đừng mưu trở lại.

Gã quan lấm lét leo lên ngựa rồi cả bọn hậm hực thúc ngựa quay về phía đầu làng...

Ít lâu sau quả nhiên có bọn quan nha xuất hiện tại làng biển Cát. Chúng đi đông hơn thành đoàn cả chục tên nhưng lại ôn nhu hơn. Chúng chỉ hỏi han tình thế dân làng dặn dò mọi người tiếp tục sinh sống như bấy lâu lại thương lượng cử Gia Trí làm chức việc cai trị dân làng coi làng biển Cát như một thôn chính thức thuộc quyền kiểm soát của triều đình. Việc thu thuế lao dịch được để lại chưa xét.

Những người có uy tín trong làng họp nhau bàn tính cuối cùng tất cả đồng ý đề nghị của bọn quan nha. Gia Trí không một chút ham muốn làm việc cho triều đình mỗi thù riêng còn canh cánh lòng chàng. Nhưng vì sự an toàn của mọi người chàng đành phải nhận.

Từ đó Gia Trí trở thành chức việc. Chàng vừa đi biển như mọi người vừa đảm nhận việc cai quản dân làng. Thịnh thoảng chàng phải lên xã lên tổng để bẩm báo tình hình và để có những thông tin mới nhất từ đó đưa về.

Tháng 10 năm 1858 Gia Trí từ tổng về loan nhiều tin lạ. Dân làng biển Cát xôn xao về những tin ấy. Nào tin bọn Tây dương da trắng mắt xanh đã tiến công nước ta ở cửa biển ả Nẵng. Nào tin chúng có những vũ khí rất tối tân. Nào tin chúng có một thứ tôn giáo giải thích sự sáng lập thế giới hoàn toàn khác với tín ngưỡng của ta. Còn thời sự mới nhất là đương kim Kinh lược sứ Lục tỉnh vừa nhận lệnh điều động của triều đình phải ra Quảng Nam làm tổng thống quân thứ lo việc chống giặc.

Trung tuần tháng 2 năm 1859 tin đến làng biển Cát: giặc Tây dương bắt đầu đánh phương Nam từ cửa biển Vũng Tàu. Hạ tuần lại có tin sét đánh: thành Gia Định bị thất thủ quân cơ Trương Định lo chiêu mộ nghĩa sĩ phong trào ứng nghĩa nổi lên khắp nơi.

**NĂM 1862...**



Người đàn ông thứ hai dòng họ Lê ở làng biển Cát bước vào tuổi tứ tuần trở thành một thủ lĩnh nghĩa quân dưới trướng Trương Định. "ng từ già vợ và đưa con gái thân yêu cùng bao thanh niên lên đường lo việc giữ nước. Giặc Pháp chưa hề đặt chân đến làng biển Cát dù nơi đây mọi người đã chuẩn bị sẵn sàng. Đó cũng là điều may mắn làm an lòng những người đàn ông phải từ già xóm làng ra đi. Thế giặc lúc đầu mạnh nhưng gặp sự chống cự mãnh liệt của nghĩa quân dần dần trở nên suy yếu. Lòng nghĩa quân phần khởi những tin ngày chiến thắng sắp kề...

Bỗng nhiên tin triều đình đưa đến: triều đình đã ký hiệp ước với Pháp nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông của lục tỉnh. Tự Đức lại ban chiếu điều động phó lãnh binh Trương Định từ miền Đông lãnh chức lãnh binh đi trấn nhậm An Giang.

Lòng người uất ức phản đối triều đình. Nghĩa quân khắp nơi tụ họp tôn Trương Định làm Bình Tây Đại Nguyên Soái tiếp tục tổ chức cuộc kháng chiến chống giặc.

Gia Trí trở về làng biển Cát một đêm trăng. Vợ con chàng được tin chàng sẽ theo chủ tướng đi xa mưu đồ việc nghĩa tuy không cản ngăn chàng nhưng cũng không ngăn được bi lụy. Vợ chàng khóc lóc:

- Chốn đao binh nguy hiểm gươm giáo vô tình biết lúc nào là lúc an nguy tính mạng. Trong khi chàng còn chưa có người nối dõi. Hay là...

Gia Trí bịt miệng vợ an ủi:

- Đừng nói điều không hay ấy. Đất nước lâm nguy ta làm trai phải ra chiến trường là phải đạo. Rồi ta sẽ trở về ngày chiến thắng. Hãy chờ ta ngày đó rồi sinh cho ta một đứa con trai...

Chàng ra đi ngay khi mặt trăng còn vằng vặc chiếu.

**NĂM 1979**

**HAI VUA VÀ MỘT ÔNG TRUNG TÁ**

**MỘT**

Khách là một người nhỏ nhắn tóc cắt ngắn gương mặt khắc khổ. Ông ta trạc ngoài năm mươi mặc quần áo bộ đội bạc màu đầu đội nón cối. Vừa đến trước cửa ông ta đã hỏi ngay với giọng thân tình cởi mở:

- Vua biển có nhà không?

Với Lại bất cứ ai có dáng dấp "cách mạng" như ông khách kia chị đều không có thiện cảm. Tất nhiên với một phụ nữ từng theo học chứng chỉ cuối cử nhân văn khoa Sài Gòn như Lại chị hiểu rằng không phải tập thể nào cũng gồm những người giống nhau. Nhưng đó là suy xét của lý trí. Còn trong thực tế mà thực tế lại chịu sự chi phối không nhỏ của tình cảm thì chị không thể nghĩ khác hơn. Thực tế trước hết là những gì đã xảy ra trong đời một người làm sao có thể xoá bỏ nó đi như nó chưa từng có!

Những ông "cách mạng" mà Lại biết đó là Năm Hường bí thư đầu tiên của xã Đại Dương sau ngày giải phóng. Đi đâu ông ta cũng tuyên bố: "Tui sẽ tổng cổ hết bọn bóc lột ra khỏi địa phương này". Chính ông ta đã tổ chức các cuộc họp để xếp loại những ai thuộc thành phần bóc lột. Sau đó người bị giữ cải tạo tại chỗ người bị đưa lên huyện điều tra người bị đưa đi kinh tế mới như gia đình Hai Thìn. Những ngày đó Lại uất ức gặp Năm Hường lý lẽ:

- Ở cái làng biển Cát này vừa nghèo vừa hẻo lánh có hơn chi kinh tế mới mà chú bắt gia đình tôi phải dọn đi. Mà kinh tế mới đâu có phải là nơi đầy đọa những người có tội.

Năm Hường trợn mắt quát:

- Cô biết chi mà nói! Tui là bí thư. Cô chống tui tức là cô chống Đảng biết chưa?

Vậy đó nhưng khi Hai Thìn chấp nhận ra đi Năm Hường lại đích thân tới đòi mua lại căn nhà với giá rẻ mạt. Ông ta hăm dọa:

- Vợ chồng anh đừng tưởng chịu đi kinh tế mới đã là xong. Đó là ân huệ của tui chớ không anh đã bị đưa điều tra trên huyện. Người ta đang ép tui điều đó. Nhưng tui sẽ bảo vệ anh nếu tui mua được căn nhà...

Hai Thìn nổi xung thiên đòi ở lại tới đâu thì tới. Chính Lại phải khuyên can chồng để anh chấp nhận yêu sách của người có quyền sinh sát trong tay. Hai Thìn nhận số tiền lập tức đi mua vật liệu dựng cho Tòng Út căn nhà

nhỏ một mặt đền ơn Tòng Út thời gian anh ta giúp việc nhà anh như người thân mặt khác biểu lộ sự phản kháng yếu đuối mà lại ngầm thách thức của mình!

Những ông "cách mạng" mà Lài biết còn là Sáu Thế. Sáu Thế cũng không phải người địa phương như Năm Hường. Anh ta là đệ tử của Năm Hường khi ông được đề bạt lên trưởng phòng xây dựng huyện ông đã giới thiệu Sáu Thế về xã Đại Dương. Căn nhà mua lại của Hai Thìn khi chuyển lên huyện Năm Hường sang lại cho người khác với giá cao rồi tậu một căn nhà kha khá trên đó để ở. Sáu Thế về xã Đại Dương chọn Năm Mộc là kẻ tin dùng thông qua Năm Mộc mà làm nhiều điều không được bà con đồng tình. Để có thành tích để được lòng cấp trên Sáu Thế không cho bất cứ ai cãi lệnh anh. Tất cả ngư dân phải vào tập đoàn nếu không thì chỉ còn một cách bỏ nghề đi biển. Toàn bộ hải sản đánh bắt được phải bán cho tổ thu mua dù có bị ép giá. Các phụ lão làng biển Cát phải lập vườn cây ăn trái trên đất phủ cát tới khi không loại cây nào sống được mới được giải tán hội làm vườn. Sáu Thế chỉ chịu nhượng bộ có một lần...

Căn chòi của vợ chồng Lài bị cháy sẽ chẳng ai biết được nếu tối hôm đó trong lúc ngồi nơi sòng bạc say men chiến thắng Năm Mộc chẳng tự phun ra cái thành tích đáng khinh bỉ của mình. Ông ta không ngờ trong gian phòng kế đó Hai Thìn bị tạm giữ nghe lọt tai. Máu nóng bốc lên anh đập tung cửa qua phòng trực của du kích nắm ngực áo Năm Mộc lên hỏi tội. Anh ném ông ta ngã nhào trên chiếu bạc rồi đi thẳng đến nhà Sáu Thế đòi kiện Năm Mộc đốt chòi mình. Sáu Thế hoàn toàn không ngờ Hai Thìn dám hành động mạnh tay như vậy. Có lẽ lo sợ sự hung hăng của Hai Thìn có thể làm nổ ra một vụ tai tiếng lớn ở làng biển Cát không có lợi cho mình Sáu Thế đầu dụi. Anh ta thương lượng một mặt hứa sẽ bắt Năm Mộc kiểm điểm mặt khác đồng ý cho gia đình Hai Thìn tạm trú lâu dài với điều kiện anh phải giữ im lặng vụ đốt chòi của Năm Mộc...

Những ông "cách mạng" như thế đã gieo vào lòng Lài những thành kiến. Bây giờ trước mặt chị lại là một ông "cách mạng".

"Mặc kệ". Lài tự bảo mình chẳng cần phải đối phó. Cách sống của chồng đã ảnh hưởng nhiều đến chị. Sống sao cho mình cảm thấy thoải mái

nhất miễn là không gây thiệt hại cho ai. Còn những khó khăn phiền toái trong đời sống nó đến thì cứ đến. Chị mời khách ngồi uống nước. Chị rót nước sôi trong bình thủy để pha một ấm trà ướp lài thứ trà chõng chị thích. Khi chị mở cái tách úp trên đĩa sứ ra nơi đáy đĩa có một bông hoa lài tươi thoảng mùi thơm dịu. Chị thầm theo dõi phản ứng của khách chờ một câu nói như của Sáu Thế:

- Tới bây giờ mà chị vẫn còn sống theo kiểu tiểu tư sản à?

Đúng là cái bông hoa lài trắng ngà nằm trên đĩa sứ đã khiến ông khách phải chú ý. Nhấp một ngụm trà nóng lạng một chút để thưởng thức hương lài thơm ông khách gật gù:

- Tuyệt lắm! Đã lâu lắm rồi tôi mới được uống một chén trà giàu hương vị. Tiếc rằng ông chủ vắng nhà và đây chưa hẳn là một kiểu trà đạo!

Lài ngở ngàng. Khách tỏ ra lịch lãm khác hẳn chị nghĩ về ông ta. Ông ta lại nói thêm:

- Tôi có thể ngồi một mình đợi anh ấy về. Chị có việc gì bận xin cứ tự nhiên cho.

Lài đã nói:

- Vâng xin phép chú vậy .

Nhưng vừa quay đi chị lại đổi ý. Chị hỏi khách:

- Xin lỗi chú cho tôi hỏi có phải chú ở xa mới tới?

Ông khách cười:

- Đúng là tôi ở xa. Nhưng tôi đã đến vùng này từ nửa tháng nay. Nhà tôi ở bên ấp Sở Dừa ít khi sang đây. Chị còn muốn hỏi tiếp điều chi? Thôi cứ cho tôi giới thiệu đã. Tôi tên Thực anh em quen gọi là thủ trưởng Thực gọi tắt là Ba Tê gọi đùa là Patê. Hồi giải ngũ tôi mang quân hàm trung tá gọi đủ là trung tá Thực gọi tắt cũng là Ba Tê. Vậy nên chị có thể gọi tôi là Thực là Ba Tê hay Patê đều được cả...

Lài không thể nín cười. Lần đầu tiên chị có cảm tình với một ông cách mạng.

Khách vẫn cười nói tiếp:

- Mới về tôi đã nghe kể chuyện về vua biển chõng chị. Có lắm điều tôi cho là người ta thêu dệt thêm tôi chưa thể tin ngay. Hôm nay tôi sang tìm

anh ấy để coi vua biển mặt mũi thế nào tính nết ra sao và có thật lắm tài như người ta nói?

## HAI

Con đường đưa Mười Hòa về nơi an nghỉ cuối cùng giống như những người đã khuất khác của làng biển Cát bao lâu nay vẫn ngoằn ngoèo lại gồ ghề. Người ta lấy đá gạch rải trên đường hy vọng sẽ làm cho con đường dễ đi hơn nhưng cát đã nuốt chúng vào mình có chỗ đẩy chúng dồn đống. Con đường cứ thế ngổn ngang gồ ghề bao năm nay.

Tấm hình của Mười Hòa phóng lớn chụp hồi anh ta còn trẻ bộ ria mép coi vừa hùng vừa đều. Thực ra Mười Hòa là một ngư dân hết sức hiền lành. Cả cuộc đời anh là những chuỗi ngày đi biển uống rượu đánh bài ngủ với vợ bông ăm con cưng chiều không ai sánh bằng. Anh hiền tới nỗi dù chẳng biết quản lý ra sao dù trong lòng không hề muốn chút nào nhưng khi Sáu Thế cử anh làm tập đoàn trưởng tập đoàn đánh cá anh cứ im lặng không nhận mà cũng không từ chối. Vậy là Mười Hòa trở thành tập đoàn trưởng. Dường như người xưa nói đúng thánh nhân đãi kẻ khù khờ tập đoàn phó của anh Ba Vui con rể Năm Mộc. là một tay tháo vát tuy đôi lúc ngang bướng không ai can nổi. Chẳng sao với Mười Hòa anh chỉ cười trừ. Hai Thìn trở về làng biển Cát trong một trận nhậu say Ba Vui nói với Mười Hòa:

- Chú Mười nhường cái chức tập đoàn trưởng cho Hai Thìn đi chú là cục đất là ông Phật còn ảnh là vua biển.

Chẳng giận Mười Hòa còn gật gù hồn nhiên:

- Phải đó để bữa nào tao đề nghị ông chủ tịch. Ở làng biển Cát này tao tuy lớn tuổi nhiều tuổi nghề hơn Hai Thìn nhưng tao tôn nó là sư phụ.

Cái chết của Mười Hòa khá bất ngờ. Người đi biển ấy không chết vì sóng to gió lớn của biển khơi mà anh chết vì đập phải sợi kềm gai han rỉ lên cơn phong đòn gánh chở tới bệnh xá xã thì tắt thở. Chị Mười Hòa mọi người gọi bằng tên chồng vì từ khi chị chung sống với anh mọi người đã

quên hẳn cái tên thời con gái của chị là một phụ nữ khéo chiều chồng nổi tiếng là đoan chính. Chị gào lên ở bệnh xá xã:

- Trời đất ơi! Anh Mười ơi! Sao anh nỡ bỏ má con tui coi cú! Anh để cho má con tui khổ anh ác quá mà.

Lúc này đi sau chiếc xe đò chở quan tài chồng chị Mười Hòa lại gào lên những câu tương tự:

- Anh để cho má con tui khổ sao anh ác quá vậy anh Mười ơi!

Đi chị là mấy người phụ nữ thân thiết: cô Út con gái ông già Bảy cô Tám vợ Ba Vui và một hai người lối xóm. Sáu Thế đại diện chính quyền đi bên Ba Vui. Hai Thìn đi sau gần cuối. Phía trước xe đò là một nhà sư vừa đi vừa gõ mõ tụng niệm. Ông mặc áo già lam đội mũ ni lưng còng xuống thành dáng nhọc nhằn khốn khổ.

Con ó lửa hỏi Hai Thìn:

- Nhà sư ấy là ai?

Anh đáp chẳng ra buồn chẳng ra vui:

- Đó là nhà sư Thích Huệ Mẫn trước kia tên là Hai xung phong là cha ruột của ta.

Con ó lửa:

- Thật bất ngờ. Vậy sao từ khi về đây tôi chưa thấy ông gặp cha ông lần nào?

Hai Thìn:

- Cha ta giận ta từ bao năm nay rồi. Kể từ khi ta cãi không làm theo lời ông một việc lại còn nói: đời con dẫu sao cũng không làm điều gì xấu xa hay ác đức. Ông cho là ta nhiếc móc ông. Ta chẳng sao dính chính được.

- Tôi không hiểu.

- Đó là chuyện buồn của gia đình ta rồi mi sẽ hiểu.

Tòng Út đi sau cùng cô đơn tội nghiệp. Không có cây đàn ống tre ở đây để nghe anh tâm sự. Có đi chung với cộng đồng người Kinh như những lần thế này anh mới nhận rõ hơn sự nhỏ nhoi lạc lõng của mình. Vậy mà có lúc anh đã mơ tưởng tới chuyện sống chung với một cô gái Kinh cô Út đang đi vợ người mới khuất đi phía trước kia. Một cô gái có bằng tú tài từng chê trai làng biển Cát là tục tằn ít học để đành chịu cảnh phòng không sao có

thể đoán hoài đến anh một gã đàn ông người dân tộc xấu xí bất tài chỉ có tiếng đàn và lời ca làm bạn.

Văn đám tang Sáu Thế đi theo Năm Mộc và Ba Vui về hướng nhà họ. Nhà sư Thích Huệ Mẫn bỏ đi tránh không cho Hai Thìn chạm mặt. Cô Út tìm gặp anh và Tòng Út:

- Ông già em nhắc hai anh tới lai rai với ông. Ông đang buồn chuyện ngôi đình làng người ta cho kinh doanh ăn uống...

Rồi cô gái quay lại cùng Tám và hai người phụ nữ lối xóm đưa má con vợ Mười Hòa về nhà.

Cái nghĩa trang của làng biển Cát có tự bao năm trước mồ mả cái cao cái thấp cái cũ cái mới nằm chen lẫn nhau trong khu đất nổi rừng và biển nổi làng người Việt với làng người dân tộc khi mọi người ra về trở lại về quạnh hiu thường ngày. Sự sống nếu có thể gọi như thế còn lại ở đây chỉ còn những nén nhang cháy đỏ khói uốn mình trong cơn gió rừng xào xạc...

## BA

Cuối cùng người tỉnh táo nhất lại là Sáu Thế. Đó là điều bất ngờ với cả chính anh. Năm Mộc người phải nghe anh trút bao phiền não qua lời kể khi bực dọc khi đau khổ của anh đã gục ngay trên giường nhậu. Ba Vui cầm cự được tới xỉ thứ mười nhõ nước miếng phì phì rồi cũng lật nhào.

Sáu Thế chống tay đứng dậy rời khỏi cái giường nhậu bữa bãi mực nướng cá nướng nước mắm me ớt rau sống những xỉ rượu trống rỗng và hai con người một già một trẻ nằm như hai cái xác biết thở. Năm Mộc và Ba Vui sẽ phải nằm như thế cho tới khi cô Tám về. Kệ họ! Đó không phải là điều Sáu Thế cần quan tâm.

Sáu Thế bước ra khỏi căn nhà lợp tôn nóng hừng hực của Năm Mộc cảm thấy những tia lửa mặt trời đang vây lấy mình mà thiêu cháy. Anh bước loạng choạng trên đường cát bóng đầu thì nghĩ mình phải cố về tới trụ sở ủy ban kiểm chỗ nào đó nằm nghỉ nhưng chân anh lại hướng về phía biển. Khi anh nghe tiếng sóng vỗ ào ạt vào những gộp đá nơi bờ biển - những gộp đá mà người làng biển Cát bảo là vũ khí của Thần rừng để lại

khi đánh nhau với Biển cả - anh mới biết là mình ra biển! Bất ngờ như chuyện bất ngờ mới đây vậy!

Trung tá Thực ông Ba Tê đảng viên về hưu sinh hoạt trong chi bộ xã Đại Dương lần thứ nhì dự họp chi bộ đã dám phát ra những ý kiến "đấu thẳng" Sáu Thế! Ông ta gọi tội của anh là tin dùng Năm Mộc để cho Năm Mộc lợi dụng sách nhiễu nhân dân là hay hù dọa cưỡng ép nhân dân làm việc này việc nọ thay vì giải thích thuyết phục họ. Rồi nào là không biết đãi ngộ người lao động có tài như Hai Thìn vừa không đem lợi ích cho tập đoàn đánh cá vừa tạo điều kiện cho kẻ xấu tuyên truyền chống cách mạng. Sáu Thế run lên vì giận. Bí thư chi bộ một người hiền lành lúc nào nói năng cũng ôn hòa phát biểu:

- Đồng chí Thực mới về chưa hiểu hết nguồn cơn để từ từ chúng ta sẽ giải thích cho đồng chí ấy rõ. Nhưng đồng chí Sáu cũng phải lưu ý...

- Ba phải!

Sáu Thế phản đối. Ba Tê lấn tới đòi được giải thích ngay từng vụ việc. Sáu Thế không nén nổi đập bàn:

- Chi bộ này từ trước đến nay vẫn đoàn kết nhất trí cao. Đồng chí mới về đã làm cho mọi người hoang mang nghi ngờ nhau. Đó là hành động của kẻ phá hoại Đảng.

Ba Tê không kém cũng đứng lên:

- Đồng chí chụp mũ tôi đây chắc? Chụp cho tôi cái mũ gì? Là gián điệp CIA hay là tay sai bành trướng Bắc Kinh? Xin lỗi tôi có ba mươi năm tuổi Đảng làm cách mạng từ khi đồng chí còn là một đứa bé con...

Bí thư chi bộ tuyên bố:

- Ta kết thúc buổi họp ở đây. Các đồng chí nóng nảy quá...

Sáu Thế thấy mình bị lảng nhục. Anh đứng trên một gộp đá. Sóng biển ạt ạt từ xa đến đập vào những gộp đá như bầy gấu trầm mình tắm mát bọt tung trắng xóa quất cả vào người Sáu Thế. Ba Tê mới về đã gây chiến với anh khen vua biển khi chưa hề gặp anh ta rõ ràng là có ý đồ gì đó. Hay là ông ta muốn hất anh đi để chiếm lấy cái vị trí hiện tại của anh? Không! Ở Đại Dương Sáu Thế là vua. Chỉ một mình Sáu Thế.



Anh gào lên giữa khoảng trời bao la của bãi biển vắng người nắng như đổ lửa sóng vỗ bờ không ngơi nghỉ:

- Ta là vua... Ta là vua...

Anh không còn nhận ra mình đang làm gì nữa khi cơn giận trào lên chiếm lĩnh sự tinh táo còn sót lại. Anh không hề nhận ra mình vẫn chìm trong cơn say. Kể cả khi một con sóng lớn bất ngờ chồm lên phủ lấy người anh...

## **BỐN**

Tan tiệc Hai Thìn ra về lòng trĩu buồn. Ông già Bảy tức giận là phải. Người ta lấy đình làng làm văn phòng làm kho nay lại làm nơi bán buôn ăn uống. Chỉ tiếc là Hai Thìn không thể cùng ông già Bảy ký tên trong tờ đơn xin lại ngôi đình gởi chính quyền xã. Đến lúc này anh vẫn còn là người tạm trú chưa có hộ khẩu dù anh đã dựng được nhà riêng hợp pháp.

Hai Thìn không về nhà. Đứa con gái lớn chạy tới nhà ông già Bảy nhắn nhà có khách chờ một ông "cách mạng". Anh bảo nó nói với Lài anh không về được. Anh không muốn tiếp khách "cách mạng". Lòng anh đầy mặc cảm. Anh quyết định đi ra biển để tìm sự khuây khỏa để có thể nhớ Mười Hòa nhiều hơn. Tội nghiệp anh ấy quá...

Con ó lừa dụi đầu vào má Hai Thìn:

- Đừng ra biển tôi không thích lũ gió biển mà.

Anh vỗ về nó:

- Cả năm rồi mi chưa quen được biển sao? Gió biển chỉ nghịch ngợm chứ đâu có ác ý gì. Kìa chúng đang kéo đến.

Lũ gió biển vây quanh Hai Thìn:

- Hãy đi ra phía những gộp đá để chứng kiến một cảnh hãi hùng. Đi nhanh lên vua biển.

Nơi bãi biển có những gộp đá Hai Thìn thấy một người nằm úp sấp trên cát bất tỉnh. Một con sóng lớn lại bắt đầu chồm vào bờ đánh mạnh vào các gộp đá đổ ào vào người anh và reo lên.

**NĂM 1864**

## **KẸ PHẢN BỘI**

Nghĩa quân chiến đấu dưới cờ Bình Tây đại nguyên soái phải chịu bao gian khổ hiểm nguy. Giặc Pháp mở nhiều cuộc tấn công tuy không tiêu diệt được lực lượng ta nhưng cũng gây nhiều tổn thất về người và khí giới. Nghĩa quân phải chuyển dịch liên tục. Một số ít đã xuất hiện đôi phút yếu lòng. Gia Trí là một trong số ấy. Ông thương vợ con sống thiếu chồng cha nơi quê hương. Ông ứa nước mắt khi nghĩ đến cảnh đau lòng ông chẳng may bỏ thân nơi chiến trận dòng họ Lê của ông sẽ chẳng còn ai nối dõi.

Công Tấn cùng theo phò Trương Định như Gia Trí từ những ngày đầu. Gã bắt liên lạc với ông đúng vào lúc ông mơ ước một cuộc sống an nhàn nơi quê hương. Ông đã xiêu lòng.

Hạ tuần tháng 8 năm ấy trận đánh ở Kiếng Phước có bàn tay phản bội của Công Tấn và Gia Trí tiếp sức với giặc Pháp. Trương Định bị trọng thương rút gươm tự sát không để cho bọn phản bội bắt giết mình.

Công Tấn hết sức vui vẻ báo cho Gia Trí biết bọn gã sẽ được trọng thưởng. Gã hỏi ông:

- Huynh muốn nhận một chức tước hay vàng bạc của người Pháp thưởng ban? Cứ nói thật lòng đệ sẽ liệu bề toan tính.

Gia Trí không đáp lòng hồi hận dầy vò ông. Ông lặng lẽ bỏ về làng biển Cát đoàn tụ với vợ con. Ông nói với vợ mình đã theo chiến đấu dưới cờ Bình Tây đại nguyên soái đến những phút cuối cùng nay nghĩa quân tan rã ông trở về sống lại cuộc đời một người đi biển nuôi vợ nuôi con.

Qua năm sau vợ Gia Trí sinh một con trai. Ông vui mừng đặt tên đứa bé là Châu Toàn.

**NĂM 1983**

## **MỘT ĐÊM TRĂNG**

## MỘT

Theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng từ tháng 9 năm 1982 xã Đại Dương được điều chỉnh về phần lãnh thổ. Ngoài các ấp cũ là Biển Cát Sở Dừa sát nhập thêm ấp Đoàn Kết mới hình thành do việc định cư của nhóm đồng bào dân tộc trước đó sống rải rác và du canh du cư trong rừng sâu. Mười nếp nhà được huyện đầu tư kinh phí xây dựng theo kiểu nhà truyền thống của bà con người dân tộc. Ấp trưởng là một người dân tộc ngoài năm mươi tuổi từng đi kháng chiến từ lúc mười hai tuổi qua chống Pháp chống Mỹ chức vụ cao nhất là đại đội phó để lại chiến trường một bàn tay. Nhưng đó chỉ là người lãnh đạo về mặt chính quyền. Người lãnh đạo cao nhất của bà con ấp Đoàn Kết lại là một bà già trên trăm tuổi không ai rõ tên thật là gì người Việt trước kia gọi bà là bà Cả Mọi sau này vẫn tiếp tục gọi bà như thế nhưng không còn mang ý nghĩa phân biệt khinh rẻ nữa. Bà Cả Mọi không dời vào ở trong khu vực quy hoạch của ấp Đoàn Kết bà vẫn ở trong căn nhà sàn nhỏ của mình cất giữa rừng. Bà lui thủi một mình làm rẫy khá kỳ lạ vẫn làm được như mọi người dù tuổi già sức yếu. Bà không vào ấp thăm ai chỉ có những người già trong ấp tìm đến thăm bà giữa rừng nghe ý kiến của bà mỗi khi bà con có chuyện gì phải suy tính cân nhắc. Đã mấy lần đại diện chính quyền xã Đại Dương đến gặp bà Cả Mọi thuyết phục bà về ở chung với con cháu trong ấp Đoàn Kết nhưng bà lão vẫn giữ ý của mình. Bà nói:

- Khi nào tao thấy con cháu tao trong ấp được sống no ấm đúng như lời đã hứa của xã tao sẽ về với chúng nó.

Với con cháu mình bà giải thích:

- Tao có ở trong rừng tao mới lo cho chúng mày được. Tao về ấp chẳng còn ai đi đòi xã giúp chúng mày đâu. Ấp trưởng có chức rồi sẽ sợ chẳng dám kêu ca cho dân nữa.

Trong làng biển Cát từ lâu rồi người ta truyền miệng nhau nhiều câu chuyện hoang đường về bà Cả Mọi. Nào là bà lão là một bà phù thủy có phép nhin đói hàng tháng tự ướp xác mình mỗi đêm để có thể trường thọ. Nào là bà lão biết nói tiếng chim bà vừa làm rẫy vừa hát líu lo thật ra là trò

chuyện với chim rừng... Lại nữa ai cũng biết chính bà Cả Mọi là người già làng dân tộc đã nghĩ ra cách trừng phạt Tòng Út cách trừng phạt còn nặng hơn xử chết.

Đêm trăng này êm ả. Rừng vắng lặng như tờ.

Tòng Út đi vào rừng từ lúc trăng bắt đầu lên đỏ quạch và to. Anh bước thật nhanh khi phải qua ấp Đoàn Kết để không ai nhận ra mình. Vào rừng rồi anh mới đi chậm lại. Mà anh cũng không sao đi nhanh hơn. Càng tới gần nhà bà Cả Mọi bước chân anh càng như kéo lê. Anh luôn mong có dịp gặp bà Cả Mọi nhưng anh cũng rất sợ phải chạm mặt bà. Ánh đèn dầu le lói giữa rừng như con đom đóm rồi bằng một vệt trắng vạch lá rừng rồi rõ hơn. Chẳng phải tiếng chim cũng chưa hẳn chỉ là tiếng bà Cả Mọi giọng hát từ căn nhà sàn giữa rừng cất lên như lẫn cả tiếng Thần rừng cao siêu và huyền bí.

*Taa'ae srek*

*N' drek ae oui*

*N' droui ae Kung*

.....

Tiếng của Thần rừng tiếng của dân tộc Tòng Út thứ tiếng thiêng liêng mà bao năm nay anh chỉ được phép nói trong đầu không dám nói thành lời dù chỉ có một mình anh biết. Anh không dám nói một mình tiếng nói của dân tộc mình bởi Thần rừng sẽ biết hết anh lại thêm một lần phạm tội. Tiếng hát giữa rừng đêm trăng này rót vào lòng Tòng Út nỗi sung sướng đến nghẹn ngào. Anh hát theo bằng ý nghĩ trong đầu:

*Mác thì phải có cán*

*Ngủ thì phải có chăn*

*Lấy nhau phải có cổ có vòng*

*Yêu nhau mà không lấy được*

*Cán chẳng có gì tra*

*Chăn chẳng có người đắp*

*Cây thành trơ cành dù lá vẫn xanh*

*Suối thành cạn khô dù cá vẫn quẫy*

*Người chỉ còn xác chẳng có hồn...*

Tiếng hát của bà Cả Mọi trong như tiếng con gái nhưng mà buồn quá. Ngày xưa đó chính bà đã dạy Tòng Út hát bài hát này. Bà hát rồi bà khóc như là lời hát chính là tâm sự đời bà vậy. Thời con gái của bà chẳng ai biết rõ chỉ biết khi lớn lên bà cứ sống một mình. Bà gửi gạo cho người dân tộc mình ăn no đánh Pháp bà vác đạn cho bộ đội đánh Mỹ bà đắp mồ cho những chiến sĩ hy sinh khóc họ đọc kinh khấn Thần rừng làm đẹp hồn họ như với người thân. Tất cả người dân tộc đều được bà xem như là con cháu. Bà thật vĩ đại. Nhưng cũng thật khắt khe. Bà đã trừng phạt Tòng Út.

Anh đã đến bên thang nhà sàn đưa mắt nhìn lên khe cửa vạch một đường sáng đèn. Chưa kịp bước lên thang thì tiếng hát trong nhà đã bật rồi giọng nghiêm nghị của bà Cả Mọi vọng ra:

- Đứa nào ở ngoài đó?

Tòng Út đáp bằng tiếng Kinh:

- Tôi là Tòng Út đây.

- Mà đến xin tao tha tội phải không? Mà về đi. Tội của mày Thần rừng chưa tha được. Về đi!

Lại một lần nữa Tòng Út bị nghe lời xua đuổi của bà Cả Mọi. Anh đứng chết lặng một hồi lâu. Trăng lên cao dần bớt đỏ và sáng hơn. Những đốm trăng xuyên qua kẽ lá rừng cứ lần theo từng bước đi chậm buồn và thất vọng của Tòng Út lúc một xa dần căn nhà sàn bà Cả Mọi.

## HAI

Rừng im lặng. Biển cũng ngủ say.

Làng biển Cát những đêm trăng không như trăng với nỗi buồn cô quạnh bao năm không như rừng với mối tình si không như biển với nỗi vui chưa trọn. Cách đây hai năm có một đợt dân từ miền Trung tự phát kéo nhau đến đây cắm chòi nơi rừng phi lao để ở. Chính tại nơi mà ngày nào Hai Thìn đã dựng căn chòi và bị đốt lúc đó hàng trăm người đủ cả già trẻ lớn bé đã dựng chòi trong một đêm chỉ trong một đêm sau đó đã buộc chính

quyền xã phải chấp nhận sự có mặt của họ như những người tạm trú. Họ nói với chính quyền:

- Đất có lành thì chim mới đậu!

Vả chẳng họ cũng là những người đi biển mau chóng hòa nhập với cuộc sống nơi đây. Họ vừa góp phần biến làng biển Cát thành một nơi đông đúc nhộn nhịp hơn vừa khiến cho nơi đây trở nên phức tạp. Từ đó sinh ra những mâu thuẫn giữa tập đoàn đánh cá với ngư dân đi biển tự do sinh ra các cửa hàng ăn uống về đêm sinh ra bài bạc ăn thua lớn sinh ra cả những cô gái làm tiền... Những đêm trăng sinh hoạt tại làng biển Cát ồn ào tấp nập đến tận nửa khuya.

Hai Thìn được nhập hộ khẩu chính thức từ năm 1980 sau khi anh tiếp xúc với ông Ba Tê và đề nghị được ủng hộ. Ông Ba Tê đã vận động các đảng viên khác trong chi bộ ủng hộ mình đấu tranh với Sáu Thế hàng nửa năm mới buộc chủ tịch xã nhận những sai sót. Anh ta cầu cứu thầy mình là Năm Hường bấy giờ đã làm le chức vụ phó chủ tịch huyện. Năm Hường vận động rút Sáu Thế về huyện chạy cho anh ta cái chức trưởng phòng kế hoạch ngân hàng huyện. Sáu Thế rời khỏi xã Đại Dương tuyên bố:

- Chỉ trừ vua biển là người đã có ơn cứu tử còn đối với mọi người nơi đây Sáu Thế này vẫn là vua! Rồi mọi người sẽ thấy tôi làm vua thế nào!

Vua Sáu Thế đã chứng minh lời tuyên bố của mình. Với chức vụ trưởng phòng kế hoạch ngân hàng anh ta có quyền xét duyệt cho vay vốn đầu tư đóng thuyền đi biển của ngư dân trong tập đoàn đánh cá. Hai Thìn được bầu làm tập đoàn trưởng thay thế Mười Hòa từ trước ngày gia đình anh được nhập hộ khẩu. Anh đã xóa bỏ hẳn cách sản xuất kéo cờ đánh trống đi từng đoàn thuyền ra khơi thi đua đánh bắt mà sản lượng chẳng bao nhiêu như trước kia. Anh chia tập đoàn thành nhiều tổ và giao khoán cho mỗi tổ tự quyết định việc đánh bắt: thời gian ngư trường số thuyền ra khơi mỗi chuyến. Đích thân anh cũng nhận quản lý một tổ. Cách làm này không được công nhận chính thức nhưng cũng không ai ngăn cản vì đem lại hiệu quả rõ rệt: sản lượng đánh bắt được đã tăng hơn hẳn trước đây. Nhưng nó cũng tạo thuận lợi cho Sáu Thế. Các tổ đánh bắt được quyền tự liên hệ vay vốn ngân

hàng tập đoàn chỉ chứng nhận chứ không can thiệp vào các điều kiện cụ thể. Sáu Thế được quyền "làm vua" với những ai anh ta không phải kiêng dè.

Đêm trăng này Hai Thìn mừng tân gia. Đúng ra đó là căn nhà cũ của anh anh mới mua lại với một giá đắt và sửa sang khang trang hơn. Vua biển đi biển đôi ba năm lại có tiền sắm sửa. Việc đầu tiên cũng là việc anh cho là danh dự là mua lại căn nhà cũ của mình. Anh chỉ mời những người khách chọn lọc tiếc rằng họ lại không có mặt đủ tại phòng khách nhà anh. Tòng Út không đến được chỉ với lý do "Tao buồn lắm ". Lúc trăng lên đỏ quạch Hai Thìn cho con gái qua mời lần nữa thì anh ta đã đi đâu vắng nhà. Vợ Mười Hòa lẽ ra vừa là khách vừa là một đầu bếp phụ với Lại lại cáo bệnh. Năm Mộc bây giờ chẳng còn làm việc ở ủy ban xã trở về cuộc sống một ngư dân Hai Thìn không cố chấp vẫn mời nhưng ông ta không đến chỉ cho con gái đi phụ bếp.

Những người khách chính có ông già Bảy Ba Vui ông Ba Tê và đương kim chủ tịch xã Tài Nguyễn. Hai Thìn rót rượu loại rượu đặc biệt do ông già Bảy nấu trong veo mà lại sánh như mật mời khách cụng ly khai mạc bữa tiệc.

- Tôi đề nghị mọi người ăn uống hết mình chuyện cũ chuyện mới cứ nói thoải mái chỉ yêu cầu không tranh luận!

Bàn tiệc ê hề món ăn miền biển. Rượu rót trong một cái ly cối. Theo đúng lệ cả bàn chỉ có một cái ly nhỏ xoay tua. Đến lượt ai người ấy phải tự múc rượu trong ly cối coi sao được uống rồi mới gắp. Câu chuyện rôm rả ồn ào...

Gió biển từ ngoài khơi được tin bay đến tận nhà Hai Thìn để chia vui cùng vua biển. Rừng phi lao đứng chờ gió biển trở về kể chuyện. Chuyện không ít. Gió biển phải lưu lại khá lâu. Chẳng ai lưu ý sự có mặt của nó trừ con ó lửa đứng ở góc phòng. Gió biển cố ghi nhớ để còn kể lại cho rừng phi lao nghe...

Chủ tịch xã Tài Nguyễn tên thật là Tài họ Nguyễn bà con gọi vậy để phân biệt với một người khác cũng cùng trang lứa cùng tên Tài họ Trần. Anh là học sinh mới lớn sau giải phóng. Bà con làng biển Cát đã vun đắp cho anh từng bước từ hội thanh niên giải phóng tới đoàn viên tới Bí thư

đoàn rồi lại gọi anh đi học một khóa lý luận trung cấp lấy cái bằng đồ trở về. Mọi người dồn phiếu để anh vào hội đồng nhân dân lại vận động hội đồng bầu anh làm Chủ tịch. Là chủ tịch xã anh tự thấy mình phải phát biểu trước:

- *Phải nói là* tôi được may mắn được các bác các chú các anh chị bà con trong xã và đặc biệt trong làng biển Cát này ủng hộ nên mới có ngày nay. Xã ta như vậy là đủ các mô hình kinh tế: Sở Dừa thì là kinh tế vườn làng biển Cát thì là kinh tế biển ấp Đoàn Kết thì là kinh tế rừng. *Phải nói là* hết sức đa dạng. Riêng tại làng biển Cát ta tôi tin cậy nơi tài ba đờm lược của chú Hai Thìn. Chỉ có chú mới dìu dắt tập đoàn đi lên thẳng lợi giòn già. Mới đây tôi đã giới thiệu thành tích của tập đoàn với lãnh đạo huyện phải nói là các anh trên huyện rất phấn khởi các ảnh hứa sẽ đề nghị trên xét tặng tập đoàn ta huân chương lao động ghi tên chú Hai Thìn vô danh sách những người sản xuất giỏi của huyện nhà. *Phải nói là* bà con làng biển Cát ta rất tự hào... Xin mời xin nâng ly chúc mừng thành tích của bà con ta...

Ông già Bảy sửa cái búi tóc trước khi nói:

- *Qua* chẳng phải mượn rượu mới dám nói ra mà tiện đây thì nói vậy thôi. Chú em chủ tịch mà được bà con đưa ra màn việc đỡ hơn hồi Sáu Thế nhiều. Nhưng cũng còn nhiều điều bà con chưa ưng ý nổi. Nói gần nói xa chẳng qua nói thiệt chuyện ngôi đình làng mình đó mà. Hồi Sáu Thế *qua* đã làm đơn xin lại cho bà con có chỗ thờ cúng tổ tiên. Đơn bị ém. Chính chú em chủ tịch mà cũng có nhận được cái đơn mới viết của *qua* đây sao vẫn lặng thinh. Chú em chủ tịch mà nghĩ kỹ đi đình làng ta thờ Ba Ông là ba người sáng lập ra cái làng này đâu phải kẻ ngoại bang đâu phải phường phản quốc mà bà con không được phép thờ cúng. *Qua* rất buồn khi thấy nơi tôn nghiêm đó người ta đem hàng quán tới bán buôn ăn gian nói dối...

Ba Vui đỡ lời cho Tài Nguyễn:

- Ông Bảy đã nói vậy chắc thế nào rồi Tài Nguyễn nó cho họp xét giải quyết. Việc nhà nước đâu phải chỉ có chuyện đó cứ phải lần lượt mà giải quyết...

Tài Nguyễn gật gù:



- Anh Ba nói vậy là anh Ba rất hiểu tụi tôi. Phải nói là tụi tôi làm dâu trăm họ...

Hai Thìn không góp chuyện. Anh đóng vai chủ xị kiểm tra từng người không để ai qua tui. Những ly rượu lần lượt tới tay mỗi người rồi trở lại. Giống như những buồn vui đến rồi đi trong đời mỗi người trong đời Hai Thìn. Tiền bạc đã một thời thừa thãi trong tay anh lại một thời anh trắng tay đếm từng củ mì lộc nhường cho vợ con bây giờ nó lại đến với anh. Đôi tay anh đã làm ra nó nên chỉ có đôi tay là thuộc về anh vĩnh viễn. Tiền cái phương tiện không thể thiếu trong đời sống là cái luân chuyển không bền. Anh muốn sử dụng nó cách tốt nhất. Nhưng anh sẽ làm gì? Hai Thìn bỏ đĩa xé gói thuốc ba số 5 lật mảnh giấy gấp phía phải nắp hộp thuốc thấy con số 8. Anh nhắm đếm lấy điều thuốc thứ tám mỗi lứa hút. Chẳng hiểu những con số ghi dưới nắp hộp thuốc ấy có ý nghĩa gì chỉ thứ tự điều thuốc ngon nhất? hay chỉ là con số của một trò hên xui? Anh chẳng cần xác định anh hiểu cái ý nghĩa của riêng mình: nó là điều thuốc duy nhất anh nên hút còn lại là phần của những người chung quanh. Như những gì anh có chẳng nên giữ riêng một mình...

Ông Ba Tê chỉ góp chuyện lúc tiệc sắp tàn:

- Ăn cơm mới nói chuyện cũ. Sáu Thế nó sẽ giận có khi là thù tôi suốt đời. Do tôi mà nó phải đi khỏi xã này. Tôi chẳng hề ân hận. Làm cái anh đảng viên hưu sẽ vô dụng lắm nếu không tham dự vào việc đấu tranh sửa sai cho đồng chí của mình. Chỉ không tránh nổi đôi lúc rất buồn bồng dưng mình thêm thù bớt bạn... Nói vậy chắc Tài Nguyễn hiểu lòng tôi. Mong sao giữa chúng ta không xảy ra điều gì đáng tiếc. Nên nghe ngóng ý dân Tài Nguyễn ạ...

Ở phòng trong ba người phụ nữ ăn một món không dọn ra phòng ngoài món cháo chem chếp. Họ vừa ăn vừa thủ thỉ những câu chuyện đàn bà. Và không quên lắng nghe cả chuyện của những người đàn ông phía bên kia vách đặc biệt là những lời bình phẩm về các món ăn.

Cô con gái ông già Bảy người làm món ốc lèng hấp dừa lấy làm tiếc không có Tòng Út trong số thực khách. Người đàn ông đáng thương ấy đôi khi Út tự hỏi phải chăng còn là đáng yêu. Đã bao lần cô bắt gặp cái nhìn lạ

thường của anh ta dành cho mình. Phải những ánh mắt không bình thường và đầy mặc cảm đã khiến lòng cô xao xuyến. Giá như Tòng Út là một người đàn ông bình thường như bao người đàn ông khác...

Lài và Tám thì thầm bên tai nhau một câu chuyện đàn bà. Tám kể xấu chồng một anh chồng tham lam cuồng nhiệt mới có đứa con trai lại đòi có thêm đứa nữa cũng phải là trai để sau này nhà có nhiều tay đi biển. Lài nghe gọn trong lòng mình một điều lo lắng lại một hy vọng vui hơn... Chị đang có thai chị sẽ sinh cho chồng một đứa con trai như anh ao ước chứ?

Trăng lên cao ánh trăng sáng vằng vặc. Gió biển bỏ ra kể chuyện với rừng phi lao đã một lúc. Khách lần lượt ra về người trước kẻ sau. Khi Lài tiễn người khách cuối cùng là cô Út ra về quay lại phòng khách chị thấy Hai Thìn ngồi trầm ngâm một mình trước bàn tiệc. Dạo này anh vẫn thế. Anh có vẻ suy tư nhiều về cuộc sống hay nói với chị về những dự định chi tiêu. Anh ít nói đùa và cũng bớt nóng nảy. Đang có những gì xáo động lòng anh?

Đột nhiên có tiếng khèn khẹt của con ó lửa. Hai Thìn ngẩng lên nói với vợ:

- Bậy quá! Anh quên băng người bạn nhỏ của mình. Chắc là nó đói lắm rồi...

Lài nhìn chồng cho con ó lửa ăn. Chẳng hiểu sao chị lại nói:

- Lần này nhất định em sẽ sinh cho anh một đứa con trai...

## BA

Lại thêm một đêm trắng đến với vợ Mười Hòa. Chị đành cáo bệnh không thể đến chia vui với vợ chồng Hai Thìn. Đành vậy thôi! Làm sao chị có thể đi được?

Vợ Mười Hòa gọi đêm đó là đêm trắng thứ nhất. Từ lúc xế chiều đêm trắng đó bỗng dưng chị nghe trong người bứt rứt đầu nhức như búa bổ người hâm hấp nóng như sốt. Chị ra tiệm tạp hoá mua hai viên thuốc cảm uống trước một viên viên còn lại để tới khuya sẽ uống. Chị chưa thể hiểu được chuyện gì sẽ xảy đến với mình. Đứa con gái lớn dọn cơm hơi trễ một chút có đáng gì vậy mà chị cũng nổi nóng xáng con một bạt tai làm con nhỏ bưng mặt tấm tức khóc. Ngồi ăn cơm với ba đứa con nhìn thẳng con trai chị thấy nhớ chồng da diết. Càng lớn nó càng giống Mười Hòa như lột. Nó nhìn má lấm lét sợ bị đòn oan như chị. Vợ Mười Hòa nhìn con chị bắt đầu phát hiện ra rằng trong cái bứt rứt khó chịu từ chiều của mình có cả cái cảm giác của một người đàn bà lâu ngày thiếu bàn tay âu yếm của đàn ông. Thật đáng xấu hổ. Mười Hòa mất đã lâu rồi chị hầu như đã quên đi vậy mà bây giờ chị lại thêm muốn được chung đụng xác thịt với chồng. Chị muốn nguyên rủa mình là một con đàn bà hư đốn.

Trăng lên đỏ quạch vợ Mười Hòa cũng bắt đầu thấy khó chịu hơn. Chẳng phải là chị cảm sốt rồi mà rất rõ chị đang thêm muốn đàn ông. Chị ra sau nhà dội nước ào ào mong làm tan đi ngọn lửa đang âm ỉ cháy trong cơ thể mình. Chị vào giường ôm đứa con gái nhỏ mà tưởng tượng đang ôm cái thân hình cường tráng của chồng. Ngọn lửa lạ lòng vẫn bốc cao. Chị lại phải bỏ ra khỏi nhà đi lang thang ra phố. Những bước chân vô định đưa chị đến những đâu chị không rõ. Chỉ biết khi chị dừng lại ngồi dưới một gốc dừa đây bóng tối có một người đàn ông lạ mặt say rượu tới gần lè nhè hỏi chị: "Đi không em hai? Bao nhiêu tiền một *dù* nói đi!". Khi đó chị mới giật mình biết là mình đã lang thang như kẻ bệnh mộng du. Chị có cảm giác mình bị hút chặt vào da thịt người đàn ông say khi gã liều lĩnh vòng tay ôm

lấy chị. Còn may là lý trí đã giúp chị phản ứng kịp thời. Chị xô gã kia ra vùng chạy. Lúc ấy trăng đã lên khá cao sáng vắng vặc.

Đêm trăng thứ hai. Vợ Mười Hòa vừa chờ đợi vừa mong sao cái chuyện kỳ lạ kia đừng đến. Vẫn là cái mặt trăng vừa lên đỏ quạch báo hiệu ngọn lửa bắt đầu ngấm cháy bùng trong chị. Chị dội nước ào ào. Chị chạy băng ra biển ngấm mình xuống biển. Ngọn lửa vẫn hùng hực cháy. Chị ôm ngực bộ ngực vẫn vun đầy dù chị đã bước vào tuổi bốn mươi sáu. Như là có một lúc chị đã lăn lộn trên bãi cát mà chịu đựng cơn thèm muốn của xác thịt. Nước mắt chị ứa ra. Hai lần đã đủ cho chị hiểu mình đã bị tai họa gì.

Người làng biển Cát gọi cơn bệnh của vợ Mười Hòa đang mắc là bệnh trời hành. Lâu lắm rồi trong làng mới có thêm một người mắc bệnh. Người mắc bệnh trước chị là một bà cũng ngoài bốn mươi chồng bỏ đi chung sống với vợ bé ở Sài Gòn. Đầu tiên bà ta cũng cố gắng chịu đựng giấu giếm mọi người. Tới một lần không thể chịu đựng được nữa bà ta gọi một đứa trai tân đến nhà mình để cho nó tự do làm gì thì làm rồi cho nó một ít tiền để nó kín miệng. Thằng con trai kia không giấu được điều bí mật. Chuyện vỡ lở người đàn bà xấu số bị làng xóm cười chê hoá ra lì lợm. Từ đó mỗi tháng khi lên cơn bệnh bà ta công khai gọi một người đàn ông đến với mình. Xong xuôi bà ta cấu xé đánh đập chửi rủa kẻ vừa chung đụng với mình như một kẻ thù và trả cho một số tiền! Cứ thế người đàn bà ấy trở thành một người để mọi người bêu riếu mỗi tháng một lần cần một người đàn ông mỗi tháng một đau khổ hơn người ốm yếu hẳn rồi bà ta nằm liệt giường nhắm mắt sau một cơn vật vã...

Đêm trăng thứ hai vợ Mười Hòa vẫn kéo dài sự chịu đựng của mình tới khi trăng lên cao nhất sáng vắng vặc...

Đêm nay lại một đêm trăng đến ...

Vợ Mười Hòa bỏ nhà đi lang thang ngoài bãi biển. Đêm bãi biển vắng tanh lặng thinh. Nơi khu nhà của bà con miền Trung vào có dăm ba ánh đèn khi mờ khi tỏ. Chị đi qua khu nhà đi mãi tới gần cuối rừng cây nơi có bãi đá như bày gấu tằm. Chị ôm ngực bước loạng choạng như một người say. Giờ này nhà Hai Thìn đang đãi tiệc. Chắc vợ chồng Lại trách chị sao không đến. Làm sao chị đến cho được. Cơn sốt đến với chị rồi. Mặt trăng đỏ quạch

ngang tầm mắt. Chị tạt vào một khu rừng ôm lấy một gốc cây phi lao gục đầu mà khóc. Chị sẽ đứng thế này mà chịu đựng cho đến khi trăng lên đỉnh đầu sáng vắng vặc...

Đột nhiên có tiếng người cất lên:

- Đứa nào đứng đó hả?

Vợ Mười Hòa nhận ngay ra tiếng Năm Mộc. Chị rùng mình sợ hãi khi nghĩ đến một điều. Chị cố hết sức tự trấn tĩnh để trả lời:

- Tui! Mười Hòa đây anh Năm!

Năm Mộc vẫn đứng nơi bìa rừng lại hỏi:

- Mười Hòa hả? Thím làm gì ở đây giờ này hả?

Vợ Mười Hòa ứa nước mắt. Trời đang đầy đọa chị. Ngọn lửa cháy nóng như thiêu. Chị cắn răng mặc cho Năm Mộc hốt hoảng hỏi dồn:

- Sao vậy? Chuyện chi vậy thím Mười?

Ông ta chạy vào đến bên vợ Mười Hòa lay vai chị mà hỏi:

- Sao vậy? Sao vậy thím Mười?

Người đàn bà lắc đầu cố nói trong nước mắt giàn dụa mặt:

- Anh Năm! Tui van anh anh về đi... anh cứ để mặc tui...

Bên tai chị nghe tiếng Năm Mộc lấp bấp:

- Bộ... bộ... bộ thím bị cái bệnh... cái bệnh trời hành ấy hả? Hả? Thím Mười?

Vợ Mười Hòa lại gục đầu nơi thân cây phi lao sù sì thoảng mùi nhựa khó chịu. Chị không nghe tiếng Năm Mộc nói nữa. Có lẽ ông ta đã bỏ đi rồi. Chị hé mắt nhìn lên bầu trời đêm. Trăng vẫn chưa lên cao trong cái màu vàng sữa của ánh trăng đang rọi xuống len lách qua những tàn cây phi lao chị thấy một cái đầu hói ở sát bên mình đôi mắt của nó chiếu ra tia nhìn khát vọng...

**NĂM 1895**

**BƯỚC VÀ HOA**

Gia Trí sống đến năm 1880 thọ 60 tuổi.

Vào năm đó con trai Gia Trí cậu bé Lê Châu Toàn vừa đúng mười lăm tuổi.

Hồi hận tự dày vò mình về hành động phản bội chủ tướng mười mấy năm qua Gia Trí như kẻ sống nhờ trên chính xác thân của mình. Đôi khi ông mất cả cái biệt tài lặn nghe luồng cá ngoài khơi phán đoán sai và trở nên mất uy tín. Càng về sau trí nhớ ông càng kém cõi ông lần thẩn đôi khi nói năng như người mất trí. Người ông khô quắt lại chẳng còn tìm thấy đâu một chàng trai Gia Trí kiêu dũng ngày nào. Bỗng bước vào tuổi sáu mươi Gia Trí có những dấu hiệu phục hồi. Người ông có da có thịt hơn mặt hồng như người uống rượu nói năng từ tốn mạch lạc chỉ thỉnh thoảng lên cơn chóng mặt bất ngờ. Ông đi khắp làng vận động mọi người góp công góp của xây dựng một ngôi đình thờ ba ông tổ ba họ Lê Trần và Nguyễn đã lập nên làng biển Cát. Mọi người đều nhiệt tình hưởng ứng. Họ chọn một khu đất cao để dựng ngôi đình. Họ trồng quanh đó mấy cây rừng loại cổ thụ. Họ lại cất công lên tỉnh mời một danh họa tả cho ông ta nghe dung mạo của từng ông tổ trả công cho ông ta thật hậu để có ba bức chân dung bằng mực nho trên lụa treo nơi bàn thờ chính.

Một hôm Gia Trí đưa con trai đến cúng đình xong ông bảo Châu Toàn ngồi cạnh kể cho con nghe chuyện của dòng họ mình. Ông kể lại lời nguyện của viên tướng Tây Sơn họ Vũ kể lại cảnh gia đình tan nát sau biến cố thành Phiên An kể lại cái chết đau đớn của phụ thân ông bị cọp vồ trong một chuyến đi rừng người làng chỉ tìm được xác ông không toàn vẹn thú dữ đã xé làm hai mảnh. Gia Trí lại ngậm ngùi kể chuyện đời mình từ một thủ lĩnh nghĩa quân trở thành kẻ phản bội đốn hèn chỉ vì mưu tìm cuộc sống riêng an nhàn. Ông nói với Châu Toàn:

- Lời nguyện của họ Vũ đã linh ứng. Y trả thù phụ thân ta khiến ông chết chẳng toàn thây giống như y. Y lại xui khiến ta trở thành kẻ ác rồi mới cho ta có con trai nối dõi...

Châu Toàn nghe kể tin rằng số mệnh đã khắc nghiệt với ông cha mình sẽ chẳng dung tha mình người đàn ông thứ ba của dòng họ Lê làng biển Cát. Còn Gia Trí đêm hôm đó bỗng lên cơn chóng mặt chưa từng có những mạch máu trong người ông vỡ ra và ông qua đời thật đột ngột.

Châu Toàn lớn lên sống một đời phóng đãng. Anh học tiếng Pháp làm thông ngôn trên huyện sống hầu hết thời gian ở đó thảnh thơi mới về quê thăm mẹ và các chị. Làng biển Cát mọi người gọi anh là thầy thông Châu Toàn về nề vì mà thật ra không ai quý trọng. Người ác khẩu nói về cha con anh: "Hỗ phụ sinh cầu tử".

Châu Toàn chẳng quan tâm đến dư luận. Anh chủ trương sống đời tự do tuyệt đối sẵn sàng đón nhận mọi điều chẳng tốt đẹp cho đời mình như một định mệnh không cưỡng được. Anh không bỏ qua bất cứ thú ăn chơi nào. Anh là tay bài bạc nổi danh ở huyện. Anh là người uống rượu chẳng nhường ai. Anh trải qua rất nhiều mối tình và không hề có ý dừng lại trên con đường phiêu lưu của tình cảm. Người ta chỉ tha thứ cho anh được một điều: mỗi khi về thăm làng biển Cát anh sống thân tình với mọi người không bộc lộ các thói hư lần nào cũng ra đình ba ông cúng vái trân trọng và với những gì có được anh lo cho mẹ một cuộc sống tương đối không phải vất vả.

Lần ấy Châu Toàn vào rừng săn bắn. Anh thường đi săn thú một mình với khẩu súng săn mua lại của một người Pháp thua bạc. Anh bắn khá giỏi và lần nào cũng đem về những con mồi giá trị. Từ huyện anh chỉ đi một đoạn cái quan rồi thúc ngựa xông thẳng vào rừng. Một con chim lạ lông toàn màu đen anh bắn hụt đã khiến anh buộc ngựa lần bộ theo nó. Anh phí mấy viên đạn săn chẳng hạ được con chim. Nhưng anh đã gặp một cô gái người dân tộc đi nhặt củi rừng sợ hãi núp sau một gốc dầu cổ thụ vì tiếng súng của anh. Châu Toàn bị sắc đẹp của cô gái quyến rũ. Thói quen trăng hoa thúc giục anh làm quen cô gái bằng mọi cách. Anh đã dẫn cô gái tò mò đi theo mình cùng săn thú bắn hạ một chú thỏ rừng tặng cô. Người đàn ông đầy kinh nghiệm chinh phục các cô gái ấy đã chẳng hề làm điều gì xằng bậy với cô gái người dân tộc trong lần gặp đầu tiên.

Tuần lễ sau ngày nghỉ Châu Toàn lại tìm đến khu rừng tìm gặp ngay cô gái hôm nào. Đúng như anh đoán trước những gì anh đã làm đã tặng cô gái trong chuyến săn trước đã tạo được niềm tin nơi cô gái. Cô ta lại theo anh cùng đi săn chuyến thứ nhì.

Chuyến săn thứ ba Châu Toàn chiếm được con mồi chính là cô gái người dân tộc đã tin anh đã yêu anh sẵn sàng hiến dâng anh tiết trinh con gái. Châu Toàn chỉ biết chiếm đoạt hưởng thụ. Anh chẳng cần giữ mình. Anh gặp gỡ cô gái những lần sau chẳng bởi tình yêu. Cho đến khi anh quen một cô gái khác ở huyện anh chấm dứt ngay những chuyến đi rừng quen hẳn những gì đã xảy ra nơi đó. Trong trí nhớ của Châu Toàn về một cô gái người dân tộc còn chẳng chỉ là cái tên của cô ta: Tòng Mật!

**NĂM 1985**

## **NHỮNG NGÀY BIỂN ĐỘNG**

### **MỘT**

Biển động từ tối hôm trước. Mây sà xuống thật thấp. Sóng lô xô lớp lớp ào ạt vào bờ. Mưa rắc trắng làng biển Cát. Còn may là tất cả thuyền đánh cá không có chiếc nào lênh dênh ngoài khơi.

Đến sáng mặt trời vẫn không xuyên nổi qua những đám mây còn dày đặc không trung. Nhưng biển đã bớt thét gào mưa cũng thôi không xối xả. Cát trắng thấm nước mưa chuyển sang màu vàng của đất. Những dấu vết lại qua trên đường phủ cát được xóa sạch. Không một chiếc xe không một bóng người. Những mái nhà run rẩy trong mưa.

Khoảng xế trưa trên con đường dẫn đến ấp Đoàn Kết chỗ rẽ ra trụ sở ủy ban xã xuất hiện một bóng người trùm tấm ni lông đi trong mưa. Người ấy đi một vòng quanh trụ sở rồi đi ra vì không có ai làm việc ở đó. Mưa vẫn rơi. Người kia đứng giữa mưa một phút như suy nghĩ rồi lại rảo bước về phía làng biển Cát đi thẳng đến nhà chủ tịch xã Tài Nguyễn.

Tài Nguyễn mặc quần đùi ở trần bụng núng nính lớp mỡ mới phát triển một năm nay nằm võng hút thuốc lá đầu lọc nghe cái lương từ chiếc máy cát-xét JVC mới toanh. Anh nhận ngay ra khách nhưng cứ nằm trên võng rít xong hơi thuốc nữa mới lên tiếng hỏi:

- Kia bà Cả Mọi! Bà đi đâu giữa trời mưa gió thế này?



Bà Cả Mọi trăm tuổi mà tóc vẫn còn đen mắt vẫn còn sáng giọng nói vẫn như thời con gái. Chỉ có làn da nhăn nheo tẩm thân gầy guộc đôi tay lúc nào cũng run run. Cầm tấm ni lông che mưa trong tay mặc cho nước mưa chảy thành dòng xuống nền nhà lát gạch bông của Tài Nguyễn bà cứ đứng mà nói chuyện với chủ nhà:

- Tao phải chọn ngày mưa này mà đi...

- Tại sao vậy?

- Vì tao biết chỉ có trời mưa mà mới chịu ở nhà phải không chủ tịch?

Những ngày thường mà ăn nhạt sáng chiều chẳng thể gặp.

Tài Nguyễn đu đưa vông cười hà hà:

- Bà ở suốt trong rừng mà cũng biết chuyện đó nữa à? Phải nói là bà có những thông tin tốt lắm. Hay là bà dờn nhà về ở ấp Đoàn Kết rồi?

- Không bao giờ! Tao sẽ chẳng xa rừng.

- Bà tìm tôi có việc gì?

- Phải có chứ! Thần rừng sai tao đi gặp mày.

Tài Nguyễn phì cười ném điếu thuốc sắp tàn qua cửa sổ rồi móc túi lấy bao thuốc hút dở châm điếu mới:

- Bà thì lúc nào cũng làm theo lệnh Thần rừng! Thôi được bà nói đi. Thần rừng sai bà gặp tôi có chuyện gì?

- Con cháu tao ở ấp Đoàn Kết không có dầu để thắp cả tháng nay rồi...

- Thì ra chuyện ba cái lít dầu...

- Mày làm chủ tịch mà không lo gì cho con cháu tao. Vậy mà nói ưu tiên cho người dân tộc à.

Tài Nguyễn nhún vai:

- Tôi vẫn lo đó chứ! Nhưng ... chưa có dầu!

- Mày nói láo. Có nhưng mày để bán giá cao ăn lời nhiều.

- Ai nói với bà điều đó?

- Thần rừng nói!

- Thôi! Dẹp cái Thần rừng của bà qua một bên! Bà về nói ấp trưởng lại đây gặp tôi. Ấp trưởng mới có quyền đại diện dân ấp Đoàn Kết. Bà không có quyền đại diện!

Bà Cả Mọi giận lắm tay cầm tấm ni lông che mưa run bần bật:

- Tao mà không đại diện được cho con cháu tao à? Ấp trưởng mới đại diện được à? Nó đã có dầu của mày cấp riêng cho đâu có lo nữa. Nó sợ mày không cho làm hội đồng nữa. Sợ không được làm ấp trưởng nữa mà...

- Bà nói dai quá! Bà về đi! Coi như tôi đã biết chuyện rồi. Để đó tôi tính!

Tài Nguyễn với tay mở lớn âm thanh chiếc cát-xét cứ chỉ thay lời đuổi khách. Bà Cả Mọi ra tới hiên chợt quay lại giọng bà rít lên:

- Thần rừng sẽ trị tội mày!

Tài Nguyễn cười khinh mạn. Anh lăm bắm một mình:

- Lúc nào cũng Thần rừng Thần rừng! Phải nói là đức tin của họ thật dữ dội! Cái đám người rừng rú cứ làm phiền mình hoài! Bực mình!

Bà Cả Mọi đội mưa đi về rừng. Mưa rơi không ngắt hạt. Cơn mưa kéo vào đất liền từ ngoài khơi là cơn mưa của Biển cả. Biển cả muốn gây chiến với Thần rừng của bà. Nó đe dọa bà từ lúc bà rời khỏi căn nhà sàn của mình lúc sáng sớm. Thịnh thoảng mưa ào xuống dữ dội định cản bước bà. Nhưng bà vẫn đi kiên cường chống trả.

Bà Cả Mọi đi sấp đến đầu ấp Đoàn Kết nơi con cháu bà định cư. Mưa bỗng nặng hạt hơn. Một bóng người nấp dưới bóng cây ven đường bước ra tiến tới trước mặt bà. Đôi mắt nhìn thấu bóng đêm của bà nhận ngay ra đó là Tòng Út. Kẻ tội phạm người ướt như chuột sa hố nước quỳ xuống ôm lấy chân bà. Nó nói với bà bằng tiếng Kinh. Nó vẫn nghiêm chỉnh thực hiện sự trừng phạt:

- Bà Cả! Tao lạy bà Cả! Xin Thần rừng cho tao được làm người dân tộc lại đi thôi. Tao khổ lắm. Tao chết mất đấy!

Đôi mắt bà Cả Mọi quắc lên ánh giận dữ:

- Mày đã thành người Kinh rồi. Thần rừng không nhận lại mày đâu!

- Không! Không! Tao không làm người Kinh đâu! Tao vẫn là con cháu Thần rừng mà!

- Cút đi!

- Tha tội cho tao bà Cả ơi! Hay là đem tao về làng mà giết tao tao cũng chịu.

Bà Cả Mọi hất tay Tòng Út tiếp tục đi. Tòng Út ngã soài xuống đường rùng nước mắt lẫn nước mưa ngọt mặn môi lòng đau đớn. Bỗng có ánh chớp trên trời. Chớp rất sáng. Anh chẳng sợ cứ quỳ trên đường nhìn theo cái bóng thấp thoáng của bà Cả Mọi trong mưa. Anh nói tiếng dân tộc mình bằng ý nghĩ trong đầu lời một bài ca cổ:

*Ôi Thần rừng  
Con cháu người đang khóc  
Rừng xanh vẫn nở hoa la-bộp  
Sao chẳng cho nó về làm một bóng cây  
Chân chôn chặt đất rừng  
Vẫn hơn bị làm người mất gốc!*

## **HAI**

Bây giờ người ta còn gọi vua biển là nhà triệu phú. Điều ấy không sai. Bằng nghề đi biển tuyệt vời của mình Hai Thìn ra khơi chuyến nào trở về cũng thắng lớn. Chẳng ai ganh tị với anh mà có ganh tị cũng chẳng được. Lại nữa anh không biết chỉ lo cho riêng mình. Anh xem thời tiết cho ý kiến các tập đoàn viên của mình nên ra khơi hay nghỉ. Anh thông báo ngư trường nhiều cá sau chuyến đi biển của mình. Anh giàu nhiều người khác trong làng biển Cát cũng giàu. Chỉ có điều họ chẳng sánh bằng anh. Bà con truyền miệng nhau là Hai Thìn đã được thừa hưởng cái biệt tài nghe luồng cá đi dưới biển của ông Gia Trí ông tổ đời thứ hai của dòng họ anh. Kỳ bầu cử hội đồng nhân dân xã người ta bầu anh vào đó đại diện cho những người lao động giỏi của địa phương. Nhiều lần anh được huyện mời dự các hội nghị. Báo chí địa phương in ảnh viết bài về anh như một anh hùng lao động.

Hai Thìn lại sửa nhà. Anh lên lầu chọn cho mình một phòng trên đó để có thể phóng tầm mắt nhìn biển hàng ngày. Gió biển thường đến với anh trò chuyện trong căn phòng đó. Nó tò mò trước những tiện nghi của thời điện tử. Cái truyền hình màu cái quạt máy báo giờ cái tủ lạnh... Phòng khách

cũng được dời lên bộ xa lông cấm lai là vật đắt tiền và đẹp nhất choán gần hết diện tích. Tầng dưới Hai Thìn dành một phần phòng khách cũ làm văn phòng tập đoàn anh sắm thêm một chiếc xe Cúp cho các cô nhân viên văn phòng đi giao dịch. Khách đến với Hai Thìn khá nhiều: Các cán bộ xã cán bộ ngân hàng huyện lãnh đạo huyện nhà báo khách nơi xa nghe tiếng tìm đến... Anh tiếp khách không thú vị gì với những lúc ngồi hút thuốc uống trà và trả lời những câu hỏi. Lắm khi anh phải trốn đi ra bãi biển để khỏi phải khổ sở vì những cuộc gặp chẳng hứng thú. Con người anh chỉ sinh động khi ra biển. Và chỉ như thế.

Trước ngày biển động Hai Thìn đã phải lên huyện tập trung để đi tỉnh dự một hội nghị của những người sản xuất giỏi. Thời gian hội nghị là năm ngày kể cả tham quan là một thời gian quá dài với Hai Thìn. Nhưng anh không thể vắng mặt. Trước ngày đi anh rủ Ba Vui ra bãi biển có những gộp đá như bày gấu tắm ném câu giải trí và bàn giao một số việc. Ba Vui đem theo cả giỏ cá đối nhưng chỉ cần con cá đối mỗi thứ ba hai người đã kéo được con cá chang gần chục ký tham ăn vào bờ. Họ kéo nhau về nhà Ba Vui nhờ Tám chiêm giùm buồng trứng cả ký lô của con cá để ngồi uống rượu. Năm Mộc đi xóm về vào tham gia luôn. Ông ta đã thành ông ngoại của hai đứa cháu trai chỉ hơn nhau cái đầu đã bớt mặc cảm khi phải tiếp xúc với Hai Thìn người mà lúc nào ông cũng thầm ganh tị.

Hai Thìn đi được một buổi thì biển động.

Hai ngày sau biển lặng sóng mưa ngớt trời quang và đẹp.

Ba Vui chuẩn bị cho một chuyến đi biển mới. Anh hỏi Năm Mộc:

- Tía có đi chuyến này không? Biển mới yên có cá về chắc chắn bán được giá.

Năm Mộc nhắm tính chi đó rồi lắc đầu:

- Thôi chuyến này tao nghỉ.

Ba Vui trề môi:

- Chắc tía lại gãy sòng gỡ gạc?

- Gỡ gạc mụ nội mày! Sao lúc nào mày cũng trêu chọc tao chuyện đó?

Thứ chết bầm như mày không chết chìm ngoài biển cũng lạ.

Ba Vui bỏ đi nhậu với bạn bè khá khuya mới trở về nhà. Năm Mịch đi đánh bài không về. Tám đã dỗ cho con ngủ còn chong đèn chờ chồng. Ba Vui vào nhà mùi rượu nồng nặc. Anh dang tay ôm vợ. Tám đẩy anh ra bực bội:

- Anh ra hiên mà nằm!

Ba Vui sững sờ một chút. Rồi anh ta cười xông lại ôm vợ lần nữa nói một câu cầu hòa:

- Thôi anh xin lỗi mà cương. Anh yêu...

Tám đẩy chồng ra hiên kéo sập cửa lại. Cô ném qua cửa sổ cho Ba Vui cái chiếu gối và mền nói như sắp khóc:

- Tối ngày lúc nào anh cũng lai rai nhậu nhẹt...

Ba Vui trải chiếu quần mền nằm co ro ngoài hiên. Chính anh đang ngạc nhiên trước thái độ của mình. Lần này anh xử sự hoàn toàn khác những lần trước. Chỉ cần một câu nói của vợ câu nói vừa giận vừa thương ấy anh không phản ứng được gì nữa. Lúc nào cũng lai rai nhậu nhẹt. Có lẽ Ba Vui đáng trách thật. Cái thời trai trẻ đang lùi xa anh. Anh đã thành cha của hai đứa trẻ. Sao không thể chững chạc hơn...

Sáng sớm thức dậy Ba Vui đã thấy Tám nấu cơm. Cứ như mọi khi anh đã kéo vợ vào buồng trong bắt cô phải chiều mình. Sáng nay khác hẳn anh muốn có một hành động gì đó làm cho vợ được vui. Anh sà vào bếp phụ vợ. Tám làm thình chảng nói nhưng chắc cô ngạc nhiên lắm. Lúc vợ chồng ngồi ăn cơm sáng Ba Vui mới nói:

- Đừng có giận anh ghen cương. Anh hứa sau chuyến biển này anh sẽ bớt rượu chè. Anh ngán bị cương đuổi ra ngủ ngoài hiên rồi...

Ba Vui cười. Tám cũng cười theo. Cô chỉ cần Ba Vui nói vậy đã có thể tha thứ hết cho anh. Lúc này Ba Vui có đòi hỏi như trước đây cô cũng sẵn sàng chiều. Nhưng anh ăn xong đã đứng lên mặc quần áo chuẩn bị ra biển...

... Năm Mịch thua sạch túi. Ông đứng dậy rời khỏi chiếu bạc lúc xế chiều. Một con bạc trẻ dúi cho ông một ít tiền:

- Chăm lấy đi làm xí để cho khoẻ tía. Rồi kiếm chút đỉnh tối phục thù! Hếng tía!

Năm Mộc lầm rầm chửi thề. Ông ra quán gọi một xị đế và đĩa gỏi gà. Số ông sao cứ đen hoai. Ngẫm câu nói của ông bà xưa "Lên voi xuống chó" vừa đúng với cuộc đời ông vừa đúng với những khi ông sa vào chiếu bạc. Mới ngày nào quyền hành trong tay chỉ thiếu quyền sinh sát nay đã sạch trơn đến cả thằng con rể cũng coi thường. Mới thắng lớn đó lại sạch túi. Như là ông trời muốn trêu ghẹo những người nhiều ước vọng như ông!

Dù sao Năm Mộc vẫn còn chút an ủi. Ngày đó cái đêm trăng tuyệt diệu đó ông đã tình cờ bắt gặp vợ Mười Hòa đang vật vã với cơn bệnh trời hành khi buồn bã đi lang thang ngoài biển lánh mặt không dự tiệc mừng nhà mới của Hai Thìn. Ông đã không bỏ qua cơ hội tốt! Tháng sau Năm Mộc lại chờ đúng đêm trăng tròn qua rình nhà vợ Mười Hòa. Người đàn bà ấy có giỏi chịu đựng cách mấy nhưng khi có người đàn ông bên cạnh vào cái khoảng thời gian bị trời hành thì chớ hòng mà thoát! Lần thứ ba Năm Mộc bị vợ Mười Hòa phản ứng bằng một cái tát giận dữ và câu chửi lặn nước mắt: "Đồ khốn nạn!" khi tàn cuộc ông xoa má cười hề hề khoái trá:

- Chẳng sao miễn là thím cứ im lặng. Mà chẳng lẽ thím lại đi kể cho bà con nghe cái chuyện kỳ cục này?

Vợ Mười Hòa tấm tức khóc chẳng nói được câu nào nữa. Gần đây Năm Mộc lại nghĩ ra một mẹo hay. Chẳng phải đợi đến đêm trăng tròn nữa mà cứ khi thèm muốn ông lại mò đến nhà vợ Mười Hòa. Rất hiếm khi người đàn bà ấy chịu chiều theo ý ông. Trong trường hợp đó ông sẽ vùi vĩnh một số tiền để đi đánh bạc. Ông dọa nếu không thì ông sẽ đi rêu rao khắp nơi cái chuyện chẳng hay ho kia. Ông chẳng có gì để mất nhưng vợ Mười Hòa người đàn bà được tiếng đơan chính của làng biển Cát này sẽ mất hết! Vậy là vợ Mười Hòa phải chọn một trong hai hoặc nhắm mắt liều cho Năm Mộc muốn làm gì thì làm hoặc dúi cho ông một số tiền.

Chiều nay Năm Mộc cần tiền. Khi ông đến nhà vợ Mười Hòa thì chị và ba đứa con đang gom mực phơi đem cất. Thấy ông chị lộ rõ vẻ bối rối. Năm Mộc rất khôn khéo trong những trường hợp thế này. Ông nói với giọng than nhiên:

- Thím Mười! Bữa nay thím cho tôi nhận lại số tiền bữa trước thím mượn được chớ?

Vợ Mười Hòa dặn ba đưa con tiếp tục công việc và mời Năm Mộc vào nhà. Ông đứng đĩnh đi theo đặc chí. Vợ Mười hòa dúm cho ông một số tiền không nhiều lắm kèm theo câu mắng:

- Cút đi! Đồ răn độc!

- ... Đồ răn độc! - Năm Mộc nói liệu nheo mắt đáp lại - Có sao đâu. Nhắc thím sắp tới đêm trăng tròn rồi đó. Cứ như cũ nghe chưa?

Ông nhét tiền vào túi nghĩ đến canh bạc tối nay...

## **BA**

Biển vừa êm lại động. Lần này thì mưa rừng ào kéo ra khơi. Mây đen kịt bầu trời. Cứ như là sau lần biển động trước do biển cả gây chiến mà lần này Thần rừng nổi giận trả thù. Mưa như trút nước cả ngày trời.

Hai Thìn dự hội nghị về đến làng biển Cát vừa khi cơn mưa rừng bắt đầu rơi. Mưa lớn dần nổi lo trong lòng anh cũng lớn dần. Đoàn thuyền đánh cá của Ba Vui ở ngoài khơi chưa về không biết sẽ ra sao. Vợ con những người đi biển đang lênh đênh ngoài khơi kéo đến nhà Hai Thìn trút thêm nỗi lo lên vai anh. Tắm đến kể chuyện cô đối xử với chồng rồi khóc thổ lộ ý nghĩ của cô: chẳng lẽ đó là điềm báo trước một chuyện không may xảy ra với Ba Vui?

Hai Thìn dầm mưa ra bãi biển. Anh chẳng thể thấy gì ngoài khơi mù mịt mưa rơi. Mà cũng chẳng có dù một cái chấm nhỏ của một chiếc thuyền đánh cá nào để anh trông thấy. Anh cố dập xóa đi những hình ảnh thâm hiện lên trong trí tưởng tượng của mình. Mà có phải đó chỉ là sự tưởng tượng không có căn cứ? Đau đớn thay nó rất gần với sự thực?

Không thấy đâu lũ gió biển. Chỉ có tiếng gió rừng gào rú lẫn tiếng mưa. Lũ sóng ven bờ thì không thể biết chuyện gì đang xảy ra ngoài trùng khơi. Hai Thìn trở thành kẻ cô đơn bên biển. Nhiều người trong làng cùng ra dầm mưa như anh nuôi hy vọng mong manh sẽ thấy bóng dáng mấy chiếc thuyền đánh cá hiện ra trong tầm mắt. Chủ tịch Tài Nguyễn cũng có mặt. Anh ta đến bên Hai Thìn nhìn anh và im lặng. Mọi người đều im lặng...

Biển vẫn động thêm một ngày nữa.

Ngày thứ ba mưa ngớt. Trời chuyển sang màu xám sáng dần lên. Mọi người lại ra bãi biển ngắm trông. Họ vẫn chẳng thấy gì. Buổi trưa qua đi. Buổi chiều qua đi...

Chiều hôm ấy Tài Nguyễn đi nhậu về chỉ kịp ọc ra những gì chưa kịp tiêu hóa trước khi buông mình trên võng nằm im lìm như chết. Vợ anh cần nhẫn chông nhưng vẫn lặng lẽ thu dọn lấy mền đắp cho người say. Đến tối lúc trăng lên Tài Nguyễn mới tỉnh dậy. Lại đến đêm trăng tròn giữa tháng. Anh mở mắt ra nhìn ánh trăng vàng cảm thấy đầu nhức như búa bổ nắm tay dấm mạnh vào huyết nhức đầu sau gáy mắt lại nhắm lại cố ngủ tiếp. Miệng anh khô như người khát nước nhiều ngày anh cũng chẳng gượng dậy nổi để tìm nước uống.

Bỗng có tiếng gọi cửa dồn dập. Giọng hốt hoảng của Hai Thìn:

- Tài Nguyễn! Có nhà không Tài Nguyễn? Khổ rồi xác bà con đi biển chuyển rồi bắt đầu trôi tấp vào bờ...

Tài Nguyễn bật dậy tỉnh rượu hần. Anh chạy vội ra mở cửa hỏi lại Hai Thìn một câu rồi tất tả cùng vua biển đi ra bãi biển.

... Năm Mộc chạy theo con gái muốn hụt hơi. Tám như người mất hồn mấy ngày nay ăn uống thất thường hay khóc than và xin chông tha thứ. Cô chen lấn đám đông đến nhìn mặt từng cái xác tấp vào bãi biển. Không có Ba Vui không có chông cô. Nhưng Tám vẫn ôm mặt khóc ngất. Đoàn thuyền đã bị nạn chẳng còn hy vọng gì nữa rồi.

Vợ Mười Hòa cũng có mặt trong đám đông. Cơn bệnh quái ác lại đến với chị từ lúc trăng lên. Như một con thiêu thân chị bỏ nhà chạy ra bãi biển hướng về phía rừng phi lao. Chính chị là người đầu tiên phát hiện ra mấy cái xác. Chị hét lên kêu cứu mọi người. Bà con ùa cả ra bãi biển. Những người nhận được xác chông con khóc than vật vã thảm thiết. Làng xóm náo động. Công an du kích nhân viên y tế lần lượt kéo đến. Hai Thìn ra tới Tài Nguyễn ra tới...

Chẳng ai biết được chuyện gì đang xảy ra với vợ Mười Hòa. Chị chẳng biết mình nên phải làm gì. Đứng lại nơi đây với mọi người hay bỏ ra rừng phi lao mà chắc chắn nơi đó đã có mặt Năm Mộc. Chị vừa căm thù vừa căm



ơn con người đó. Chị vừa biện hộ vừa nguyên rủa mình. Có những lúc chị muốn tìm cách giải quyết khác: cương quyết không để cho Năm Mộc lợi dụng chịu đựng cơn hành xác quái gở hay là tìm một người đàn ông nào đó đi bước nữa. Đau đớn thay chị chỉ nghĩ chứ không quyết định được. Trăng đang lên. Đàng xa kia là Năm Mộc cùng con gái. Vợ Mười Hòa quay mặt đi để không nhìn thấy kẻ lợi dụng mình nhưng chị không dứt bỏ được cái cảm giác Năm Mộc là cục nam châm còn mình là một miếng sắt chỉ yếu đuối một chút một chút thôi là chị tức khắc bị hút bay về phía đó.

Tám nhận ra vợ Mười Hòa. Cô chạy lại bên người phụ nữ ấy. Ngày nào chính cô đã an ủi vợ Mười Hòa đừng quá bi thảm trước cảnh tử biệt bây giờ đến lượt cô. Tám ôm lấy vợ Mười Hòa gục đầu vào vai chị mà khóc. Vợ Mười Hòa vuốt tóc cô ôm bờ vai đang thổn thức của cô mà an ủi. Trăng lên vẫn chưa tới đỉnh đầu. Nhưng khác hẳn với những lần khác ôm Tám trong tay mình vợ Mười Hòa thấy cơn thèm muốn cồn cào trong mình bỗng dưng nguội lạnh hết hẳn. Chị nhìn Năm Mộc đứng xơ rở gần đó thấy ông ta không còn là cục nam châm nữa ông ta chỉ còn là con rắn độc cần xa lánh...

Hai Thìn đứng tách khỏi đám đông nhìn ra biển buồn rười rượi. Gió biển thổi rất nhẹ nói với anh: "Vua biển đừng trách Biển cả nhé! Không phải lỗi của Biển cả đâu. Mưa rừng kéo ra khơi gây chiến. Còn những chiếc thuyền thì quá nhỏ bé giữa trùng dương..."

**NĂM 1925**

## **CHA VÀ CON**

Năm 1908 ở khu vực đồn điền sát làng biển Cát xuất hiện một thương nhân người Pháp lai Anh. Y tên là Jean Dupuis 32 tuổi. Jean vừa được hưởng gia tài của bà mẹ người Anh để lại bèn sử dụng số tiền đó đi ngao du sơn thủy phương Đông có ý định sẽ dừng chân lập nghiệp ở nơi nào ưng ý. Y vào nước ta từ cửa biển Vũng Tàu. Lên đất liền y có ghé vài nơi đô hội nhưng không thích thú lắm. Bước phiêu lãng đưa Jean đến khu đồn điền sát

làng biển Cát. Phong cảnh và khí hậu của một vùng rừng nhiệt đới khá đặc biệt ở nơi đây đã quyến rũ y. Trong thư viết gửi cha mình ở Pháp Jean viết :

*... Đây là một vùng rừng châu Á rất đặc biệt. Rừng hoang sơ chưa bị tàn phá lẫn ra tận ven biển. Ngược lại cát biển có mặt ở sâu trong rừng hàng kilômét. Khí hậu vừa là khí hậu lục địa vừa là khí hậu đại dương. Theo tôi được biết rừng sát biển là một loại rừng hiếm trên thế giới. Tôi muốn chọn nơi đây để lập nghiệp hy vọng sẽ làm giàu ...*

Jean Dupuis đến gặp chủ tỉnh một tên Pháp tính tình hào phóng để đề nghị được quyền lập đồn điền trồng dừa trong một khu vực rộng lớn quanh khu đồn điền cũ bao gồm cả làng biển Cát. Trước hết y cho xây một tòa biệt thự để ở và mấy dãy nhà rộng cho công nhân. Y thông báo mộ phu trồng dừa nhận cả người Kinh lẫn người dân tộc. Hàng trăm người ở khu đồn điền cũ ở làng biển Cát một số ít người dân tộc sống trong rừng đã trở thành phu trồng dừa cho Jean. Y đặt tên khu vực mình quản lý là xã Dupuis. Những người phu không rành tiếng Pháp nói với nhau cái tên đó bằng phiên âm sai dần đi thành cái tên Việt là Phú Quý! Jean biết chuyện cười hà hà thú vị ...

Năm 1910 thầy thông Châu Toàn bốn mươi lăm tuổi mới quyết định chấm dứt những năm tháng ăn chơi phóng đãng của mình để cưới vợ. Ông về làng biển Cát lấy một cô gái họ Nguyễn kém mình hai mươi tuổi vừa đoạn tang chồng một ngư dân bị mất tích trong chuyến đi biển xa. Với Châu Toàn cuộc hôn nhân này là kết quả của một tình yêu bất ngờ khi ông gặp cô gái họ Nguyễn ra cúng đình làng. Cô không đẹp bằng nhiều người con gái từng đi qua đời ông cô chỉ có nét buồn nơi đôi mắt quyến rũ ông một người đã quá chán ngán cuộc sống vô định một thời. Cô gái nhận lời cầu hôn của Châu Toàn. Nhưng cả hai bên gia đình ông và cô gái đều không đồng ý. Một bên cho rằng cô gái đã có một đời chồng lại quá ít tuổi so với Châu Toàn. Bên kia thì chê Châu Toàn là người hư hỏng. âôi nam nữ bất chấp ý kiến của gia đình tự ý chung sống. Trong lịch sử làng biển Cát đây là cuộc hôn nhân duy nhất không được tổ chức lễ cưới và không được hai gia đình cùng làng mạc công nhận. Ít lâu sau ngày chung sống Châu Toàn xin được việc làm dưới quyền Jean Dupuis. Hai vợ chồng dọn qua đồn điền ở với chủ. Jean rất mừng vì có Châu Toàn. Ông vừa là thông ngôn vừa là thầy dạy

tiếng Việt cho y. Y giao cho ông cả việc phát lương cho phu trồng dứa. Ông mau chóng trở thành người thân tín của tên chủ Pháp.

Châu Toàn là một người từng trải đã nhiều năm làm việc với Pháp nên rất hiểu tâm lý của những tên thực dân thống trị. Ông giới thiệu một cô gái Việt để Jean cưới làm vợ. Khi vợ ông sinh đứa con đầu lòng ông liền lấy cái tên Phú Quý đọc trại tên của chủ đặt cho con mình.

Jean rất hài lòng càng tin dùng Châu Toàn hơn.

Phú Quý không có em. Suốt mười lăm năm của tuổi thiếu niên cậu rất mong chờ một đứa em nhưng điều mong chờ ấy chỉ là những tia hy vọng lóe lên rồi lại tắt. Ba lần mẹ cậu đã có thai thì hai lần bị sảy thai một lần sinh con gái nhưng đứa bé chỉ sống được non tháng. Phú Quý được cả cha mẹ và ông chủ Jean yêu thương lo lắng. Đến tuổi đi học Châu Toàn gửi con ra huyện học cả tiếng Việt lẫn tiếng Pháp. Phú Quý thông minh chỉ phải nết bướng bỉnh. Cậu đã nghĩ đã quyết điều gì thì khó ai lay chuyển nổi. Tính nết ấy đã gây ra sự xung khắc giữa hai cha con nhất là về những ứng xử không bình thường của người cha.

Lần phát lương đó nhân có Phú Quý về chơi Châu Toàn nhờ con đọc số lương để ông phát tiền. ấến lượt một người phu dân tộc Phú Quý thấy cha cậu phát tiền lẻ tổng cộng chỉ bằng nửa số tiền trong sổ sách. Cậu thắc mắc đợi khi xong việc mới hỏi cha:

- Vì sao cha lại bớt của ông ta?

Châu Toàn giải thích:

- Con thử nhớ lại xem nào có phải lúc nhận số tiền lẻ ta trao ông ta hơn hở ra mặt không?

- Vâng con nhớ rồi. Nhưng con không hiểu.

- Đơn giản thôi. Ông ta thấy số lượng đồng tiền mình được nhận nhiều hơn của những người khác nên vui mừng. Người dân tộc họ khờ thế đấy. Họ chỉ biết đếm số lượng chứ không biết giá trị đồng tiền. Ta chẳng đại gì không bớt tiền của họ lấy về phần mình.

- Con nghĩ đó là một việc làm xấu.

- Con còn nhỏ sao hiểu hết lẽ tranh sống ở đời. Con đừng nên thắc mắc nữa.

- Cha cho con đi học là để biết phân biệt phải trái tốt xấu. Sao cha lại nói vậy?

Châu Toàn cúi kính quát:

- Câm miệng đi thẳng oắt con! Tao cấm mày chen vào việc người lớn nghe chưa?

Phú Quý không dám cãi lời cha nhưng lòng cậu không hề phục ông về chuyện này.

Mười lăm tuổi Phú Quý đậu bằng Certificat. Châu Toàn vui mừng mở tiệc ăn mừng mời ông chủ Jean làm chủ tọa. Hôm sau ông dẫn con ra đình thờ Ba Ông bảo cúng lễ rồi kể cho Phú Quý nghe chuyện tổ tiên mình. Ông kết luận:

- Con thấy chưa dòng họ ta chẳng may phải chịu lời nguyền kia đời nào cũng phải làm ác làm xấu mới sinh được con trai nối dõi. Bằng tuổi con được biết điều đó ta đã sớm chọn cho mình cách sống phù hợp. Ở trên đời chẳng có gì hạnh phúc bằng được làm mọi điều mình thích dù để được như thế phải hại người hoặc khiến người chịu thiệt. Ta cho đó là lẽ tranh sống bình thường của con người...

Phú Quý không dám cãi lời cha nhưng cậu hoàn toàn không đồng ý với cha mình. Cậu không tin những gì đã xảy ra trong dòng họ mình là sự ứng nghiệm của lời nguyền. Ông Gia Trí phản bội vì mưu cầu cuộc sống an nhàn cha cậu sống phóng túng là do ông chủ trương cách sống đó. Cả hai đều ý thức việc mình làm sao có thể bảo là bởi lời nguyền ứng nghiệm. Cậu tự bảo mình sẽ sống khác hơn cha...

Mùa xuân năm 1926 Châu Toàn lâm bệnh nặng rồi mất. Phú Quý về đôn điền lo việc mai táng cho cha rồi bàn với mẹ dọn về ở làng biển Cát. Làng biển Cát bấy lâu nay không chấp nhận vợ chồng Châu Toàn bây giờ lại sẵn sàng cưu mang mẹ con Phú Quý nhất là cậu bé mười sáu tuổi đã được mọi người khen là một chàng trai tốt bụng.

Phong trào chống Pháp nhiều năm qua đã nổi lên khắp nơi. Nhiều cuộc kháng chiến bị thất bại nhưng tiếng vang của nó vẫn có tác dụng cổ súy lòng yêu nước căm thù giặc của mọi người... Sống trong đôn điền của chủ Pháp Phú Quý hiểu rõ những thủ đoạn bóc lột và lòng tham không đáy của

kẻ thực dân. Rồi bỏ nơi ấy là một phản ứng của cậu. Chưa hết cậu còn giúp những người phu trồng dừa cả người Kinh lẫn người dân tộc đấu tranh với Jean Dupuis. Gã chủ đồn điền biết chuyện mắng Phú Quý là đứa vô ơn tìm cách hãm hại cậu.

Một hôm bọn chức việc đến nhà Phú Quý đòi bắt cậu giải lên huyện vì cậu bị tình nghi tham gia một tổ chức chống chính quyền thực dân. Mặc lời van xin của người mẹ chúng vẫn trói Phú Quý lại dẫn đi. Cậu an ủi mẹ:

- Mẹ cứ yên tâm. Con bị hàm oan thế nào cũng sẽ được thả về.

Trong ngục giam ở huyện cậu trai trẻ quen với một ông người tù có học thông minh. Biết chuyện cậu ông ta không ngần ngại rủ cậu tham gia tổ chức của mình. Phú Quý nhận lời và được ông ta đặt cho một cái tên khác: Hai xung phong!

Hai người mưu chuyện vượt ngục.

**NĂM 1985**

## **VỤ NGÔI ĐÌNH THỜ BA ÔNG**

**MỘT**

### **ĐƠN XIN LẠI ĐÌNH LÀNG**

Kính gửi: - UBND Huyện Ủy ban MTTQ Huyện.

- UBND Xã Đại Dương Ủy ban MTTQ Xã Đại Dương.

Chúng tôi là đại diện bà con làng biển Cát xin đệ trình quý ủy ban các cấp nguyện vọng sau đây:

Nguyên làng biển Cát chúng tôi có một ngôi đình xây dựng từ năm 1880 do dân làng chung công góp của làm nên. Ngôi đình thờ Ba Ông tức ba ông họ Lê họ Nguyễn và họ Trần đã sáng lập nên làng biển Cát chớ chẳng phải kẻ ngoại bang hay kẻ có tội với đất nước.

Năm 1975 sau giải phóng được vài tháng ông bí thư xã lúc ấy là Năm Hường đã ra lệnh tịch thu ngôi đình để sử dụng việc công. Đến thời ông chủ tịch Sáu Thế ngôi đình được chuyển giao cho phòng văn hóa thông tin xã

quản lý tổ chức được một vài hoạt động văn hóa như ca nhạc chiếu phim rồi thổi và cho tư nhân thầu bán nước giải khát. Hiện nay ngoài việc bán nước giải khát về đêm mặt bằng của ngôi đình bị cho thuê bán đồ nhậu nhiều hoạt động thiếu văn hóa đã diễn ra ở đây.

Bà con chúng tôi cặn nghĩ Ba Ông là tổ tiên chung của bà con là những người khai sơn phá thạch dựng nên làng này chúng tôi thờ cúng là hợp lý. Bởi vậy năm 1980 chúng tôi đã đệ đơn xin lại ngôi đình được Mặt trận Tổ quốc hứa nghiên cứu rồi êm luôn. Năm 1982 lại làm đơn lần nữa đồng kính gửi huyện. Xã cho gọi chúng tôi lên phê bình tại sao đưa đơn vượt cấp tức là coi thường chính quyền địa phương. Và lần đó cũng không giải quyết.

Nay chúng tôi lại làm lá đơn này kính gửi các cấp trong xã trên huyện cứu xét giải quyết cho bà con được tiếp nhận lại ngôi đình. Chúng tôi xin cam đoan sẽ tổ chức lễ lộc trong phạm vi pháp luật cho phép và sẵn sàng đóng góp các việc công ích với nhà nước.

Trong khi chờ đợi bà con làng biển Cát xin gửi đến các cấp địa phương lòng biết ơn.

Đại diện bà con làng biển Cát:

1. Lê Trung Hiếu (Hai Thìn)
2. Trần Văn Hanh (Tự Bảy)
3. ....

## HAI

Hai Thìn tới chòi tu của nhà sư Thích Huệ Mẫn lúc chiều tà. Cái chòi đúng nghĩa của nó: cột kèo bằng cây rừng mái tranh vách lá. Trong chòi bày biện đơn giản. Ở vách sau sát mái lá trang thờ có những bức ảnh Phật lồng trong khung kính trang trọng. Giữa chòi là cái sạp tre thấp trải chiếu hoa. Bên phải căn chòi kê một cái hàng mà chủ nhà sắm sẵn cho mình khi khuất bóng. Phía còn lại là cái giường đơn mùng buông sẵn.

Nhà sư Huệ Mẫn đội mũ ni mặc áo già lam đang đốt nhang thỉnh chuông gõ mõ đọc kinh chiều. Giọng đọc kinh của ông lẫm rậm như lời cầu

khân huyền bí. Gió rừng xào xạc. Trời hoàng hôn mà trong nhà đã chìm vào bóng tối le lói ánh đèn dầu vắn bấc nhỏ.

Hai Thìn đứng đợi ngoài cửa cho đến khi bên trong chòi dứt tiếng mõ và lời cầu kinh. Anh định chờ thêm ít phút cho chủ nhà thay trang phục xong mới vào. Nhưng như là đã biết có khách đợi chủ nhà lên tiếng:

- Ai đó? Mời vô đi!

Hai Thìn bước vào:

- Con đây ba.

Ông Hai xung phong trong lối nhà sư cố giữ vẻ thản nhiên khi nhận ra khách là con trai mình:

- Ngồi xuống đi.

Cái sạp thấp vừa là nơi ngồi đọc kinh vừa là nơi tiếp khách của chủ nhà. Hai Thìn ngồi xuống quan sát căn chòi thử tìm một sự thay đổi nào đó nhưng không hề có. Ông Hai xung phong lên tiếng trước:

- Mà lại đến mời tao về ở chung với vợ chồng mà chắc?

- Dạ phải.

- Mà nói đi.

- Ngày xưa ba khuyên con nên cưới người yêu một người bạn con vì cô ta là con một gia đình đông con trai con đã từ chối vì làm như vậy con đã tranh giành người yêu của bạn. Con xin cưới Lài vì tình yêu của tụi con là có thật ba không đồng ý. Con tự lo việc cưới xin ở Sài Gòn rồi đưa vợ con về đây. Ba không nhận con dâu. Nhưng vợ con vẫn sống với con chung thủy với con chấp nhận cuộc sống một người dân miền biển hẻo lánh thay cho cuộc sống tiện nghi ở Sài Gòn. Tụi con đã có với nhau ba mặt con. Chắc ba không còn cố chấp ba đã nhận vợ con là dâu?

- Đừng bắt tao phải trả lời. Mà cứ nói tiếp đi.

- Vợ chồng con tha thiết mời ba về ở chung một nhà. Tụi con ngày nay lại giàu có ba có thể sống ung dung nhàn hạ vẫn tu hành làm phước như trước nay. Ba về tụi con được trả hiếu tụi con mới yên tâm...

- Mà nói hết chưa?

- Dạ hết.



- Bây giờ tới tao nói. Chuyện sum họp một nhà sau sẽ tính. Chuyện quan trọng nhất đối với tao lúc này là mày phải có một đứa con trai. Ba đứa con vợ chồng mày có đều là gái. Rồi ai sẽ nối dõi họ Lê ta? Năm nay mày bao nhiêu tuổi? Bốn mươi lăm tuổi vài năm nữa đã đến tuổi tri thiên mệnh mày phải tính toán đi.

- Ý ba thế nào?

- Ta hãy trở lại chuyện ngày xưa. Chuyện cái lời nguyện oan khiên của viên tướng Tây Sơn. Ông Gia Trí phản bội chủ tướng mới có ông Châu Toàn ông Châu Toàn sống đời bất chấp mới có tao. Còn tao thuở nhỏ tao đã từng nói đó là những việc xấu được thực hiện với sự ý thức của từng ông không thể xem là sự ứng nghiệm của lời nguyện. Nhưng tới lượt tao có phải đâu tao chủ tâm làm chuyện xấu. Tao ân hận việc mình làm thí phát quy y đầu Phật. Nhưng tao cũng đã nghiệm ra mình chẳng thể cãi định mệnh. Cái lời nguyện ngày xưa đó đã trở thành định mệnh của những người đàn ông dòng họ ta. Mày là con tao mày đã quyết chống lại cái định mệnh đó mày từ chối mọi việc làm xấu. Nhưng mày đâu có thoát nổi định mệnh: mày vẫn chưa có một đứa con trai.

- Con còn sức khỏe vợ con còn sinh nở được tụi con vẫn còn hy vọng...

- Hy vọng ư? Chẳng bao giờ có được đâu. Trừ khi mày đồng ý làm một điều không tốt. Hãy nghĩ lại đi con ở đời này làm gì có con người toàn hảo...

- Con đồng ý với ba là không thể có con người toàn hảo. Nhưng đó là về mặt ứng xử là về mặt tính cách. Còn đối với lương tâm thì người ta ai cũng phải giữ cho nó được vẹn toàn...

- Mày vẫn chẳng thay đổi gì cả. Thì thôi câu chuyện của chúng ta nên chấm dứt ở đây.

- Ba có ý gì muốn nói với con chẳng?

- Phải tao có một ý cứ nói cho mày nghe còn hành động thế nào tùy mày. Có phải mày đứng đầu đơn xin lại ngôi đình làng không? Đó là một việc làm tốt. Nhưng nếu bây giờ mày xin rút tên...

- Thừa ba con đã hiểu ý ba. Con thật không ngờ ba sẵn sàng đánh đổi chút quyền lợi riêng tư theo ba là sau đó con sẽ có hy vọng có một đứa con



traị để từ bỏ một nguyện vọng của mọi người mà con chắc cũng là nguyện vọng của ba. Xin lỗi ba ba đã nói đúng. Giữa cha con ta vẫn chưa có cùng suy nghĩ câu chuyện hôm nay nên chấm dứt. Xin chào ba!

Hai Thìn đứng lên dứt khoát quay đi. Nhà sư Huệ Mẫn ngỡ ngàng không nói được lời nào cứ ngồi nguyên trên sạp mà nhìn theo cái bóng cao lớn của người con trai rời xa dần. Hai giọt nước mắt ứa ra lăn dài trên gương mặt khắc khổ của ông.

## BA

*Tại trụ sở ủy ban xã Đại dương sáng ngày...*

*Người được mời: Ông Trần Văn Hanh tự Bảy 61 tuổi địa chỉ thường trú: làng biển Cát.*

*Người tiếp: chủ tịch xã Nguyễn Hữu Tài.*

*Cuộc đối thoại giữa hai người:*

- Ông xác nhận chữ ký trong đơn là của ông chứ ông Bảy?

- Phải!

- Ai đã ép ông phải ký?

- Mà y hỏi chi lạ vậy thằng em? Làm gì có chuyện có ai đó bắt ép qua phải ký!

- Ông Bảy xin nhắc ông đây là cơ quan chính quyền ông phải ăn nói lịch sự.

- Dạ! Tôi xin nghe lời ông chủ tịch (Giọng mỉa mai)

- Ông có biết chủ trương cải tạo đình thần của chính quyền ta không? Phải nói là bà con ta trải qua bao năm sống với bọn phong kiến bóc lột đã bị chúng tuyên truyền mê hoặc thành những người mê tín thờ cúng lung tung...

- Thưa ông chủ tịch chuyện đó thì có liên quan chi tới ngôi đình làng ta? Ông chủ tịch cũng là dân làng biển Cát chắc ông chủ tịch dư biết đình làng ta thờ cúng những ai...

- Nhưng địa phương ta cũng cần có một cơ sở văn hóa. *Phải nói là* nhu cầu văn hóa là nhu cầu không thể thiếu của mọi người nhất là ở vùng xa xôi hẻo lánh như địa phương ta. Bởi vậy chủ trương cải tạo đình thần thành các cơ sở văn hóa là cần thiết. Theo tôi được biết trong huyện ta *phải nói là*...

- Xin lỗi cho tôi ngắt lời ông chủ tịch. Ông chủ tịch mới nói chính quyền cải tạo đình thần thành cơ sở văn hóa. Nhưng bà con tụi tôi dốt nát không hiểu việc bán nước giải khát bán quán nhậu rồi chửi lộn đánh lộn có phải là sinh hoạt văn hóa hay không?

- Đó là những việc tạm thời trong khi chính quyền chưa đầu tư xong cho các hoạt động văn hóa chính thức như chiếu phim tổ chức ca nhạc... Mà thôi ta trở lại lá đơn. Qua nghiên cứu xã nghe ngóng được một dư luận cho rằng trong vụ này có những kẻ xấu cầm đầu xách động bà con...

- Nói láo! Chẳng có ai cầm đầu xách động cả ...

- Nè ông Bảy phải nói là ông đã già mà còn nóng tính lắm. Tôi nhắc ông: đây là cơ quan nhà nước ông phải ăn nói lịch sự. Người ta báo cáo với tôi các ông xin lại ngôi đình là để có nơi tổ chức lễ lạc thu góp tiền bạc của bà con mà chia chác nhau ăn nhậu ...

- Cái gì? Ông chủ tịch... Nè... Tài Nguyễn... Mà ngó đi. Mở to mắt mà ngó coi tao còn mấy cái răng để ăn nhậu? Mà là thằng hư hỏng vô ơn. Bà con đưa mà ra làm việc hy vọng mà lo cho bà con. Vậy mà mà bội bạc coi thường bà con. Lương mà được bao nhiêu mà mà ăn nhậu thường xuyên ngày nào cũng bia cũng rượu mặt phệ ra bụng phì ra...

Chủ tịch xã đỏ bừng mặt đứng lên đập bàn:

- Ông Trần Văn Hanh. Tôi cảnh cáo ông lần thứ nhất. Nếu ông còn nói năng thiếu văn hóa thì...

Ông già Bảy cũng đứng lên nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất rồi bỏ ra khỏi văn phòng ủy ban.

Những người có mặt nhìn nhau chờ đợi một hành động của chủ tịch xã. Nhưng Tài Nguyễn đã ngồi phịch xuống chống tay vào trán chán nản trước thất bại của mình...

**BỐN**

Năm Mộc đến nhà vợ Mười Hòa lúc mấy đứa con chị đi xóm cả. Vừa thấy mặt ông ta chị đã tím mặt lại vì giận. Chị nói luôn:

- Tui chẳng còn xu nào đâu ông về đi.

- ... về đi! Tôi đâu có hỏi tiền thím.

- Ông muốn... muốn cái chuyện kia hả? Đồ khốn nạn!

- Nè nè nhẹ lời một chút ghen thím Mười. Kéo rồi ân hận không kịp đó. Nghe tôi nói. Tôi tới để hỏi thím chuyện thím ký vô lá đơn xin lại ngôi đình. Thím có ký không?

- Có.

- Người ta sắp điều tra tới thím.

- Tôi mần chi mà phải điều tra?

- Người ta sẽ hỏi có phải thím là người cầm đầu không?

- Tui mà cầm đầu ai.

- Thì người ta sẽ hỏi tiếp vậy ai cầm đầu ai xúi biểu thím ký đơn?

- Tui tự ý ký.

- Thím không được trả lời như vậy. Thím phải nói: chính Hai Thìn đã cho tiền để thím ký đơn còn ông già Bảy thì hứa sẽ cho thím mở quán nơi sân đình nếu đình được trả...

- Vu oan giá họa cho người tui không làm được.

- Cho thím nghĩ một ngày. Nếu thím không nói theo ý tôi cái chuyện những đêm trăng sẽ được mọi người biết tường tận. Thím tính đi!

- Đồ rắn độc! Ông đúng là con rắn độc mà!

- Thì đã sao! Tôi về cho thím tính.

Năm Mộc bỏ về. Cái dáng gầy nhẳng của ông ta lao về phía trước hung hăng đặc chí.

## NĂM

Biển đêm. Bầu trời không trăng sao. Ngoài xa khơi có những ánh đèn măng sông của thuyền câu mực. Những ngày này ngư dân đi biển với nhiều hy vọng và an tâm trước sự bình yên của biển. Biển như thông cảm với

những mất mát của dân làng biển Cát những ngày biển động đã qua ngày nào cũng trả lại cho những người vợ những đứa con chồng và cha của họ sau một chuyến đi khơi cùng cá tôm tươi ngon đầy hầm chứa trong thuyền. Biển đôi lúc trở thành kẻ thù của con người nhưng thường hơn biển là bạn của họ.

Đi dọc theo bãi cát đêm nay là hai người đàn ông. Người cao lớn có con ó biển đậu trên vai là Hai Thìn. Người vóc dáng trung bình bụng hơi phệ là chủ tịch xã Tài Nguyễn. Họ nói chuyện với nhau vẻ như hai người đang tâm tình. Thật ra họ đang trao đổi về một nội dung gay cấn.

Tài Nguyễn phác tay khi nói:

- Trong cuộc họp chi bộ mới đây ông Ba Tê chất vấn tôi về vụ bà con xin lại ngôi đình. *Phải nói là* ông mê chuyện đấu đá kỳ lạ. Cứ làm như không đấu người khác được thì ông ăn không ngon ngủ không yên. Tôi có cảm tưởng ông âm mưu lật đổ tôi! Con người của sự đảo chánh! Cớ sự này là tại chú chú Hai à.

- Vì tao đứng đầu đơn chớ gì?

- Phải! Chú là đại biểu Hội đồng nhân dân mà chú đứng đầu đơn bà con nghe theo lời chú rầm rập. Một lá đơn mà có tới ba chục chữ ký tôi đâu dám coi thường. Bởi vậy tôi muốn thương lượng với chú. *Phải nói là* dân họ tin chú chú có uy tín với họ. Nếu chú rút lại ý kiến của mình mọi việc sẽ được giải quyết êm đẹp ngay thôi ...

- Nếu tao nghe lời mà một là tao tiền hậu bất nhất hai là tao phản bội bà con ba có thể coi như tao lừa họ. Làm sao tao có thể làm được điều đó hả Tài Nguyễn? Trừ khi tao là mà!

- Chú nói sao chú nói rõ hơn coi ...

- Mà cứ để tao nói trắng ra. Mà không muốn trả ngôi đình lại cho bà con vì nếu làm như vậy mà sẽ mất một số quyền lợi phải không? Quán nước giải khát mấy cái quán nhậu ở sân đình mỗi tháng nộp riêng cho mà bao nhiêu tao biết hết!

- Tôi không dính chánh. Nhưng chú cũng cần biết rằng số tiền họ góp vô ngân sách xã hàng tháng cũng không phải ít. Ủy ban tụi tôi đã quyết định tụi tôi sẽ giữ lại ngôi đình bằng mọi cách. Nếu chú đồng ý sự thương lượng

của tôi ủy ban hứa với chú hai điều: một là tụi tôi sẽ nhất trí đề nghị tập đoàn của chú được nhận huân chương lao động thêm năm nay nữa hai là tụi tôi tiếp tục tín nhiệm giới thiệu chú ra hội đồng nhân dân khoá kế tiếp...

- Còn nếu như tao không bằng lòng?

- Thì chỉ có chú và tập đoàn thiệt hại. Phần tụi tôi chú cứ chờ coi tụi tôi giữ ngôi đình bằng cách nào...

- Thôi vậy coi như tao đã quyết định. Tao đứng về phía bà con. Ta chia tay nhau chớ?

Tài Nguyễn bắt tay Hai Thìn bằng cái bắt tay lỏng. Anh ta nói thêm trước khi đi:

- Tôi vẫn hy vọng chú đổi ý!

Con ó lửa giục Hai Thìn:

- Mình cũng về thôi chứ?

- Hãy nán lại cùng ta một lúc. Lòng ta đang rối bời.

- Vì không biết phải chọn đường nào hay sao?

- Không! Không phải vì vậy! Ta đã chọn rồi mà. Ta buồn vì chưa nghĩ được cách nào hay nhất giúp bà con ta lấy lại ngôi đình. Mi chẳng thể nào hiểu được đâu. Con người chúng ta có những người đặt quyền lợi cá nhân lên cao hơn tất cả. Nhưng số đông lại đặt cái chung lên trên. Ngôi đình nó chẳng phải là một cơ sở bình thường. Nó là tình cảm là cái gì đó hết sức thiêng liêng với bà con làng biển Cát!

- Đúng là tôi không hiểu nổi chuyện của con người!

Hai Thìn châm thuốc hút. Vậy là cả hai người ông Hai xung phong và Tài Nguyễn đều cố gắng thuyết phục anh làm cái điều đáng xấu hổ với lương tâm và cả hai đều vì mục đích riêng tư. Anh đã từ chối cả hai. Anh có quá lý tưởng sống thiếu thực tế không?

## SÁU

*Trích hồ sơ vụ ngôi đình làng thờ Ba Ông:*

GIẤY XÁC NHẬN

Chúng tôi là những người dân chất phác ít học. Gần đây ông Hai Thìn và ông Bảy đã xúi giục chúng tôi ký tên vào lá đơn xin lại ngôi đình làng để các ông ấy mưu lợi riêng. Chúng tôi được hứa hẹn nọ kia nên đã dại dột ký đơn. Nay chúng tôi hồi tâm nghĩ lại thấy rằng việc chính quyền sử dụng mặt bằng ngôi đình làm cơ sở văn hoá là chính đáng nên chúng tôi ủng hộ chính quyền. Chúng tôi tố cáo hành vi của hai ông Hai Thìn và ông Bảy đồng thời xin chính quyền cứu xét bỏ qua việc làm sai trái của chúng tôi.

Ký tên:

1. ....
2. ....
3. ....
4. Mười Hòa
5. ....

### BÁO CÁO

Nơi gửi: Ủy ban nhân dân xã Đại Dương.

Nơi nhận: Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện.

.....

Sau khi điều tra ủy ban chúng tôi xác định đó chỉ là ý kiến của một số kẻ có ý đồ riêng tư không phải là nguyện vọng của đa số bà con. Chúng tôi kiên quyết vẫn giữ ngôi đình làm cơ sở văn hóa phục vụ nhu cầu văn hóa cho bà con.

### BIÊN BẢN HỌP ỦY BAN XÃ.

...Ý kiến của chủ tịch Tài Nguyễn: Việc Hai Thìn và Trần Văn Hanh lợi dụng bà con như đơn tố giác tạm gác lại chưa xử lý chỉ cần theo dõi các đương sự là đủ.

**NĂM 1939**

## KẺ ĐI BỐ

Cuối tháng 9 năm 1939 tướng Catroux tân toàn quyền Đông dương ra nghị định cấm tất cả các hoạt động tuyên truyền cho Cộng sản giải tán nhiều hội ái hữu và nghiệp đoàn đóng cửa hàng loạt tờ báo. Trước đó Catroux đã hạ lệnh tổng động viên đưa mấy vạn lính Việt Nam sang Pháp tham gia thế chiến thứ hai. Y thẳng tay triệt hạ những cơ sở và bắt giam người yêu nước Việt Nam.

Hai xung phong hai mươi chín tuổi trở thành đảng viên trước đó ba năm. Lốt hợp pháp của anh là y tá Lê Phú Quý ngụ tại làng biển Cát mới cưới vợ dịp cuối năm trước. Căn nhà anh ở tuy nhỏ có treo tấm bảng: "Y tá lành nghề chữa bệnh chích thuốc theo toa" nhưng ngày nào cũng có khách đến nhờ khám bệnh chích thuốc. Khách của anh là người trong làng người bên Sở Dầu người dân tộc trong rừng ra vì tò mò. Lại có những người khách đặc biệt nữa. Đó là những đồng chí của anh đến liên lạc hoặc chữa trị hoặc thông báo anh đến nơi nào đó chữa trị. Từ ngày lấy vợ anh được giao thêm nhiệm vụ bắt liên lạc với tổ chức ở Sài Gòn khi cần sẽ được điều lên đó chữa bệnh. Vợ anh một cô gái hiền lành tốt bụng. Anh không giấu vợ hoạt động bí mật của mình cô sẵn sàng động viên anh công tác và thay anh lo lắng việc nhà.

Một ngày hạ tuần tháng 12 trước ngày lễ Chúa Giáng Sinh đồng chí đến liên lạc yêu cầu anh lên Sài Gòn điều trị vết thương cho một cán bộ cấp cao. Phú Quý thu xếp để đi. Vợ anh nói với lối xóm là chồng mình phải lên tận Sài Gòn mua thuốc về dự trữ cho những ngày Tết âm lịch. Phú Quý ra đi. Mười ngày sau anh trở về người hốc hác thân thể có những vết bầm tím. Vợ anh hoảng sợ. Anh cho biết mình bị theo dõi trong thời gian ở Sài Gòn. Bọn mật thám đã bắt được anh đánh đập tra tấn nhưng anh thừa cơ hội chúng thiếu cảnh giác đã trốn thoát.

Sau này trong lời kể cũng là lời thú tội của mình với đứa con trai mười lăm tuổi vào năm 1955 tại ngôi đình thờ Ba Ông Hai xung phong mới tiết lộ một điều bí mật của đời ông. Ông kể rằng:

- Ta vừa đặt chân đến huyện đang chờ xe đi Sài Gòn thì bị bắt. Mật thám Pháp nghi ngờ ta đã lâu chờ đến lúc này mới bắt. Chúng giam ta tra hỏi đánh đập bắt ta khai ra tổ chức của mình. Ta biết chúng chỉ nghi ngờ chứ chưa biết rõ nên kêu oan bảo mình chỉ là một người y tá. Chúng không tin cứ khảo tra mấy ngày liền. Có lúc ta thấy mình không đủ sức chịu đựng muốn hy sinh để bảo toàn bí mật của tổ chức. Nhưng ta không làm được vì nghĩ đến người vợ mới cưới đang trông chờ ta trở về. Giặc dụ dỗ ta không xong chúng bèn bày mưu hứa sẽ thả ta về ngay nếu ta nhận trong thời gian hành nghề y tá có phát hiện một số người khả nghi đến chữa bệnh. Ta suy nghĩ đơn giản nếu nhận như vậy chúng vẫn chưa đủ yếu tố buộc tội mình mà tổ chức mình cũng không bị lộ. Ta ký vào đơn cung khai như chúng gợi ý.

Lập tức chúng trùm lên người ta một cái bao bố chỉ khoét hai lỗ nơi mắt dẫn ta ra một đám đông người bị bắt bảo ta phải nhận mặt những người "khả nghi" đã từng đến chữa trị nhận ra ai khi đứng trước mặt người đó thì gật đầu ra dấu. Ta kinh hoàng khi biết mình đã sa bẫy kẻ thù. Chúng dẫn ta đứng đối diện từng người bị bắt. Suốt một buổi chiều ta phải đối mặt với mấy mươi người để làm cái việc chỉ điểm khốn nạn. Giấu người giấu mặt trong cái bao bố ta không lo bất cứ ai nhận ra mình. Bao nhiêu người phải đối mặt với ta là bấy nhiêu khuôn mặt lo âu sợ hãi. Có người lấm lét nhìn ta nhìn đôi mắt ta trong bao bố như cố phát hiện xem ta là ai. Có người nhìn ta bằng ánh mắt van lơn. Có người cúi đầu sợ phải chạm ánh mắt ta mà chắc người đó hình dung là đôi mắt ác độc. Ta đi qua từng người. Ta nhận ra mấy đồng chí của mình trong nhiều lối hợp pháp khác nhau. Tất cả những đồng chí này đều nhìn ta kẻ đi bố bằng cái nhìn thẳng như muốn nhắn "Tôi đã biết anh là ai anh sẽ bị trừng trị nếu phản bội". Ta đi đến người cuối cùng vẫn không gật đầu lần nào. Mật thám tức giận dẫn ta trở lại phòng giam lại tra khảo. Ta đau quá van xin cho ra nhận mặt lại lần nữa. Ta quyết định rồi ta sẽ chỉ cho chúng bắt một người quen nào đó khi điều tra không có kết quả chúng sẽ phải thả người đó ra. Nếu có lỗi ta cũng không đáng ân hận lắm. Ta đã chỉ một người một thanh niên hiền lành mặt rỗ. Khi ta gật đầu



mặt anh ta tái xanh miệng lắp bắp: "Oan tôi quá oan tôi quá". Mật thám lập tức lôi anh ta đi.

Ta vẫn bị giữ lại. Đêm hôm ấy ta nghe tiếng đánh đập khảo tra dữ dội. Sáng ra một tên mật thám đến gặp ta báo cho ta biết ta được tha về vì đã chỉ điểm được một tên cán bộ có cỡ. Tên cán bộ này một mực chối tội đã bị đánh nhằm chỗ phạm mà chết! Ta rụng rời chân tay trên đường về lòng tự dằn vò mấy phen định đập đầu vào đá mà tự tử để chuộc lỗi lầm của mình...

Tháng 10 năm 1940 vợ ta sinh con trai chính là con ta đặt tên là Lê Trung Hiếu. Con được ba tháng thì Tết đến. Câu chuyện một năm trước trở lại dẫn vật lương tâm ta. Ta không chịu đựng nổi phải thú thật với vợ mong sẽ vơi nhẹ đôi phần. Ta hoàn toàn không ngờ vợ ta đã trách giận rồi khinh rẻ ta. Cô ấy khóc lóc buồn rầu như chính mình là kẻ phạm tội. Con được sáu tháng thì mẹ con bệnh nặng qua đời.

Ta nuôi con trong cảnh gà trống nuôi con với sự giúp đỡ của những người láng giềng tốt bụng. Con thạo nghề đi biển chính là nhờ những người ấy. Còn ta lòng ta ân hận khôn nguôi. Ta bỏ hoạt động để làm dân thường. Ta sẽ nuôi con đến tuổi mười tám lo cho con cuộc sống tự lập. Rồi ta thì phát quy y...

**NĂM 1987**

**TẶNG VẬT CỦA BIỂN**

**MỘT**

Những sợi tóc bạc bắt đầu xuất hiện trên đầu Hai Thìn. Đó là dấu hiệu đầu tiên của tuổi già toan đe dọa sức sống trẻ trung và mãnh liệt của anh bao năm nay. Bốn mươi bảy tuổi Hai Thìn vẫn còn rất khỏe vẫn đi biển sung sức như thời thanh niên. Bốn mươi bảy tuổi anh có hai mươi lăm năm đi biển thời gian không phải là dài so với nhiều người khác cùng trang lứa. Bạn bè anh ở làng biển Cát có người đã có hơn ba mươi năm tuổi nghề. Anh nổi tiếng là nhờ tài lặn xuống biển sâu nghe luồng cá. Người người đều

nói anh thừa hưởng cái biệt tài của ông Gia Trí. Riêng anh anh nghĩ rằng Biển cả đã ưu đãi mình tặng mình sức khỏe tặng mình tài năng tặng mình tài sản của biển. Mười tám tuổi khi ông Hai xung phong xuất gia đầu Phật thành nhà sư Thích Huệ Mẫn chàng trai Lê Trung Hiếu được gửi lên Sài Gòn ăn học. Hai mươi một tuổi Hiếu đậu tú tài nhưng thi rớt không vào được trường đại học y khoa nên đành ghi tên học ở văn khoa môn sử địa. Cuộc đời Hiếu có lẽ đã chuyển sang một hướng khác ngày nay nếu năm thứ ba ở đại học văn khoa Sài Gòn anh không phát hiện ra mình bị bệnh lao phổi. Mất một năm nghỉ học để chạy chữa tài chính của gia đình không đáp ứng nổi những nhà sư quen biết cha anh cũng bó tay Hiếu quyết định trở về quê cũ sống những ngày chán chường và sẵn sàng chờ sự kết thúc của số phận dành cho mình. Anh chia tay Lài người bạn gái học sau mình một năm và thắm nói lời vĩnh biệt. Hai mươi bốn tuổi trong giấy tờ tùy thân có tờ giấy miễn dịch vì bệnh lao tờ giấy chẳng có ý nghĩa gì nữa Hiếu lại trở thành Hai Thìn cái tên gọi quen thuộc ngày anh còn nhỏ ở làng biển Cát. Thật bất ngờ Biển cả đã chữa lành bệnh cho Hai Thìn qua những ngày anh tham gia đi biển cùng ngư dân. Lài lặn lội đến tận làng biển Cát tìm anh mừng anh thổ lộ tình yêu cùng anh. Hai Thìn cãi lời cha Lài cũng cãi lời cha mẹ hai người tự ý kết hôn.

Bốn mươi bảy tuổi Hai Thìn là triệu phú. Biển cả vẫn tặng cho anh những chuyến đi biển trở về đầy cá quý. Căn nhà anh ở rộng rãi không thiếu tiện nghi hiện đại nào. Anh mời Tòng Út về ở chung giao cho người bạn đáng thương việc quản lý nhà cửa khi vợ chồng anh vắng mặt. Anh uống rượu không biết say nhưng chỉ uống khi cần uống. Anh hút thuốc là kiểu nông nghênh: mỗi gói chỉ hút một điếu được đánh số nơi nắp hộp. Bầu cử hội đồng nhân dân xã mới đây anh lại đắc cử. Đã qua rồi cái thời nhất nhất đều phải biểu quyết theo ý cấp trên. Hai Thìn chẳng phải sợ hãi khi cần phải phát biểu những ý kiến có lợi cho bà con. Anh tham gia cùng ông Ba Tê đấu tranh với Tài Nguyễn người tiếp tục được bầu làm chủ tịch xã nhiệm kỳ này đòi lại ngôi đình làng cho bà con. Anh chẳng thiếu thứ gì trên đời này. Trừ một đứa con trai!

Một đứa con trai. Đó là lý do để những sợi tóc bạc xuất hiện trên đầu anh chẳng? Chẳng lẽ Hai Thìn cùng cố quan niệm sống của mình để chống lại suy nghĩ của cha anh. Vừa không tin lời nguyện ngày nào là định mệnh vừa nuôi dưỡng hy vọng sẽ có con trai vừa sẵn sàng chấp nhận thương yêu những đứa con gái của mình không đòi hỏi hơn nữa. Anh chấp nhận tất cả để đổi lại được sống theo ý mình cương quyết không làm bất cứ việc gì khiến lương tâm phải cắn rứt.

Tòng Út vừa nhờ Hai Thìn cùng đi với mình vào rừng tìm gặp bà Cả Mọi. Anh mau mắn nhận lời.

Mấy năm rồi từ khi thành lập ấp Đoàn Kết bà Cả Mọi vẫn không chịu về ở chung với con cháu mình trong ấp. Bà vẫn khỏe mạnh với số tuổi dư trăm tóc lại như đen hơn mắt lại như sáng hơn chỉ có đôi tay là run nhiều hơn trước. Bà làm rẫy vẫn khỏe nhưng không còn khéo đã phải bỏ hẳn việc bẫy thú bẫy chim rừng. Bà vẫn thường xuyên nghe ngóng tin tức con cháu mình ở ấp Đoàn Kết. Những người già vào rừng gặp bà bà thường mắng họ để con cháu ca hát bài ca người Kinh quá nhiều quên cả những bài ca truyền thống dân tộc quên cả tập nói tiếng nói dân tộc cho trẻ con. Con cháu bà những người phụ nữ thỉnh thoảng lại vào rừng biếu bà vải vóc may áo quần những cô gái vào rừng biếu bà thịt muối những người đàn ông vào giúp bà sửa sang căn nhà sàn thanh niên đi săn bao giờ cũng ghé lại xin nước uống và chia phần thịt săn được. Bà năng đi lại trụ sở xã để kêu đòi quyền lợi cho con cháu chẳng kiêng nể sợ sệt ai. Thần rừng người dân tộc nào cũng nghe nói nhưng chưa ai trông thấy còn bà Cả Mọi bà là Thần rừng có thực trong cuộc sống của họ. Nguyện vọng của Tòng Út được giải quyết hay không cũng do bà.

Hai Thìn lên nhà sàn trước:

- Tôi đi thăm bà biếu bà sữa hộp và vải.

Bà Cả Mọi vui vẻ nhận ngay:

- Hội đồng Hai Thìn tốt lắm. Sao mà không bảo Tòng Út cùng lên. Nó ở dưới kia rình rập nhà tao à?

- Tòng Út nhờ tôi xin phép bà rồi mới dám lên.

- Tao mời nó! Nó không còn là người dân tộc nhưng nó không phải là kẻ thù nó lên nhà tao được đấy.

Tòng Út lên nhà. Vừa thấy bà Cả Mọi anh ta đã sụp xuống lạy:

- Bà Cả ơi! Đừng giết tao bằng những lời lẽ ấy. Tha thứ cho tao đi. Xin Thần rừng cho tao được làm con cháu Thần rừng lại đi...

- Đừng lạy tao. Mà ra ghế kia ngồi mà làm khách như Hội đồng Hai Thìn vậy.

Hai Thìn nói với người già nhất làng dân tộc:

- Tôi thương Tòng Út như em. Tôi muốn xin tội cho Tòng Út có được không?

- Xin bằng cách nào?

- Tôi xin thay mặt Tòng Út làm tất cả những gì bà Cả yêu cầu.

- Làm một cái trường cho con cháu tao học Hội đồng Hai Thìn có làm được không?

- Làm gì nữa?

- Không để cho con cháu tao thiếu dầu thắp đèn nữa Hội đồng Hai Thìn làm được không?

- Riêng phần bà tôi cần làm gì cho bà?

- Phần tao chẳng cần. Cứ làm cho con cháu tao trước đã.

- Tôi sẽ trả lời bà Cả vào ngày mai. Tôi muốn biết nếu làm xong hai việc đó. Tòng Út có được trở lại làm người dân tộc chưa?

- Nó sẽ phải trải qua một thử thách nữa. Chính nó sẽ phải chịu sự thử thách ấy không ai thay thế được.

Tòng Út lại chạy tới bên bà Cả Mọi ôm chân bà:

- Tao sẽ làm tất cả những gì bà Cả cần tao làm.

- Mà đừng khóc Thần rừng không ưa nghe tiếng khóc.

- Hãy cho tao một đặc ân. Hãy cho tao được nói tiếng dân tộc một lần.

- Không được. Thần rừng sẽ chẳng tha thứ cho mày nữa nếu mày làm sai lời phạt. Mày chỉ được phép nghe người dân tộc nói và hát.

- Vậy hãy hát cho tao nghe một bài hát dân tộc đi bà Cả.

- Được. Tao sẽ hát cho Hội đồng Hai Thìn và mày là hai người khách của tao nghe...

*Yang gọi tao lên nương*

## HAI

Ông Ba Tê vẫn là một đảng viên hưu đấu tranh không mỏi mệt. Đường như ngoài thì giờ chăm sóc vườn dứa tắm rửa cho mấy đứa cháu cơm nước nghỉ ngơi còn bao nhiêu thời gian rảnh rồi ông dành cả cho việc "đấu tranh". Những khi cần ông sẵn sàng đạp chiếc xe đạp không thắng của mình lên huyện lên tận tỉnh để khiếu nại đòi hỏi. Bà con xã Đại Dương gọi ông bằng "bố" và thường gõ cửa nhà ông nhờ "bố" can thiệp từ chuyện tố cáo cán bộ có hành vi xấu đến chuyện cãi cọ giữa hai gia đình. Một phía khác có người gọi ông là ông già gàn lại có người bảo là ông "quậy".

Hai tháng nay ông Ba Tê không được nhận lương hưu. Nghe ông kể Hai Thèn nói:

- Nếu anh Ba cần tôi ứng trước một ít để anh Ba xài. Chừng nào có lương thì tôi lấy lại.

Ông Ba Tê lắc đầu:

- Đây chẳng qua là đòn kinh tế của Tài Nguyễn với tôi thôi. Nó dẫn mặt tôi vụ ngôi đình làng đây mà. Báo tin cho chú Hai mừng phiên họp mới nhất tôi vận động được số phiếu ủng hộ mình chỉ còn thua Tài Nguyễn một phiếu. Chẳng bao lâu nữa chắc chắn tôi sẽ thắng bà con sẽ nhận lại đình làng mà trùng tu thờ cúng. Riêng chuyện lương hai tháng của tôi chú chờ đó đi tôi lên tỉnh kêu coi sao. Tôi quyết chiến đấu tới cùng mà!

Ông Ba Tê đạp xe lên huyện rồi đi xe khách lên tỉnh. Tới văn phòng ủy ban tỉnh phó văn phòng cho biết chủ tịch đi vắng hỏi tên ông để báo lại. Nghe xưng tên ông ta nhìn ông lom lom rồi nói:

- Thì ra bác là bác Ba Tê ở xã Đại Dương. Nghe anh em dưới đó nói bác "quậy" dữ lắm. Bác Ba ơi cho tôi có lời khuyên. Ngày nay thế giới còn bắt tay nhau thù hóa bạn nữa là ta đồng chí với nhau...

Ông Ba Tê nhìn phó văn phòng bằng cái nhìn náy lửa:

- Chú nói năng cẩn thận nghe chưa? Đồng chí với cái bọn tiêu cực hả? Xin lỗi cả chú nữa tôi chẳng coi là đồng chí nổi!

Rồi ông tót lên xe đạp đi tìm nhà riêng chủ tịch.

Đợi tới chiều mới thấy xe con đưa chủ tịch về ông Ba Tê đẩy xe đạp tới chặn lại và nói luôn:

- Tôi là Ba Tê đảng viên hưu trí ở xã Đại Dương. Tôi xin gặp đồng chí chủ tịch ba phút thôi. Tôi có hai điều cần nói. Thứ nhất đến hôm nay tôi chưa nhận được lương hưu của hai tháng trước là tại sao?

Chủ tịch tỉnh ngạc nhiên trước thái độ của ông già vội trấn tĩnh ông:

- Xin đồng chí bình tĩnh. Tôi xin ghi ngay ý kiến thắc mắc của đồng chí đây: đồng chí Ba Tê xã Đại Dương không nhận được lương hưu hai tháng nay vì sao? Đề nghị xem và giải quyết khẩn cấp. Vậy đó đồng chí đã bằng lòng chưa?

- Xin cảm ơn đồng chí chủ tịch. Còn đây là điều thứ hai. Tôi tới ủy ban tìm gặp đồng chí không gặp phó văn phòng của đồng chí nói với tôi là "Nghe nói tôi quậy ở địa phương". Tôi không đồng tình với lời nói ấy. Việc thứ nhất không thể nói với một cán bộ là nghe nói người ta thế này nghe nói người ta thế kia. Việc thứ nhì thế nào là quậy? Đấu tranh chống tiêu cực là quậy chẳng? Tôi biết đồng chí rất bận nhưng nếu có dịp rảnh xin mời đồng chí về địa phương chúng tôi xem xét tình hình chắc đồng chí sẽ giúp bà con ở đó được nhiều điều...

- Xin ghi nhận ý kiến của đồng chí. Tôi ghi đây: sẽ về Đại Dương để nắm rõ tình hình ở đó.

Ông Ba Tê phấn khởi ra về không thèm đi xe khách mà cứ đạp xe đạp về đến làng biển Cát lúc nửa khuya. Ông gõ cửa nhà Hai Thìn kể chuyện tin chắc chủ tịch tỉnh sẽ giữ lời hứa.

Trưa hôm sau chủ tịch xã Tài Nguyễn nhận được điện hỏi của chủ tịch huyện vì sao cấp trễ lương cho cán bộ hưu ở địa phương có ý kiến chủ tịch tỉnh phải giải quyết ngay. Tin ông Ba Tê lên tỉnh và chủ tịch tỉnh hẹn sẽ về Đại Dương cũng đến tai Tài Nguyễn. Anh lo lắng vội báo tài vụ xã mời ông Ba Tê lên nhận ngay hai tháng lương của ông ta mà anh giữ lại để gây sức ép. Việc ngôi đình anh viết gởi Hai Thìn một lá thư:

*Chú Hai Thìn.*

*Tôi đã nghĩ lại và có ý trả ngôi đình làng lại cho bà con. Tôi muốn đưa ra đề nghị chú Hai vận động bà con đóng góp làm cho xã một cơ sở văn*

*hóa rồi chính quyền sẽ trả đình. Chú Hai nghĩ sao cho tôi biết sớm.*

## **BA**

Lài hỏi chồng:

- Anh tính sao?

Hai Thìn phán đoán:

- Đây là đòn gở trước của Tài Nguyễn thôi. Anh ta sợ chủ tịch tỉnh về đây anh ta sẽ gặp rầy rà nên đành giải quyết nguyện vọng của bà con. Nếu mình không nhận lời sớm rồi sau đó cũng chẳng có ai về kiểm tra anh ta sẽ đổi ý.

- Vậy là anh nhận lời vận động bà con đóng góp xây cơ sở văn hóa?

- Phải! Nếu cần mình sẽ bao chót để bà con nhận lại ngôi đình...

Hai vợ chồng im lặng một lúc. Rồi Hai Thìn hỏi vợ:

- Em có tiếc của không? Anh đã bỏ tiền ra xây trường học cho đám trẻ ấp Đoàn Kết giờ lại định bao chót việc xây cơ sở văn hóa...

Lài dúm đầu vào ngực chồng:

- Không em không hề tiếc của. Chúng ta còn thiếu thứ gì nữa đâu anh. Em chỉ lo lắng một điều... Một điều rất mơ hồ thôi... Có người nói là anh muốn chơi nổi. Em không quan tâm điều đó. Em chỉ tự hỏi vì sao thời gian gần đây anh lại có những quyết định như thế? Có lẽ nào đó lại là dấu hiệu của một chuyện gì sắp xảy đến với anh chưa biết tốt xấu ra sao?

- Thôi anh hiểu rồi. Em đừng nên nghĩ quẩn. Chẳng phải là điềm báo hiệu gì đâu. Đơn giản là trong suy nghĩ của anh hiện nay anh rất cần chứng tỏ với ba là anh kiên quyết đi theo con đường mình đã chọn.

- Em thật có lỗi đã không sinh cho anh một đứa con trai.

- Đừng nhắc đến chuyện ấy nữa em...

## **BỐN**

Vợ Mười Hòa gặp Hai Thìn. Chị vòng vo mãi mới nói đến điều muốn nói:

- Bà con nói với nhau đình làng ta sắp được trả lại. Tôi mừng nhưng càng mừng tôi càng ân hận. Tôi thấy mình phải gặp chú Hai mà thú nhận chuyện này... Trước đây tôi đã ký giấy tố cáo chú Hai xúi giục mình xin lại ngôi đình. Chú Hai thông cảm cho tôi... (Người đàn bà thút thít khóc). Năm Mộc đã ép tôi phải ký. Tôi khổ lắm. Con rắn độc ấy đã làm khổ tôi bao lâu nay tới bây giờ vẫn còn làm khổ tôi...

Hai Thìn càng nghe càng nổi nóng. Anh không ngờ Năm Mộc lại lợi dụng căn bệnh của vợ Mười Hòa đến mức táng tận lương tâm. Người đàn bà đau khổ nhận được lời hứa bỏ qua mọi chuyện của anh vui mừng ra về. Hai Thìn lập tức đi tìm Năm Mộc.

Năm Mộc không có nhà. Hai Thìn ra bãi biển gặp ông ta đang ném câu ở đó. Anh chạy tới nắm cổ áo Năm Mộc:

- Đồ khốn nạn!

- ... *khốn nạn!* - Năm Mộc hoảng hốt buông câu nói liệu - Hai Thìn! Buông tao ra...

- Tôi sẽ ném ông xuống biển. Ông đã làm khổ một người đàn bà đáng tội nghiệp ông chẳng còn đáng sống nữa...

Hai Thìn đẩy Năm Mộc ngã chúi xuống cát. Sóng biển ào vào kéo ông ta ra một đoạn. Năm Mộc la hoảng:

- Bớ người ta! Cứu tôi với!

Hai Thìn vẫn chưa nguôi giận anh bước tới dậm chân lên ngực Năm Mộc. Tội nghiệp ông ta mặt không còn giọt máu mắt nhìn Hai Thìn van lơn miệng lắp bắp:

- Tha cho tao Hai Thìn. Tao hứa tao hứa sẽ không làm điều gì hại ai nữa... Cho tao sống để tao phụ con Tám nuôi hai đứa cháu ngoại trai... Tội nghiệp tui nó mà...

Hai Thìn rút chân lại. Quanh đây như có Ba Vui đang nhìn anh tiếp lời Năm Mộc: "Tha cho ông đi. Vì vợ con tôi mà anh Hai".

Hai Thìn nói với Năm Mộc mà như nói một mình:

- Bà con làng xóm với nhau sao chẳng thương nhau lại nỡ hại nhau. Cả đời tôi không dám làm một điều ác dẫu rằng có phải chịu bao sự thiệt thòi. Cha tôi không nhận tôi. Những kẻ ganh tị tìm cách hại tôi. Tôi ao ước một



đứa con trai chịu đau khổ một mình. Trước sau tôi vẫn không thể làm điều gì lương tâm không cho phép. Vậy mà ông...

Năm Mộc không dám đứng lên mà cứ ngồi nguyên trên bãi cát. Sóng biển mỗi lần vào bờ vỗ vào người ông ta rồi lại rút ra ngay nhiên. Hai Thìn vẫn nói một mình:

- Tôi đi biển chuyến nào cũng đem về nhiều cá. Biển ưu đãi tôi nhưng tôi sẵn sàng chia sớt cho mọi người. Nếu ông muốn ông có thể cùng đi biển với tôi đừng xoay tiền ở người đàn bà đau khổ kia nữa. Nghe tôi nói ông Năm tôi đã nói là làm...

Năm Mộc nhìn Hai Thìn nói. Nhìn chứ không phải chỉ nghe. Lần đầu tiên trong đời ông ta cảm thấy mình cần phải khóc.

## NĂM

Chủ tịch tỉnh chưa đến xã Đại Dương được có lẽ vì bận nhiều việc khác quan trọng hơn. Nhưng những gì cần làm để đáp ứng nguyện vọng của người dân xã đại dương thì đã được làm. Ủy ban xã ký quyết định trả lại ngôi đình làng cho bà con làng biển Cát đồng thời với việc vận động xây dựng cơ sở văn hoá cho xã. Ngôi trường mới của lũ trẻ ấp Đoàn Kết đã xây xong bàn ghế là do mấy gia đình khá giả đóng góp. Cô Út con gái ông già Bảy được mời làm cô giáo dạy tiếng Kinh cho lũ trẻ trước khi xã xin huyện cử giáo viên về.

Ngày khánh thành trường những người cần có mặt đều có mặt. Chủ tịch Tài Nguyễn người thường lơ là việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho bà con người dân tộc ấp Đoàn Kết được mời phát biểu lại nói những lời thật dễ nghe:

- ... *phải nói là* đây là công trình nhà nước và nhân dân cùng làm tiêu biểu của xã ta. Từ nay con em bà con dân tộc đã có nơi học tập nâng cao kiến thức để sau này đóng góp thiết thực và hiệu quả vào việc xây dựng đất nước. *Phải nói là*...

Xong lễ mọi người giải tán. Bà Cả Mọi mời riêng Hai Thìn vào rừng đến căn nhà sàn của mình. Chỉnh tay bà rót một ly rượu mời anh uống:

- Hội đồng Hai Thìn là người Kinh là vua biển mà rất thương người dân tộc của tao. Cầu Thần rừng ban cho mày sức khoẻ cái bụng no và cái miệng cứ cười...

Bà Cả Mọi cũng uống rượu. Bà vui rất vui nên mới thế. Hai Thìn nhắc:

- Bao giờ Tòng Út mới được nhận lại làm người dân tộc?

- Nó sẽ phải chịu một lần thử thách cuối cùng. Để lát nữa khi về, tao sẽ nói để Hội đồng Hai Thìn báo cho nó biết...

Bà Cả Mọi uống đến ly rượu thứ ba thì bắt đầu say. Bà hào hứng kể chuyện đời mình. Chuyện những năm tháng theo cách mạng kháng chiến trong rừng. Và chuyện thời con gái của bà. Thì ra người đàn bà ấy đã nuôi trong lòng một mối hận tình từ mấy chục năm nay. Một người đàn ông Kinh đã tình cờ gặp bà cùng bà thề hẹn đã làm chủ cả tâm hồn lẫn thể xác bà rồi đột nhiên anh ta biến mất.

- Kể từ đó tao đi khắp nơi tìm người ấy. Tao chẳng lấy chồng tao chẳng thương ai. Tao ghét bất cứ đứa đàn ông nào giả dối lừa lọc đàn bà. Như Tòng Út vậy. Nó bị tao trừng phạt nặng cũng vì nó đã làm cho một cô gái phải chết. Tao sống mà như đã chết từ lâu rồi. Tao quên cả tên tao. Khi nào cần phải nhớ tao nhớ mãi mới ra. Phải rồi ngày đó tên tao là Tòng Mật...

Hai Thìn đang uống một ngụm rượu chợt nghe miệng đắng nghét. Mặt anh tái lại như bị trúng phong. Người anh run rẩy. Trong đầu anh ong ong cái tên Tòng Mật. Ong ong lên câu chuyện anh nghe kể năm mười lăm tuổi trong đình thờ Ba Ông. Đó là chuyện ông Châu Toàn ông nội anh thời trai trẻ đã bỏ rơi một cô gái người dân tộc quen biết trong một chuyến đi săn. Thì ra anh cháu trai của người đàn ông phạm tội năm xưa giờ đây đang tình cờ đối mặt với cô gái mang tên Tòng Mật ngày ấy là bà Cả Mọi ngày nay. Anh sẽ phải làm gì? Sẽ phải nói gì?

## SÁU

Một buổi sáng trời thật đẹp lũ trẻ con trong làng kéo đến nhà ông già Bảy. Chúng đứng ngoài hàng rào kêu lớn:

- Ông Bảy ơi! Há me ngọt cho tụi con đi!

Ông già Bảy bị bệnh từ ngày bà con cử ông làm ông từ trông coi ngôi đình làng được trả lại hôm nay cảm thấy trong người khỏe hơn mọi ngày. Lũ trẻ xúm quanh ông đưa núa áo đưa cầm tay đưa ôm chân nhao nhao lên:

- Sao ông Bảy bệnh lâu vậy?

- Hái me cho tụi con nhiều nhiều nghen ông Bảy.

- Năm nay ông Bảy đừng có cho khách nữa. Ông Bảy bán lấy tiền mà mua thuốc uống.

Ông già ngồi xuống cái chõng tre kê dưới gốc cây me ngọt bảo chúng:

- Được rồi ông Bảy sẽ hái cho mỗi đứa một ôm tha hồ ăn. Nhưng trước hết tụi bay ngồi đây kể chuyện làng ta cho ông Bảy nghe đã. Lâu ngày ông Bảy không đi xóm chẳng biết có chuyện gì...

Lũ trẻ lại nhao nhao lên tranh nhau kể:

- Con thấy cô Út làm cô giáo ở làng dân tộc nè.

- Con nghe má con nói mai mốt ông Bảy dọn qua bên đình ở luôn phải hôn?

- Ông Năm Mộc hồi này ít thấy đánh bài ông nói mai mốt ông đi biển với vua biển. Có nhiều tiền ông mới đánh bài giải chí...

- Có ông nhà báo ứa tới nhà chú Hai Thìn nghe nói người ta sắp đưa chú Hai Thìn lên mặt nhật trình nữa.

... Ông già Bảy thấy lòng rộn vui khó tả. Làng biển Cát đã bắt đầu bước vào ngày yên vui thật rồi. Vua biển. Anh ta xứng với cái danh ấy. Dòng họ Lê ở làng biển Cát này năm đời đều làm những chuyện lạ khác người. Nhưng chỉ tới đời thứ năm đời vua biển mới vẹn toàn tình cảm với xóm làng. Như là người đàn ông này sinh ra để làm những việc bổ sung cho từng khiếm khuyết của bốn người đàn ông bốn đời trước đó vậy. Nếu có gì phải ân hận thì vua biển chỉ còn ân hận một điều: Có thể anh ta trở thành người đàn ông cuối cùng của dòng họ mình. Làng biển Cát sẽ chia sớt nỗi buồn ấy của vua biển.

Trời xanh xanh như chưa bao giờ có. Ông già Bảy nghe thấy tiếng cây me già bảo mình:

- Đừng để cho lũ trẻ chờ đợi nữa. Tội nghiệp chúng đang thèm được nhắm nháp những trái me ngọt của tôi kìa. Hãy chiều chuộng chúng rồi dạy

chúng điều hay lẽ phải. Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ lớn lên sẽ xây dựng thêm cho làng mạc này.

Ông ngược lên nói với cây me già:

- Phải lắm! Người già rồi sẽ chết chẳng nên tiếc gì với lũ trẻ nếu không muốn sau này chúng oán trách mình là ích kỷ tham lam...

Ông già Bảy thấy mình rất khỏe. Ông đứng vươn vai hít một hơi không khí buổi sáng của vùng biển quê hương. Trời xanh như chưa từng xanh. Lũ trẻ xúm quanh ông ông ra lệnh:

- Ông Bảy leo lên hái tụi bay đứng dưới lượm bỏ hết lên chõng rồi ông Bảy xuống ông Bảy chia đều nghe chưa?

Cây me già rung rinh cành lá khi ông già Bảy leo lên thân nó:

- Tôi đã ra thật nhiều trái. Năm nay trái nào cũng ngọt lịm. Đây chùm trái gần nhất. Kia một chùm nữa. Hái cho lũ trẻ đi. Hái nữa đi...

Lũ trẻ đứng dưới đất tranh nhau nhặt me tranh nhau chạy đến bỏ trên chõng thành một đống lớn.

- Hái chùm me lớn kia ông Bảy! Đó ! Đó!

Ông già Bảy kiễng chân với tay để hái chùm me thật lớn mà lũ trẻ phát hiện ra. Bàn tay ông sắp chạm vào chùm me. Bầu trời nhìn qua kẽ lá xanh thăm thẳm. Thăm thẳm...

Đột nhiên ông thấy mình bay bổng. Phải đó là cảm giác đang bay bổng lên chứ không phải sự thực là ông bị hụt chân rơi xuống. Tiếng reo của lũ trẻ ông nghĩ về những tiếng kêu thất thanh của chúng như thế đã nâng bổng ông lên. Một cái gì đó như là cát thì phải lại nâng người ông lên thêm lần nữa. Lũ trẻ lại reo vui chẳng phải chúng kêu cứu. Trời rất xanh. Rất xanh. Ông già Bảy nở một nụ cười...

## **BẢY**

Đêm ba mươi âm lịch trời tối mịt. Hai Thìn lên huyện họp từ sáng không thấy về chắc nghỉ lại đêm trên đó. Lài đợi đến mười một giờ định đợi thêm nửa tiếng nữa mới đi ngủ. Ba đứa con gái của chị đã yên giấc từ lâu. Xem truyền hình xong đứa nào cũng bảo đợi ba về coi được quà gì. Nhưng

đợi chưa đầy nửa tiếng đứa nào cũng sụp mặt lần lượt đi ngủ cả. Trẻ thơ hồn nhiên quá kể cả đứa con gái lớn nhất của Lài vừa mới thành thiếu nữ ít lâu nay.

Lài để đèn mờ ngòi chờ chồng nơi phòng làm việc của tập đoàn ở tầng trệt. Quanh tường người ta treo đủ thứ cờ thưởng bằng khen giấy khen màu vàng màu đỏ. Bàn làm việc của Hai Thìn tập đoàn trưởng tập đoàn đánh cá đơn vị vừa được nhận huân chương lao động hạng Ba đầy hình ảnh đặt dưới mặt kính năm ly. Tất cả hình ảnh chụp mình anh ghép lại thành hai chữ VUA BIỂN. Có người nói anh tự kiêu. Anh cười đáp: "Tự hào khác xa tự kiêu chứ". Với anh khiêm tốn là một đức tính không cần thiết nếu người ta tự hiểu được mình là ai khả năng mình đến đâu. Anh cứ sống cứ làm những gì mình nghĩ mình thích miễn không phương hại đến người chung quanh. Anh chẳng cần gì ngoài điều đó.

Nhưng Lài không thể nghĩ như chồng. Điều băn khoăn đến trở thành nỗi lo thường ngày của chị là làm sao có được một đứa con trai. Chị tham khảo các tài liệu khoa học từng áp dụng phương pháp ăn uống đặc biệt cho lần trước nhưng chị không thành công đứa thứ ba chị sinh vẫn là gái. Lài thất vọng chị luôn bác bỏ những gì huyền hoặc như câu chuyện lời nguyện ngày trước đến những ngày tháng này chị lại phải tự hỏi phải chăng vẫn có những gì đó thuộc một lĩnh vực mà khoa học chưa thể tìm hiểu được? Nghĩa là quả có sự ứng nghiệm của lời nguyện ngày nào với từng người đàn ông của dòng họ Lê?

Có tiếng gõ cửa. Lài bật dậy chạy ra mở cửa. Chị hỏi:

- Anh về phải không?

Cửa mở. Không phải Hai Thìn mà là Tám vợ góa Ba Vui. Lài ngạc nhiên hỏi:

- Đi đâu nửa khuya vậy Tám?

Tám thở hỗn hển:

- Em chết mất chị Hai ơi!

Lài khép cửa dìu Tám ra xa lôn:

- Chuyện gì vậy em kể cho chị Hai nghe đi.

- Anh Hai có nhà không? Em không muốn anh nghe biết chuyện này.

- Ảnh đi huyện chưa về.
- Em chết mất...
- Bình tĩnh đi Tám nói cho chị Hai nghe coi...

Tám ôm lấy Lại gục mặt vào bên vai chị mà khóc. Lại thấy hơi thở cô cả thân thể cô nữa nóng bừng như lò lửa. Tám khóc vùi một lúc mới nói:

- Trời hành em chị Hai ơi!

Lại buông Tám ra nhìn cô sững sờ. Lại nhớ chuyện vợ Mười Hòa. Làng biển Cát lại thêm một người đàn bà đau khổ. Lại lại nhớ tới việc làm xấu xa của Năm Mộc. Ác giả ác báo cho ông ta chăng? Bây giờ tới lượt con gái ông ta mắc bệnh. ảó là phần Năm Mộc người cha. Còn Tám nếu cô phải chịu tội thay cha mình thì thật tội nghiệp. Lại bảo Tám:

- Chị Hai đưa em lên lầu năm nghỉ tạm để chị Hai đi gọi vợ Mười Hòa chị ấy sẽ giúp em tốt hơn chị Hai.

Tám theo chủ nhà lên lầu. Khi Lại trở xuống Tám nằm vật ra giường mà lăn lộn người hừng hực lửa cố không để bật ra tiếng kêu rên. Cô tưởng tượng Ba Vui chồng cô đang có mặt nơi đây. Cô nhớ lại những đêm những buổi sáng chồng cô đến với cô bằng cơn cuồng say của xác thịt. Ngày đó thường là cô chịu đựng để chiều chồng. Còn lúc này chính cô thèm khát ao ước...

Mười Hòa đến. Nước mắt chị quanh tròn vì thương hại Tám. Tám ôm lấy người đàn bà:

- Tui chết mất tím Mười ơi! Cứu giùm tui...

Vợ Mười Hòa cố gắng giúp Tám dịu cơn bệnh dữ. Tám mắc bệnh khác chị nhiều. Bệnh phát vào đêm ba mươi tám tối lại kéo dài đến sáng mới yên. Người Tám rũ rượi cô nằm sổng sượt như người sắp chết. Phải làm gì giúp nó những lần sau? Vợ Mười Hòa lại ứa nước mắt khi nghĩ đến thân phận của người đàn bà góa...

## TÁM

Cúng thất tuần ông già Bảy Tòng Út có mặt từ sáng đến lúc xong lễ. Anh giúp anh em cô Út như một người nhà. Vì ông già Bảy là người già của

anh ở làng biển Cát này như những già làng mà anh sẽ lại được về quỳ bên họ đọc kinh khấn Thần rừng không lâu nữa. Vì cô Út bây giờ đã là cô giáo của những đứa trẻ người dân tộc làng anh. Cô Út cô gái người Kinh ấy không còn gợi trong anh sự ham muốn của một người đàn ông như ngày nào nữa mà hình ảnh cô đã xuất hiện thường xuyên trong trí tưởng của anh. Mỗi tình thầm kín không biết có tự bao giờ chỉ biết là nó có thật anh chỉ dám nghĩ đến chẳng thể thổ lộ cùng ai. Chỉ đôi lúc anh tự cho phép mình được quyền hy vọng dù là điều hy vọng mỏng manh: phải chăng chính Thần rừng đã đưa cô gái đến với những đứa trẻ người dân tộc làng anh là để một ngày nào đó đưa cô đến với anh. Tất cả chỉ nằm trong ý nghĩ trong bài hát buồn mà Tòng Út thường cất lên tâm sự với cây đàn ống tre yêu quý của mình: *"Cái trái bầu tròn làm chết hoa xanh cái môi mày cười làm đau tim tao..."*

Quá trưa Tòng Út chào về.

Cô Út mặc bộ bà ba đen thắt khăn tang trắng tiễn Tòng Út ra tận cổng. Cô nói với anh khi nhìn anh bằng ánh mắt khiến anh phải mơ mộng:

- Gia đình em cảm ơn anh nhiều lắm. Em sẽ cầu xin vong hồn ba em phò hộ anh sớm được trở về làng dân tộc...

Lần đầu tiên Tòng Út dám nhìn thẳng vào mắt cô gái. Anh có cảm tưởng cô đã hiểu thấu lòng anh và anh cũng hiểu thấu cô đang nghĩ gì:

- Người già làng tao khó lắm nó còn bắt tao chịu một thử thách nữa mới cho về.

- Đó là thử thách gì?

- Tao sẽ phải đi biển một lần. Nếu biển hành xác tao trong chuyến đi ấy nghĩa là tao vẫn là con cháu Thần rừng. Cô giáo mà biết rồi đây Biển cả vẫn thù ghét con cháu Thần rừng. Vua biển nói xây xong cơ sở văn hóa cho xã nó sẽ đi biển lại nó sẽ cho tao cùng đi chuyến biển đầu tiên với nó...

- Anh có sợ biển không?

- Sợ. Tao sợ biển lắm. Tao sợ nó hành hạ tao. Nhưng điều làm tao sợ hơn nhiều là tao không được nhận về làng dân tộc. Mà có hiểu lòng tao không?

Cô Út đáp rất khẽ:

- Em hiểu...

Tòng Út ra về lòng hân hoan và nuôi bao hy vọng.

## CHÍN

Lài ứa nước mắt khi nghĩ đến điều đó. Nhưng chị đã quyết định. Chị lén chồng đi gặp nhà sư Thích Huệ Mẫn. Chị nói cho ông biết ý định của mình. Nhà sư rất vui nói với Lài:

- Lâu nay chẳng phải ta không nhận con là dâu. Nhưng ta giận con trai ta ngang bướng. Con cứ tin là sau chuyện này nó sẽ có một đứa con trai. Có thể là với con nhỏ kia. Nhưng sao lại không phải là với con!

Ông Hai xung phong đã giúp Lài bớt buồn. Ông có lý. Hai Thìn làm điều đó tức anh đã thực hiện một việc xấu. Chỉ cần vậy mọi việc sau đó sẽ là sự ứng nghiệm của lời nguyện...

Lài xếp đặt theo đúng kế hoạch của ông Hai xung phong bày cho.

Hai Thìn quyết định đi biển sau những ngày bận rộn công việc trên bờ. Anh chọn ngày mồng một âm lịch để nhổ neo ra khơi theo lời bàn của vợ.

Đêm ba mươi trời tối đen như mực. Lài bày tiệc nhậu cho chồng Tòng Út và Năm Mộc tại nhà mình lấy cớ là bồi dưỡng sức khỏe cho ba người trước chuyến đi xa. Mười giờ đêm khi những người đàn ông đều ngà say Lài bảo chồng là mình đến nhà Tám có việc riêng nếu quá mười một giờ mà chị chưa về thì qua đón. Hai Thìn ừ hử vì bận lo cho Năm Mộc một chỗ nằm nghỉ qua đêm. Ông ta đã say chẳng còn biết đất trời ra sao.

Quá giờ hẹn Lài vẫn chưa về. Hai Thìn ngồi một mình với bàn tiệc tàn suy tư trong khói thuốc. Con ó lửa sống với anh cả chục năm đã già lắm lần đầu tiên nói với anh:

- Ngày mai hãy cho tôi đi biển một lần. Tôi muốn biết trùng khơi.

Anh ngạc nhiên hỏi nó:

- Mi sợ gió biển sợ cả sóng biển kia mà.

Nó cọ đầu vào má anh:

- Đúng. Tôi sợ biển lắm. Nhưng tôi không ngăn nỗi sự tò mò. Tôi đã già lắm rồi muốn biết biển một lần để chết khỏi ân hận.



Hai Thìn cười xòa:

- Thì ra mi cũng giống con người chúng ta vậy. Tò mò và tiếc rẻ những ngày còn lại. Được rồi ngày mai mi sẽ đi biển với ta. Cứ yên tâm. Ta là vua biển.

Mười một giờ rưỡi Hai Thìn khép cửa đi đón Lài. Đêm tối như mực. Ánh đèn pin trong tay anh rọi một đường sáng hạn hẹp trên con đường ngập cát. Bóng đêm thường đồng lõa với tội ác làng biển Cát mấy năm gần đây không có chuyện gì ghê gớm xảy ra nhưng vẫn có những vụ nhỏ do một vài tên lưu manh quậy phá. Lài không dám về một mình cũng phải. Cả đến Hai Thìn anh cũng phải cảnh giác dọc đoạn đường đến nhà Năm Mộc.

Đèn nhà Năm Mộc vẫn sáng. Chỉ đáng ngạc nhiên là cửa ra vào đóng chặt. Hai người đàn bà đề phòng bất trắc chẳng? Hai Thìn gõ cửa đoán sẽ nghe tiếng vợ vọng ra: "Anh Hai phải không?". Chỉ có tiếng Tám giọng là lạ:

- Ai đó?

Hai Thìn đáp:

- Hai Thìn đây! Anh qua đón chị Hai về.

Cửa mở lịch kịch. Tám nhìn Hai Thìn ngỡ ngác hỏi:

- Chị Hai đâu có qua em mà anh Hai kiếm.

- Sao lạ vậy? Chính chị Hai em nói với anh là...

Tám vẫn nhìn Hai Thìn hai tay bám chặt cánh cửa. Cô cắn răng mồ hôi trán rịn ra. Cô khiến anh phải chú ý. Anh nhìn cô dò xét rồi hỏi:

- Em sao vậy Tám? Bệnh à?

Tám lắc đầu không đáp. Hai Thìn tần ngần chưa thể hiểu chuyện gì đang xảy ra với Tám. Thấy anh vẫn đứng đó Tám nhắc:

- Anh về đi anh Hai anh còn phải kiểm coi chị Hai đi đâu...

Hai Thìn sực nhớ việc chính của mình. Anh bảo Tám:

- Phải rồi anh phải đi kiểm chị Hai. Còn em em vô nghĩ đi anh sẽ kêu người tới đưa em đi trạm xá nhen?

- Không! Anh Hai đi đi. Em mệt một chút thôi mà...

Tám khép cửa.

Hai Thìn đã bỏ đi một quãng lòng áy náy lại trở bước. Tám không gài cửa. Cô cũng không vào phòng trong với hai đứa con. Cô nằm ngay trên chiếc chõng kê nơi phòng ngoài tay bám nơi thành chõng rên khe khẽ tựa như đang phải chịu đựng một cơn đau kinh khủng. Hai Thìn đẩy cửa bước vào khẽ lay Tám:

- Em sao vậy Tám?

Tám nhìn anh đôi mắt như dại đi:

- Anh Hai về đi. Em van anh Hai mà!

Cô vẫn nằm trên chõng đối thế co ro. Hai Thìn sờ trán cô thấy nóng bừng. Anh nói giọng cương quyết:

- Để anh Hai kêu người đưa em đi trạm xá.

Tám bật ngồi dậy:

- Không! Không! Em van anh Hai anh Hai đừng kêu ai cả đừng đưa em đi trạm xá...

- Nhưng tại sao vậy? Tại sao vậy chứ?

Tám ôm mặt nước mắt ràn rụa mà không dám khóc thành tiếng sợ phá giấc ngủ hai đứa con:

- Em chết mất anh Hai ơi! Em bị bệnh trời hành...

Hai Thìn nhìn sững Tám. Trong một giây thoáng qua anh hiểu hết hành động của Lại. Lại nói dối để anh đến đây gặp Tám. Lại toan tính gì anh đã hiểu. Tất cả vì mong muốn cháy lòng anh phải có một đứa con trai. Tám ngồi kia cô lại nằm vật xuống chõng chịu đựng cơn hành hạ của thể xác. Lại đã chấp nhận. Tám chắc cũng chẳng chống cự nếu anh đến với cô. Sẽ chẳng có ai biết được chuyện này trừ ba người trong cuộc. Bí mật này sẽ được giữ kín như chuyện của Năm Mộc và vợ Mười Hòa. Nhưng anh không thể... Anh muốn an ủi Tám một câu rồi mặc cô anh sẽ về. Anh đặt bàn tay to bè của mình lên vai Tám và gọi cô:

- Tám nghe anh Hai nói nè...

Tám xoay người nhìn Hai Thìn. Cô thấy anh vẫn đặt tay lên vai mình hiểu lắm cử chỉ ấy. Cô nghĩ đến Lại nghĩ đến tội lỗi với Lại nếu cô đồng lõa với Hai Thìn. Cô nhắm nghiền hai mắt ôm lấy cánh tay người đàn ông kêu khẽ:

- Anh Hai...

Hai Thìn thấy người mình bừng nóng như là cơn bệnh của Tám đang truyền qua anh. Sẽ chẳng ai biết chuyện gì đang xảy ra đêm nay sắp xảy ra đêm nay. Anh ngồi xuống bên Tám người run lên như đang lên cơn sốt. Mà thật vậy cơn sốt của một người đàn ông trước một người đàn bà được hỗ trợ bằng ý nghĩ mình được vợ chấp nhận sắp xếp cho tình huống thuận lợi nhất. Tám thở gấp hơi thở nóng hổi. Bất chợt cô choàng lên níu Hai Thìn chồm lên thân thể hùng hực lửa của mình. Hai Thìn sắp mê muội đi anh đã ôm siết Tám vào vòng tay lực lưỡng của mình. Tám hào hển bên tai anh tiếng nói của cô chỉ còn là tiếng gió: "Anh Hai... anh Hai...".

Hai Thìn bừng tỉnh. Tám gọi anh cô không sao ngờ rằng tiếng gọi của cơn đam mê lại là lời nhắc nhở Hai Thìn. Anh buông người đàn bà ra ngồi dậy rời khỏi cái chõng tre có người đàn bà nằm đó mở mắt nhìn anh ngạc nhiên và thẹn thùng. Anh nói mặt đỏ bừng vì ân hận:

- Không được đâu Tám. Tội lỗi lắm... Tội lỗi lắm Tám ơi...

Anh bỏ đi bước những bước dài và vội vàng như kẻ chạy trốn.

Là không đến nhà Tám chị qua nhà vợ Mười Hòa trò chuyện nói dối chủ nhà là chị muốn lánh mặt những người đàn ông say. Chị nói chuyện mà lòng nghĩ đầu đầu. Mười một giờ rưỡi chị mới từ già vợ Mười Hoà ra về. Hai Thìn đã đến nhà Tám. Không thấy chị ở đó lại gặp Tám đang lên cơn bệnh trời hành ắt anh sẽ hiểu ý chị. Là ôm mặt cố không khóc mà nước mắt cứ trào ra. Chị không còn hiểu nổi mình. Chính chị đã nghe lời cha chồng sắp đặt để cho anh đến với Tám. Rồi lúc này chị lại hối hận chị đau khổ khi nghĩ đến cảnh chồng mình ôm ấp một người đàn bà không phải là mình dù rằng đó là Tám là người chị đã chọn lựa...

Hai Thìn đẩy cửa bước vào. Là ngược nhìn chồng. Chị lặng im nhìn anh bước đến bên mình ngồi xuống cạnh mình. Chị sợ hãi phải nghe anh nói "Tha thứ cho anh nghe em". Nhưng Hai Thìn không nói thế. Anh nâng mặt chị lên nhìn rất lâu vào mắt chị rồi hỏi:

- Tại sao em lại muốn anh phạm tội?

Lài khóc nước nở. Như vậy nghĩa là chồng chị không làm cái việc chị vừa muốn anh làm vừa không muốn anh làm. Anh đã về với chị. Chị đáp trong tiếng nấc:

- Anh tha lỗi cho em. Chỉ vì em muốn anh có một đứa con trai...

Bất ngờ đôi tay Hai Thìn siết chặt vai Lài ngực chị ép sát ngực anh nghệt thở. Anh thì thào bên tai chị lời như từ cõi xa xăm nào đó vọng về:

- Chúng ta sẽ có một đứa con trai. Nhất định như thế...

Lài tưởng mình sắp chết ngộp. Thân thể Hai Thìn phủ lên thân thể chị ngay trên chiếc thảm trải phòng khách...

**NĂM 1987**

## **CHUYẾN ĐI BIỂN CUỐI CÙNG**

### **MỘT**

Chiếc thuyền đánh cá của Hai Thìn ra khơi với mười lăm người kể cả anh Năm Mộc và Tòng Út. Hai Thìn đem theo con ó lửa thân yêu Năm Mộc đem theo bộ bài để giải trí. Riêng Tòng Út anh đem theo cây đàn ống tre để làm bạn thời gian biển hành. Hai Thìn dự tính chuyến đi sẽ kéo dài một tuần lễ kể cả thời gian trở về. Hầm chứa cá đầy ắp nước đá bẹ. Lương thực đủ cho chừng đó người ăn chực ngày.

Lúc ra đi Hai Thìn hôn vợ nói với Lài:

- Không được nghĩ quẩn nữa ghen em. Anh không thể làm điều trái lương tâm. Nhưng nhất định vợ chồng mình sẽ có đứa con trai. Em có tin điều anh nói không Lài?

Lài nhìn chồng nhớ lại những khoảnh khắc nồng say chồng vợ đêm trước khẽ gật đầu:

- Em tin...

Hai Thìn xuống thuyền lòng thanh thản như chưa bao giờ thanh thản bằng. Công việc cần đến bàn tay anh đóng góp trên bờ đã xong tất cả. Ngôi trường cho lũ trẻ người dân tộc đã hoạt động. Cơ sở văn hóa xã đã xây dựng

xong. Đình thờ Ba Ông đã trở lại với bà con làng biển Cát. Khi thuyền đi ngang ngôi đình Hai Thìn lấy phong pháo dài bốn thước ra đốt kiếng tổ tiên và cầu xin một chuyến đi biển an lành.

Tòng Út chẳng có việc gì làm trên thuyền. Khi anh ngồi nơi buồng lái khi anh ra mũi thuyền ngắm biển. Lần đầu tiên đi biển tất cả đều lạ với anh. Biển là một thế giới khác hẳn thế giới của Thần rừng mà anh hằng quen thuộc. Chẳng có bóng mát của cây trên đầu. Chẳng có tiếng chim hót. Chẳng có tiếng suối reo. Chung quanh anh chỉ có trời và biển. Chỉ có mây và nước. Chiếc thuyền to lớn là thế khi nhìn nó ở trên bờ nay trở thành bé nhỏ quá đỗi giữa biển cả bao la. Tòng Út thấy sợ. Nhất là những khi sóng đánh vào mạn thuyền làm cho nó lắc lư nghiêng ngả. Cây đàn ống tre Tòng Út đem theo định để gảy lên vào những đêm thanh vắng anh không sờ đến. Đêm biển cũng chẳng ngủ yên hẳn. Sóng cứ rì rào vỗ mạn thuyền không mỗi mội. Hết ngày đầu tiên sáng hôm sau Tòng Út đã cảm thấy chóng mặt phải nằm vông. Hai Thìn cho anh uống một viên thuốc chống nôn. Tòng Út mệt nhưng lòng rất mừng. Cuộc thử thách cuối cùng đã xác định Biển cả coi anh như kẻ thù bắt đầu hành hạ anh. Nghĩa là hạnh phúc biết bao anh vẫn là con cháu Thần rừng!

Năm Mộc trái lại đã quá quen với cảnh đi biển. Sau tiếng pháo kiếng Ba Ông cuối cùng ông ta bắt đầu cuộc bài với mấy cậu thanh niên giải trí cho qua thời gian chờ đến nơi buông lưới. Sáng ngày thứ ba của chuyến đi Hai Thìn mới ra lệnh tắt máy buông neo. Năm Mộc dẹp bộ bài chờ được chứng kiến một việc mà mấy chục năm qua ông chưa có dịp nào xem tận mắt: thấy Vua biển lặn xuống biển sâu thăm luồng cá. Thăm luồng cá việc ấy với ngư dân không xa lạ chính Năm Mộc thời trai trẻ cũng từng lặn xuống biển thăm luồng cá. Nhưng bây giờ trước mắt ông là Hai Thìn. Là vua biển. Người làng biển Cát chỉ những ai từng đi biển với Hai Thìn mới được xem vua biển xuống biển thăm luồng cá. Người ta đồn rằng ông Gia Trí ngày xưa lặn xuống biển hàng giờ không trôi lên để thăm luồng cá. Có người nói ông Gia Trí biết nghe tiếng cá biết thở bằng tai. Có lẽ người ta thêm dệt cho câu chuyện thêm phần huyền bí. Bây giờ người đàn ông thứ

năm dòng họ Lê mang dòng máu của ông Gia Trí sấp lặn xuống biển sâu trước mắt Năm Mộc...

Hai Thìn mặc độc cái quần ngắn đặt con ó lửa lên khoanh dây thừng lớn giữa khoang thuyền bảo nó:

- Mi đứng đây đợi ta một lát.

Nó run rẩy:

- Ông đừng đi lâu tôi sợ lắm.

Anh cười vỗ vỗ nhẹ vào người nó:

- Thế mà cũng nằng nặc đòi ta cho đi theo. Đã ra đây mi có muốn bay vào bờ cũng chẳng thể nào vào được. Đừng sợ. Đợi ta một lát thôi mà.

Vua biển nhảy ùm xuống nước. Anh lặn thật sâu xuống lòng Biển cả.

- Chào Biển cả tôi đến xin người những mẻ lưới nặng đây.

Biển cả ôm lấy anh vui mừng:

- Lâu lắm rồi mới gặp lại nhau. Nghe nói anh bận nhiều công việc trên bờ lắm phải không? Kể cho ta nghe đi nào.

Anh gỡ vòng ôm đến tức ngực mình của Biển cả:

- Phải. Tôi bận lắm. Việc của con người bao giờ cũng phức tạp lại buồn nhiều hơn vui. Con người chúng tôi khổ lắm.

Biển cả cười lớn:

- Có khi khổ đau cũng là một thứ hạnh phúc đấy vua biển ạ.

Anh gật đầu:

- Cũng có thể là như thế. Nhưng dù sao tôi vẫn thích được vui. Hãy bảo cho tôi được biết có nên buông lưới nơi này không?

- Được đấy! Ta cho vua biển mẻ lưới này cứ kéo thật nặng tay rồi nghỉ sau đó đến tìm ta một nơi khác nhé.

Năm Mộc bắt đầu thấy sốt ruột thì Hai Thìn ngoi lên mặt nước. Anh bám sợi dây thừng giòng xuống biển leo lên. Chẳng thấy anh mệt nhọc chỉ thấy anh tươi cười bảo đám thanh niên:

- Quảng lưới!

Tòng Út nằm trên võng người mệt lả. Chiếc võng lắc lư theo nhịp con thuyền giữ cho anh đỡ chóng mặt. Nhưng mắt anh vẫn hoa lên. Anh muốn nhìn thật rõ vua biển đang chỉ huy quảng lưới muốn xem Năm Mộc ra nghề

nhưng tất cả chỉ là những hình ảnh thấp thoáng trong mắt anh. Một lát sau anh giật mình nghe tiếng hô kéo lưới của gần chục con người. Họ trút cá xuống hầm chứa như nước suối rừng chảy lại lấp lánh nắng trời. Mùi tanh của cá không tha Tòng Út. Anh ôm bụng nôn thốc tháo.

Qua chiều ngày thứ tư của chuyến đi thuyền đã gần đầy hầm chứa cá. Hai Thìn bàn với Năm Mộc:

- Muốn quăng thêm mẻ lưới nữa ta phải ra thêm một quãng xa. Nhưng tôi lo cho sức khỏe của Tòng Út. Anh ta bắt đầu mê man rồi. Hay là thôi ta quay về sớm vậy.

Năm Mộc nói:

- Tòng Út nó mệt thôi không sao đâu. Ta cứ đi tiếp quãng thêm mẻ lưới cuối nữa hãy quay về.

Hai Thìn chần chờ. Năm Mộc rút bộ bài ra:

- Mình thử thời vận một phen đi Hai Thìn. Nếu may mắn thì quay về nếu tao thắng thì đi tiếp.

- Có lẽ cũng nên thử thời vận một phen...

Anh rút ba lá bài hồi hộp xòe từng lá bài một. Năm Mộc cũng rút cho mình ba lá xòe xem thật nhanh. Một con ách cơ một con ba rô một con sáu chuồn vậy là bài bù. Ông ta liếc nhìn Hai Thìn anh đang xòe con bài cuối cùng hồi hộp theo dõi nó. Nhanh như cắt Năm Mộc tráo con ách cơ bằng con đầm già để sẵn dưới cùng bộ bài. Rồi ông ta xòe bài ra trước:

- Chín nút!

Hai Thìn nhìn ba con bài của Năm Mộc xếp bài của mình lại trả cho ông ta. Anh nói lớn cho cậu tài công nghe được:

- Cho đi tiếp!

Chiếc thuyền đánh cá trở mũi ra khơi.

## HAI

Hai Thìn lại gặp Biển cả. Nhưng lần này Biển cả không còn vồ vập lấy anh như mấy lần trước. Biển cả buồn bã nói:

- Mẹ biển quở trách ta sao quá hào phóng với anh. Ta nói rằng ta và anh là bạn. Nhưng mẹ biển vẫn giận ta.

Anh hỏi:

- Vậy tôi phải làm sao? Tôi không quăng lưới nữa để quay về nhé?

Biển cả ái ngại:

- Hãy thông cảm cho ta. Để rồi ta sẽ xin lỗi mẹ biển vậy. Anh hãy lên thuyền quăng lưới thật nhanh rồi về ngay trước khi mẹ biển biết là ta cãi lời người.

Xong mẻ lưới cuối cùng. Hai Thìn ra lệnh mở máy trở về bờ. Mặt trời buổi trưa chói chang trên đỉnh đầu. Anh tin là chuyến về sẽ bình yên chóng vánh. Anh đến bên Tòng Út đổ cho bạn từng muỗng sữa.

- Chúng ta đang trên đường về rồi đó Tòng Út ạ.

Giọng Tòng Út rất nhỏ:

- Bao giờ mới về tới bờ hả chủ Hai?

- Thuyền đang chạy với tốc độ nhanh nhất đêm nay thôi ta sẽ vào đến bờ.

- Tao đang chờ lúc ấy. Vào bờ chủ Hai cho người đi mời ngay bà Cả Mọi đến để xem tao bị biển hành thế nào. Chủ Hai ơi tao sẽ gọi bà Cả Mọi bằng tiếng dân tộc tao ngay khi nhìn thấy nó. Tao sắp được cái quyền ấy rồi.

Năm Mộc lại thả hồn vào những canh bài.

Chiếc thuyền lướt nhanh trên sóng.

Nắng trưa vẫn chói chang.

Hai Thìn ra mạn thuyền nhìn về phía khơi xa lo lắng cho Biển cả lại bị mẹ biển rầy la. Thật xa cuối tầm mắt anh chỉ có một nét vạch màu xanh ngăn cách biển trời. Anh sắp trở về làng biển Cát sắp về gặp Lài và ba đứa con gái của mình. Anh nhớ lại những gì đã xảy ra vào cái đêm trước ngày ra biển thầm cảm ơn trời đất đã khiến anh kịp tỉnh táo dừng lại một hành động xấu xa. Anh không trách Lài. Anh yêu vợ hơn bao giờ hết. Lên bờ anh sẽ không nói như nói với lài trong cơn cuồng nhiệt đêm đó như đã nói với Lài lúc chia tay. Nói như vậy anh vẫn còn bắt Lài phải nghĩ phải ao ước như anh về đứa con trai. Anh sẽ bảo vợ rằng anh chẳng cần con trai nữa. Anh



chỉ cần tình yêu của Lài cần một cuộc sống hồn nhiên không vướng bận những ray rứt lương tâm.

Nơi nét vạch màu xanh ngăn cách biển và trời bỗng xuất hiện một vệt màu trắng xóa. Vệt màu ấy di chuyển thật nhanh về phía chiếc thuyền đánh cá. Nó đem đến những âm thanh kỳ lạ giống như tiếng hô hoán của một đoàn quân lúc một rõ hơn. Cuối cùng Hai Thìn nhận ra đó là một con sóng lớn chưa từng thấy.

Năm Mộc kêu thất thanh:

- Sóng thần! Sóng thần!

Hai Thìn ra lệnh cho thuyền quay mũi tránh đường đi của con sóng. Con sóng cao hàng chục thước trắng xóa như một cuộn bông khổng lồ cuộn tròn ào ạt thịnh nộ. Rõ ràng là không phải nó vô tình gặp chiếc thuyền đánh cá mà là nó cố ý đuổi theo chiếc thuyền. Trừ Tòng Út nằm thiếp như chết và Hai Thìn đứng chết lặng mười ba người còn lại đều kêu cứu tuyệt vọng.

Con sóng xô tới cuộn lấy chiếc thuyền đập nó vỡ tung thành từng mảnh...

## **BA**

Tòng Út thấy mình nổi trên mặt biển một tay vẫn cầm chiếc đàn ống tre tay kia ôm chặt một miếng ván thuyền. Nước biển đã làm anh tỉnh hẳn.

Mặt biển không còn dậy sóng bình yên như chưa hề có việc gì xảy ra. Tòng Út đưa mắt nhìn quanh. Giữa màu xanh của biển anh thấy một bóng người nhấp nhô trên sóng. Xa hơn nữa là cái bóng thứ hai. Người thứ nhất đang bơi lại phía anh. Tòng Út nhận ngay ra vua biển. Thoáng chốc Hai Thìn đã tới bên Tòng Út bám vào mảnh ván thuyền trong tay anh. Sức nặng của hai người khiến mảnh ván trở thành vô dụng chìm theo cả hai. Chỉ một giây Tòng Út lại thấy mình nổi trên mặt nước. Bên cạnh anh vua biển bơi quanh tuyệt vọng. Tòng Út không thể không quyết định. Anh kêu lên bằng tất cả hơi sức còn lại của mình:

- Vua biển tao trả ván thuyền cho mày đây...

Anh đẩy miếng ván thuyền về phía Hai Thìn chỉ còn nắm chặt trong tay cây đàn ống tre. Anh thấy mình từ từ chìm xuống. Hai tay anh cố vươn cao một tay cầm đàn tay kia cố gáy vào sáu sợi dây đàn nghĩ là mình nghe những âm thanh cuối cùng của rừng núi. Anh hướng về phía bờ đọc lời khấn Thần rừng lần đầu tiên bằng tiếng người dân tộc kể từ khi bị trừng phạt. Cũng là lần cuối cùng của đời anh.

Hai Thìn gào lên cố lặn xuống để cứu Tòng Út. Nhưng anh không thể nào tìm thấy người bạn đáng thương của mình trong lòng Biển cả. Anh trôi lên mặt nước ôm lấy mảnh ván thuyền mà thở. Từ xa một người đang cố bơi về phía anh. Hai Thìn nhận ra đó là Năm Mộc. Cũng ngay lúc ấy xuất hiện một cái chấm nhỏ từ trên không đáp xuống chỗ anh. Con ó lửa quắp lấy vai anh người run lập cập. Năm Mộc cũng lao tới tranh lấy mảnh ván. Giống như lúc nãy cả hai người và con ó lửa cùng bị chìm xuống. Và vẫn với hành động phản xạ như lần trước Hai Thìn buông mảnh ván cho Năm Mộc nổi lên. Anh đã mệt lắm rồi nhưng vẫn còn bơi nổi. Còn Năm Mộc ông ta ôm cứng mảnh ván thuyền kiệt sức. Con ó lửa ướt hết càng bấu chặt hơn vào vai anh. Những cái móng đã cùn của nó bám vào da thịt anh mấy vết không rời. Đôi mắt nó đầy vẻ sợ hãi. Đôi mắt Năm Mộc thì nhìn anh van lơn. Ông ta biết Hai Thìn chỉ cần dùng sức một chút là ông ta phải rời khỏi mảnh ván gượng vài vòng bơi tuyệt vọng trước khi phó mặc cho số phận. Hai Thìn cũng hiểu điều này. Anh nhìn con người từng đem đến bao đau khổ cực nhọc từng hãm hại anh từng lợi dụng vợ Mười Hòa một thời làm mưa làm gió sách nhiễu bà con. Con người ấy không đáng sống trên đời. Ông ta mấp máy bờ môi như muốn nói một câu gì đó. Hai Thìn thấy ông ta chỉ còn lại là một con người đáng thương. Anh không thể làm được điều ác đầu tiên. Anh gào lên cho Năm Mộc có thể nghe rõ:

- Con Tám bị bệnh trời hành. Ráng sống mà tìm cho nó một tấm chồng!

Rồi Hai Thìn ngửa mặt... hít một hơi căng lồng ngực không khí ấm nắng mặt trời vung đôi tay vẫn khỏe của mình mà bơi khỏi nơi Năm Mộc lênh đênh với mảnh ván thuyền. Biển cả đến với anh nghẹn ngào:

- Tha thứ cho ta. Ta không sao ngăn được cơn giận dữ của mẹ biển!

Hai Thìn mỉm cười với Biển cả:

- Chẳng bao giờ tôi oán trách người. Lúc nào chúng mình cũng là bạn của nhau mà phải không Biển cả?

Vua biển chìm vào vòng ôm tiếc thương của bạn mình Biển cả.

## **BỐN**

Người phát hiện ra Năm Mọc nằm ngất lịm trên bãi cát lô nhô những tảng đá như bầy gấu là Sáu Thế lúc ông phó giám đốc ngân hàng huyện đi tắm biển cùng một cô bạn gái. Cô gái hoảng hốt chạy về phía xóm làng cầu cứu. Mọi người kéo đến. Ông phó giám đốc lén chuồn mất vì không muốn mọi người thắc mắc về sự xuất hiện của mình nơi bãi biển vắng lúc trời chiều thế này với một cô gái.

Người ta phát hiện ra Năm Mọc còn thoi thóp thở liền gỡ hai tay ông ra khỏi miếng ván thuyền khiêng đi cấp cứu. Tám bỏ mặc hai đứa con nhỏ hốt hải theo cha.

Làì được tin chạy như người mộng du thẳng đến bãi biển. Cách chỗ Năm Mọc dạt vào một quãng khá xa Hai Thìn nằm úp sấp đáng hồn nhiên của người đang ngủ say. Nơi vai anh con ó lửa vẫn bầu chặt. Nó đã chết cóng. Làì ôm lấy thân thể chông lặt anh nằm ngửa áp tai sát ngực anh mà tìm một nhịp đập trái tim. Chì chẳng sao tìm được dẫu một nhịp đập nhỏ nhất dẫu một nhịp đập cuối cùng. Hai Thìn nhắm mắt như ngủ môi cười. Anh ngủ. Anh ngủ thôi mà...

Xác Tòng Út vướng giữa hai tảng đá. Tay anh vẫn nắm chặt chiếc đàn ống tre. Khi người ta khiêng xác anh lên đặt gần xác Hai Thìn cô giáo Út ra tới nước mắt ràn rụa quy xuống ngất xỉu.

Biển chiều im lặng. Gió biển chẳng dám vào bờ. Rừng phi lao cúi đầu buồn bã.

## **NĂM 1988**

### **ĐỨA CON CỦA VUA BIỂN**

Làng biển Cát trở lại những ngày bình yên sau chuyến ra khơi thảm khốc một năm trước. Mười lăm người chỉ có một mình Năm Mộc sống sót. Ngoài Hai Thìn và Tòng Út biển cả còn trả lại cho làng biển Cát ba xác ngư dân nữa. Chín người còn lại vĩnh viễn ngủ yên trong lòng biển vừa bao la độ lượng vừa tàn nhẫn lạnh lùng. Những tiếng khóc thảm thiết đã qua đi. Thời gian xoa dịu nỗi buồn. Lo toan trong cuộc sống giúp người ta quên đi nỗi buồn. Ngày ngày từ làng biển Cát vẫn có những đoàn thuyền đánh cá ra khơi những chiếc thuyền khi đi ngang qua đình thờ Ba Ông vẫn đốt những tràng pháo cầu xin tổ tiên cho một chuyến đi bình yên và thu được nhiều tôm cá.

Năm Mộc bình phục hẳn sau một tháng nằm bệnh viện huyện. Ông ta nghe theo lời dặn cuối cùng của vua biển tìm cho con gái được một tấm chồng một ngư dân góa vợ hiền lành. Làm xong việc ấy Năm Mộc lại sa đần vào những canh bạc như trước kia đam mê si cuồng. Những khi nổi hứng trên chiếu bạc ông ta kể lại những giây phút cuối trên chiếc thuyền bị nạn giọng sôi nổi tự hào:

- Năm Mộc này chỉ ôm được miếng ván thuyền nhỏ xíu chớ Hai Thìn và Tòng Út hai người bám chung được chum phao cấp cứu. Nhưng trời thương thằng già này còn hai đứa kia chắc kiệt sức trước rồi buông phao... Tội nghiệp hai đứa nó...

Đêm cuối cùng của Hai Thìn với Lài đã để lại trong bụng cô một giọt máu của anh. Một buổi sáng nọ khi có một đoàn thuyền đánh cá ra khơi ngang đình thờ Ba Ông đốt mấy tràng pháo dài Lài chuyển bụng và sinh đứa con thứ tư.

Đó là một đứa con trai ước mơ tuyệt đẹp của vua biển!

*Phúc Hải Thành phố Biên Hòa*

*5-1989*

***KHÔI VŨ HÓA GIẢI LỜI NGUYỄN HAI TRĂM NĂM***

*(Đọc lại Lời nguyện hai trăm năm Tiểu thuyết của Khôi Vũ Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 1990)*

Các cặp đối lập: thiện/ác tốt/xấu tình yêu/thù hận hiện thực/huyền ảo trần trụi/thi vị quá khứ/hiện tại xâu chuỗi đan xen suốt hai lời nguyên: một người dân tộc đa số/một dân tộc thiểu số trong giai đoạn sôi động của lịch sử đất nước/câu chuyện một làng nhỏ nhoi xa lắc lơ ... song hành tồn tại trong Lời nguyên hai trăm năm. Có đối kháng có thỏa hiệp nhưng không loại trừ nhau. Chúng có mặt và tìm cách đỡ đầu nhau trong thế chông chênh chết người để cuối cùng - sau trải qua bao thử thách khắc nghiệt của định phận - các gút mắc được tháo gỡ theo chiều hướng tích cực. Lời nguyên được hóa giải và như cái giá phải trả: nhân vật đẹp nhất đã chịu hy sinh.

Hai lời nguyên với hai tính chất khác nhau nguyên động lực khác nhau tầm vóc khác nhau nhưng chịu đựng nó là hai con người đầy thiện tâm đang sống ở thời hiện đại. Ta thử làm cái đối sánh:

- Hai Thìn lãnh lời nguyên từ 200 năm trước / Tòng Út mới xảy ra.

- Hai Thìn chịu hậu quả lời nguyên của tổ tiên / Tòng Út là của chính hân.

- Lời nguyên trước mang tính tộc họ ý thức hệ triều đại / trong lúc lời nguyên sau mang tính cục bộ địa phương của một bộ tộc.

- Xuất phát điểm của lời nguyên thứ nhất là lòng căm thù / ngược lại của lời nguyên sau: tình yêu.

Nhưng dù gì thì gì hai sinh thể này đã chịu đựng bản án định mệnh dành cho mình - cho dù hình phạt của nó mang dáng dấp cổ thời của tập quán một dân tộc (Tòng Út) hay từ hệ quả của thứ suy luận ngây ngô qua sự tiếp nhận bất cập ý hệ lịch sử hiện đại (Hai Thìn):

Hai Thìn - hậu duệ mấy đời của ông tổ họ Lê kẻ trước khi giết cha con họ Vũ đã bắt người cha "nhìn đứa con gái bị hành hạ" cho tới chết để phải chịu lời nguyên - bị cha từ chối cuộc tình với Lài bị "đày" đi "kinh tế mới" bị trừ dập bị cấm hành nghề ruột bị nghi kị bỏ tù nhà bị truất hữu cái chòi tạm trú khi trở lại quê nhà cũng bị đốt rụi ...

Tòng Út - không được cô gái cùng làng đáp ứng tình yêu đã hăm hiếp nàng - để bị bà Cả Mọi nghĩ cách trừng phạt cực kỳ khắc nghiệt: cấm nói tiếng dân tộc bị đẩy biệt khỏi xứ sở Thần Rừng luân lạc tận đất Biển Cát với nếp sinh hoạt trái khoáy để suốt đời phải sống trong nỗi nhớ khôn

ngươi: nhớ tiếng nói tiếng hát dân tộc thềm một lần được trở lại làng bản sống cuộc sống quen thuộc.

Hai con người ấy bị số mệnh dun dùi gặp nhau tại làng Biển Cát trong giai đoạn đầy thách thức của lịch sử hiện đại Việt Nam: 1977 - 1988. Họ tìm cách tẩy rửa lời nguyền: bên này Tòng Út rửa sạch cho mình / bên kia Hai Thìn cho cả dòng họ. Hai Thìn sau khi dùng tiền bạc của mình xây cất trường học và cung cấp dầu thắp (là nhu yếu phẩm tối cần) cho làng Đoàn Kết như là vật trao đổi (điều kiện mà bà Cả Mọi đặt ra) để giúp người bạn đồng cảnh ngộ: Tòng Út trở lại cuộc sống bình thường vô hình chung anh đã nửa bước "bước qua lời nguyền" của chính mình. Cuối cùng để hóa giải dứt điểm lời nguyền tác giả giải quyết cho hai nhân vật chính của mình tìm đến cái chết.

Đó là một kết cục bi thương. Không! Bi tráng nên rất đẹp.

Kết cục này khiến ta nhớ đến cái cảnh sông nước trên đê Yên Phụ ngày xưa trong đoạn kết truyện ngắn *Anh phải sống* của Khải Hưng. "*Thằng Bò ! Cái Nhón ! Cái Bé ! ... Không ... anh phải sống!*". Đức hi sinh của chị Lạc đã gây xúc động cho bao thế hệ người đọc "lãng mạn".

Ở Lời nguyền hai trăm năm giữa cơn giận dữ của Mẹ Biển - ngày thường là nơi chốn trú ngụ an toàn của Hai Thìn là nguồn sống của làng anh gia đình anh - Khôi Vũ đã xô ba nhân vật của mình đứng trước thách thức cuối cùng. Một miếng ván cứu nạn duy nhất tình cờ rơi vào tay Tòng Út. Tòng Út tìm chớp cơ hội để thoát nạn chăng? Không anh cho Tòng Út "đẩy miếng ván về phía Hai Thìn". Ừ thì còn nghe được. Vì dẫu sao Tòng Út đã từng chịu ơn Hai Thìn bấy lâu.

Tình tiết tiếp theo: "*Hai Thìn buông mảnh ván cho Năm Mộc nổi lên*" thì nó có hiện thực? Chắc chắn chẳng hiện thực tí nào cả. Lãng mạn thì đã hết thời rồi! Nhưng lạ! Đây là cao trào của bi kịch đồng thời phân đoạn đẹp nhất của tiểu thuyết có lẽ. Người đọc quên nhân vật Năm Mộc với một quá khứ đầy "thành tích" bất hảo của hắn mà chỉ nhớ hiện tại ngay lúc này đây: ba sinh mệnh đang vật lộn với "*cơn giận dữ của Mẹ Biển*". Ba sinh mệnh một ảnh ván cứu độ! Cuối cùng hai con người đã chịu hy sinh để rửa sạch lời nguyền. Cho một người sống sót "kẻ không đáng sống trên đời":

Năm Mộc. Hãn phải sống: "*Con Tám bị bệnh trời hành. Ráng sống mà tìm cho nó một tấm chồng!*". Cơ hội cuối cùng tác giả dành cho kẻ sắp nhận lời nguyện thứ ba chẳng? Không đó là lời chúc phúc một hy vọng thể hiện nhân tính cứu độ tâm hồn.

Hai Thìn làm xong phận sự với làng Đoàn Kết đáp ứng ước nguyện của người cha: để lại giọt máu (con trai) nối dõi. Anh thanh thản "*chìm vào vòng ôm tiếc thương của mình. Biển cả*". Còn Tòng Út:

*"Anh thấy mình từ từ chìm xuống. Hai tay anh cố vươn cao một tay cầm đàn tay kia cố gẩy vào sáu sợi dây đàn nghĩ là mình nghe những âm thanh cuối cùng của rừng núi. Anh hướng về phía bờ độc lời khẩn Thần Rừng lần đầu tiên bằng tiếng người dân tộc kể từ khi bị trừng phạt. Cũng là lần cuối cùng của đời anh"*.

Tất cả đều mãn nguyện. Cả người đọc. Chúng ta không còn hỏi tại sao tại sao có sự phi lí ở các tình tiết nữa. Có thể nó mang tính tượng trưng hay ẩn dụ hoặc một hiện thực đầy huyền ảo nếu có thể nói thế. Bởi trước đó người đọc đã được nghe nhiều đoạn đối thoại của Hai Thìn và Gió biển (tượng trưng cho linh giác tình cảm) Hai Thìn và Con ó (tượng trưng cho sự khôn ngoan cho lí tính muốn tìm hiểu cái bất khả tri của cõi người) Hai Thìn và tia nắng hay căn chòi ... Cả Út Tòng với cây đàn ống tre. Không vấn đề gì cả!

Đấy là cái tài của Khôi Vũ.

Tài kể chuyện: Hai dòng lịch sử cận và hiện đại với các biến cố dồn dập của một câu chuyện xảy ra trong quá khứ/hiện tại đi theo nhau: 1977/1802 1836 - 1978/1862 - 1979/1864 1865 - 1985/1925 - 1985/1939 - 1987 ... đan xen trùng lớp đã tạo sức hấp dẫn đặc biệt của tiểu thuyết. Cho đến khi đoạn kết của quá khứ bắt kịp khởi đầu của hiện tại ở thời điểm 1939 lúc Hai xung phong thí phát quy y thành Thích Huệ Mẫn chúng ta mới vỡ ra rằng: "vua biển" Hai Thìn chính là kẻ đang phải chịu án "lời nguyện" hai trăm năm trước. Từ đó câu chuyện hiện tại phát triển...

Cả tài dụng văn: anh đã thuyết phục được người đọc tin vào câu chuyện anh kể bằng câu văn ngắn gọn guốc hơi văn nhanh khỏe khoắn. Hãy nghe anh tả "ngọn lửa" thứ ngọn lửa xuất phát từ căn bệnh "trời hành"

tưởng như lạ lẫm mà không xa lạ: góa phụ đang khao khát tình yêu chẵn gối vợ chồng. *"Ngọn lửa đang âm ỉ cháy trong cơ thể mình" "Ngọn lửa lạ lùng vẫn bốc cao" "Ngọn lửa vẫn hừng hực cháy" "Ngọn lửa cháy nóng như thiêu" ...*

Nhưng không phải vì thế mà Khôi Vũ không có những đoạn văn thi vị ảo diệu. Chúng ta thử đọc một đoạn:

*"Gió biển từ ngoài khơi được tin bay đến tận nhà Hai Thìn để chia vui cùng vua biển. Rừng phi lao đứng chờ gió biển trở về kể chuyện. Chuyện không ít. Gió biển phải lưu lại khá lâu. Chẳng ai lưu ý sự có mặt của nó trừ con ó lửa đứng ở góc phòng. Gió biển cố ghi nhớ để còn kể lại cho rừng phi lao nghe..."*

Thực và ảo thực mà ảo. Có lẽ chỉ có loại văn ấy mới có khả năng hóa giải lời nguyện độc thứ lời nguyện xuất phát từ sự xấu ác vẫn chưa rời bỏ phần mảnh đất u tối của tâm địa của con người. Từ bao đời...

*Tp. Hồ Chí Minh 10.01.2005*